

sáng tạo

MAI THẢO

nghệ thuật, sự báo động khẩn thiết và
thường trực của ý thức

THANH TÂM TUYỀN

thêm sương mù

TRẦN THY NHÃ CA

rối đôi chân của núi

NGUYỄN ĐĂNG

đời sông trong biệt thự

THẠCH CHƯƠNG

mắt nhọn

SAO TRÊN RỪNG

những mùa xuân hoang vu

bộ mới . số 7 . 9-1961 . giá 15 đồng
diễn đàn văn học nghệ thuật hôm nay

Biên Tập :

HOÀN QUỐC SỸ • DUY
HẠNH • MAI THẢO
NGUYỄN SỸ TẾ • THÁI
QUÁN • THANH TÂM
TUYỀN • TÔ THUY YÊN
TRẦN THANH HIỆP

diễn đàn văn học nghệ thuật hôm nay

tháng 9 - 1961

mai thảo	1	<i>nghệ thuật, sự bảo động khờn thiết và thường trực của ý thức</i>
trần thy nhã ca	17	<i>rời đôi chân của núi</i>
nguyễn đăng	21	<i>đời sống trong biệt thự</i>
lan đình	32	<i>hai mùa xuân hai cuộc đời</i>
vĩnh lộc	49	<i>chập tối</i>
dương ngh. mậu	59	<i>buồn vàng</i>
viên linh	65	<i>còn gì</i>
sao trên rừng	70	<i>những ngày xuân hoang vu</i>
thạch chương	78	<i>mắt nhọn</i>
thanh tâm tuyến	81	<i>thềm sương mù</i>
trần dạ từ	96	<i>khúc dĩ vãng</i>
vương lân	100	<i>hai mươi</i>
trường duy	102	<i>những ngày ở biển</i>

CHỦ NHIỆM : MAI THẢO
QUẢN LÝ : ĐẶNG LÊ KIM

SỐ 7

Tòa soạn và trị sự : 38 Phạm ngũ Lão Saigon

MAI THẢO

nghệ thuật, sự bảo động khẩn thiết và thương trực của ý thức

Trong bài tiểu luận *Con đường trở thành và tiến tới của nghệ thuật* đăng trong số Sáng Tạo trước đây, tôi có nhận định con đường trở thành và tiến tới của nghệ thuật hôm nay như một con đường gai lửa, con đường của những viễn tượng rục rĩ, con đường đó cũng là con đường của những khó khăn mệnh mông và những trở lực trùng điệp.

Lấy khoảng thời gian sáu bảy năm trở lại đây, tôi muốn nói từ ngày có hiệp định Genève, làm dấu mốc đo lường những thực hiện đã đạt ở phía những người đã dũng cảm kéo lên ngọn cờ tiên phong cách mạng của nghệ thuật, tôi không ngần ngại khẳng định như phía năm giữ trọn vẹn tương lai văn học nghệ thuật Việt Nam — sự khẳng định không có ý nghĩa xác nhận một vinh dự, mà chỉ là ý thức một trách nhiệm — điều chúng ta phải thành thực công nhận là những thành tích thâm lượm được mới chỉ là những nền tảng khởi đầu, những dấu chân thứ nhất.

Trước một sự nghiệp văn học vĩ đại, người ta đã thấy dựng lên, như một định luật tất yếu, những trở lực vĩ đại. Hoàn cảnh xã hội hiện hữu, tình trạng hiện hữu của nghệ thuật nói chung, trình độ của một lớp người thường ngoan đến nay còn tù túng trong những quan niệm sơ đẳng ấu trĩ bởi sự thâm nhập độc hại của hơn một hình thức nghệ thuật thương mại, giải trí, chơi chữ, thù tạc, diễm tình còn sinh nở bệ bộn như nắm đại cổ độc, thái độ xuyên tạc ngoan cố của bọn bảo thủ phản tiến hóa, những hiểm họa thường trực đe dọa đời sống, một mặt, một mặt khác, trạng thái đau thương của người làm nghệ thuật phản tỉnh một sớm một chiều đứng trước những đòi hỏi cấp bách lớn thường vượt khỏi khả năng và tầm sức của mình, những yếu tố ngoại cảnh và

nội giới ấy, tổng hợp lại, đã đúc kết thành những điều kiện tinh thần và vật chất, chủ quan và khách quan có thể nói là hết sức bất lợi cho mọi cố gắng phát huy và kiến tạo một nền văn học nghệ thuật chính thống, nền văn học nghệ thuật đó vừa phải đánh đổ những tàn tích di h hưởng độc hại của những giòng nghệ thuật quá khứ, vừa phải thực hiện nhiệm vụ xã hội của nó trong đời sống hiện tại, đồng thời phác định một hướng đi cho lớp người làm văn học nghệ thuật mai sau.

Đặt vấn đề trên bình diện quốc tế, thế giới, hoặc thu hẹp trong phạm vi hoàn cảnh một dân tộc, với nghệ thuật, sự thực vẫn chỉ là một. Nếu một nhà xã hội học một thời đại chỉ tìm thấy những chứng tích tiêu biểu điển hình xác thực và trung thành nhất của một thể hệ về trước (nghĩa là không phải giòng sinh hoạt tĩnh chết, tuần tự qua năm tháng, mà ý thức và tâm trạng chủ yếu của thể hệ, qua ánh sáng chiếu tỏa từ những tác phẩm, những công trình sáng tạo văn học nghệ thuật của thể hệ đó, mà không phải ở trong những tài liệu lịch sử, mọi sinh hoạt giáo dục, kinh tế, chính trị chỉ phản ánh được thực chất một cơ cấu tổ chức xã hội, nền tảng một chế độ ; ý thức thể hệ, khát vọng thời đại lại thường được cấu thành từ những trạng thái đối nghịch, mâu thuẫn với những cơ cấu và nền tảng hiện hữu đó, trạng thái đối nghịch mâu thuẫn chính là nguyên nhân của tiến bộ cách mạng, động lực của lịch sử tiến hóa) là vì văn học nghệ thuật một thời đại — tôi nói một bởi có những thời đại *không* có văn học nghệ thuật — không chỉ ghi nhận mọi thực trạng cố định, sẵn có, — công việc đó là của những sử gia — bằng một thái độ nhân chứng khách quan, thái độ này đã biến thành, ở nghệ thuật, nguyên tắc sáng tác và nhìn ngắm đời sống của các nhà văn trường phái tả chân cổ điển, ở đó người làm nghệ thuật chỉ còn đóng vai trò một cá nhân đứng ngoài mọi tham kịch, mọi biến động, tóm lại vai trò một người *viết* lịch sử bằng nghệ thuật. Trong một tương quan muôn phần quyết định hơn, do đó vai trò cũng hàm chứa tất cả tính chất quyết định của nó, nghệ thuật thiết yếu phải là một động lực cách mạng với chính nó. Với tương quan xã hội, nó phải bao gồm mọi khuynh hướng, mọi hành động cách mạng của một thể hệ sinh thành trong khuôn khổ trật tự một tổ chức xã hội, không phải để thỏa thuận và tuân theo, mà trái lại, để phá vỡ cái trật tự hiện hữu đó, đưa tới hình thành một trật tự xã hội mới, và như thế mãi mãi không ngừng. Nói một cách khác, nghệ thuật thường trực tạo nên một thể sung khắc, đối nghịch với mọi trật tự xã hội cố định, bất cứ là một trật tự xã hội nào. Giòng vận động và trở thành của nó đối với bất luận một trật tự xã hội nào, thiết yếu là một giòng vận động sung khắc đối nghịch. Tính chất cách mạng xã hội này, nếu đi đến tận cùng lý luận về lịch sử tiến hóa, sẽ không còn nữa, nghĩa là chừng nào xã hội hoàn toàn tốt đẹp, đã trở nên một thứ thiên đường thế gian, bởi khi đó không còn vấn đề gì đặt ra, và nghệ thuật cũng không còn lý do tồn tại vì hoàn toàn vô ích. Nhưng đến nay, và đến

bao giờ, có ai dám quyết đoán đến bao giờ, đã có ở một quốc gia nào, một lục địa nào, một xã hội hoàn toàn tốt đẹp? Đặt câu hỏi đó tức là đã tìm được giải đáp cho vai trò xã hội của nghệ thuật, đồng thời làm sáng tỏ vị trí, chỗ đứng, trách vụ của người làm nghệ thuật trong một tương quan xã hội. Và cũng ở điểm căn bản chủ yếu này mà người làm nghệ thuật không thể bao giờ đóng vai trò một nhân chứng khách quan, hẳn không bao giờ là một nhân chứng khách quan một kẻ xem kịch, hẳn đóng vai chính trong vở kịch lớn, hẳn là một kẻ nhập cuộc, hẳn có một thái độ, một trách vụ minh bạch, hẳn không chỉ ghi chép, thu lượm cho một viện bảo tàng hậu thế những biến động lịch sử một thời. Nghệ thuật không còn là một hình thức diễn tả tiêu cực, nghệ thuật là một hành động tích cực trong cái ý nghĩa toàn vẹn, cách mạng nhất của danh từ, người làm nghệ thuật không viết lịch sử, hẳn làm lịch sử và sống chết với nó.

Bởi vậy mà người làm nghệ thuật là một con người chân thân cách mạng, không có sự lựa chọn và con đường nào khác. Bởi vậy mà tác động và hiệu lực của nghệ thuật là một tác động một hiệu lực cách mạng. Không có hiệu lực và tác động nào khác. Bởi vậy mà nghệ thuật là sáng tạo, người làm nghệ thuật sáng tạo ngôn ngữ, danh từ, âm thanh, màu sắc thành những hành động, những hành động cách mạng. Đó cũng là cái ý nghĩa đích thực và duy nhất của sáng tạo ở nghệ thuật.

Bởi nhận định kể trên, mà vấn đề đặt ra cho bản thân người làm nghệ thuật, trước thiên bầm, trước năng khiếu, trước khả năng và trước những tâm sự riêng tây, phải là vấn đề ý thức được vai trò của nghệ thuật, do đó ý thức được vai trò của bản thân mình trong đời sống xã hội.

Từ trước đến nay, nếu người ta vẫn thường nói đến tinh thần độc lập tự do trong tư tưởng, sự minh bạch trí thức, thái độ dũng cảm được biểu hiện bằng những hành động chống đối cự tuyệt trước mọi bất công, bạo hành, áp bức của đời sống, tóm lại những độc ác và xấu xa hiện hình giữa đời sống dưới mọi hình thức, nếu người ta vẫn nói đến cái tác phong dũng cảm không khiếm nhược, không đầu hàng, không run sợ trước áp lực, đe dọa, quyền thế, như những điều kiện tiên thiên chủ yếu của một người làm nghệ thuật chân chính, những đặc tính đó cần phải được thấu hiểu chân xác như sự trở thành chói sáng của một ý thức cách mạng, sự giác ngộ đúng đắn về một vai trò, một bổn phận, một quyền hạn đặc biệt hơn là những bản tính tự nhiên sẵn có, tinh thần độc lập tự do vô ý thức vô trách nhiệm, lòng can đảm mù quáng không đối tượng chỉ tạo nên những mẫu anh hùng cá nhân không tưởng, người làm nghệ thuật cách mạng không phải là một anh hùng cá nhân, nghệ thuật hẳn hàm chứa tính chất và giá trị một hành động cá nhân sáng suốt hình thành từ sự thấm nhuần và triệt thấu sáng suốt một ý thức toàn thể.

Cho nên những danh từ cá nhân, độc đáo, bản chất và tư năng ở nghệ thuật cũng mang nặng một ý nghĩa khác biệt với ý nghĩa thông

thường phổ biến của danh từ. Tôi hoàn toàn đồng ý với ai đã đả kích và chế giễu cái quan niệm thông thường hẹp hòi người ta vẫn gán cho tác giả Đoạn Trường Tân Thanh, tâm trạng của Nguyễn Du không phải là cái tâm trạng giản đơn tầm thường một cá nhân bất mãn trước thời thế, dù cá nhân là một thiên tài, tâm trạng đó không bao giờ tạo được những kích thước hình thành tác phẩm. Đoạn Trường Tân Thanh trên từng giòng chữ, từng câu thơ không bao giờ mang kích thước nhỏ hẹp một tâm sự cá nhân bất mãn, Đoạn Trường Tân Thanh rực rỡ một ý thức toàn thể kết tinh bằng ý thức Nguyễn Du, cái ý thức đó bao trùm bằng bạc một thời đại, có điều khác biệt là cái ý thức nơi tài năng Nguyễn Du mới có đủ cường độ hút lấy và biểu hiện lên bằng tác phẩm. Và người ta đã thấy người làm nghệ thuật không phải là một siêu nhân, một bậc á thánh xuất chúng, người làm nghệ thuật có những vóc dáng thông thường, phổ biến của đồng loại, nhưng khi được chói sáng dưới một ý thức cách mạng, cái vóc dáng ấy đã nguy nga đã vĩ đại ngàn nào.

Phủ nhận quan niệm thần thánh, siêu nhân, xuất chúng, á thánh, nói thơ, nói tình, thiên chức, nguy cảnh ngộ, nguy thời thế, đầu thai làm thể kỷ, mang nặng một mẫu sắc cá nhân duy tâm, những quan niệm cổ điển lỗi thời và hủ hóa qua đó, người làm nghệ thuật xuất hiện giữa đời sống như một cá thể đặc biệt, ý thức cách mạng của nghệ thuật và một tương quan cách mạng giữa nghệ thuật đã kéo hẳn trở về với kích thước phổ biến của đời sống, của đồng loại. Người ta sẽ hỏi, vậy nghệ thuật không bao hàm một sự kiện gì khác biệt với mọi sự kiện của đời sống sao? Trả lời: có. Nhưng sự khác biệt không nằm trong lĩnh vực một cá nhân, một con người đơn độc hiểu theo nghĩa hẹp vì đã bị chặt đứt mọi tương quan giữa cá nhân với toàn thể — như vậy lại rơi vào quan điểm Tháp Ngà — sự khác biệt nằm trong vai trò, trong tương quan xã hội của người làm nghệ thuật, tương quan ấy cũng đồng thời của chính nghệ thuật, với đời sống. Đó là một tương quan tiến bộ. Một tương quan cách mạng. Tương quan của một ý thức tiến bộ cách mạng.

Từ trước đến nay, nhất là ở xã hội chúng ta, một xã hội đắm chìm trong một trạng thái phân hóa và giao động trầm trọng bởi sự va chạm quay cuồng của nhiều giòng ý thức tư tưởng đối nghịch dị biệt, (một trạng thái xã hội chưa hình thành trọn vẹn thì những giá trị cũng chưa được xác định những vai trò cũng chưa được sáng tỏ) người ta đã có những định kiến rất sai lầm, những ngộ nhận rất nguy hiểm về tác dụng của nghệ thuật cách mạng tiến bộ, về vai trò của người làm nghệ thuật cách mạng tiến bộ.

Những sai lầm và ngộ nhận ấy, phải nhận chúng như những dấu hiệu tố cáo một khía cạnh sơ đẳng non kém nhất, đen tối nhất của sinh hoạt nghệ thuật hiện đại, có bởi rất nhiều nguyên nhân. Tinh thần tự ti mặc cảm, sự ngu tối thâm thương của những đầu óc mà ý thức thời đại đã bỏ xa hàng năm bảy thế kỷ còn nô lệ trong những mớ thành kiến lạc hậu hoặc vẫn đục bởi những dụng tâm độc hiểm, trình độ thấp

kém một lớp người đến nay chưa nhận được những kiến thức cần thiết tối thiểu (người ta thấu triệt được ở đây tất cả trọng lợi của những loại nghệ thuật hạ cấp, rở tiền và ảnh hưởng độc hại của chúng), sự tù túng trong cái quá khứ sâu thẳm, tinh thần lạc hậu phản cách mạng, sự thiếu vắng hoàn toàn một ý thức tự do dân chủ, một sự lẫn lộn về tất cả mọi vấn đề, sự chênh lệch đến độ hải hùng giữa khả năng một cá nhân với vấn đề hấn lên tiếng phê phán, khiến lãnh vực nghệ thuật thường trực diễn ra những cảnh tượng tiêu bạc giả, khỉ hút thuốc lá, những chuyện tiếm vị, lộn sòng, đó, những nguyên nhân chính. Tôi miễn dẫn chứng. Những thí dụ thật nhiều vô kể.

Không cần bị xô đẩy bởi một nhiệt tình, một đam mê nào — mọi tình cảm, mọi thái độ quá khích đều không giải đáp được gì hết—nhưng thư thái và bình tĩnh mà nói, một xã hội sẽ là một xã hội khốn nạn, một tập thể sẽ là một tập thể khốn nạn, một cá nhân sẽ là một cá nhân khốn nạn nếu xã hội, nếu tập thể, nếu cá nhân đó, trong cuộc đấu tranh giành quyền sống còn và thúc đẩy lịch sử tiến hóa, không được đốt cháy bởi một ý thức cách mạng tiến bộ, không thấm nhuần được nhu cầu thiết yếu của tiến tới và đổi mới, trong khi thực trạng hiện hữu phơi bày một trạng thái trì trệ bất động, trạng thái mệt mỏi lười biếng đang manh nha cho một khuynh hướng tiêu cực thỏa hiệp, mở đường cho sự trốn chạy ần ần vào những giới tuyến quá khứ, vào ước lệ, vào tập quán cũ.

Chưa từng bao giờ bằng ở những giờ phút này lại thấy bỗng cháy sự cần thiết lớn lao cho nghệ thuật (hiện đang nằm trong vực thẳm, ngõ cụt) như sự hình thành một vận động cách mạng, một ý thức cách mạng như vậy. Nghệ thuật hôm nay thiết yếu phải là một giống nghệ thuật cách mạng. Cho sự hiện hữu và lý do tồn tại của chính nó. Cho đời sống. Cho lịch sử. Cũng bởi nhu yếu có tính chất bao trùm và toàn diện đó mà danh từ « nghệ thuật cách mạng » hôm nay không còn được phép nhận định đơn giản và hẹp hòi như đặc tính riêng biệt của một trường phái, một tập đoàn, một cá nhân, người ta vẫn có thói quen nghĩ đến nghệ thuật cách mạng như độc quyền của một lớp người có tinh thần tiên phong, cấp tiến — tuy sự thực có như vậy — nhưng một giống nghệ thuật cách mạng đã đến lúc phải được thấm nhuần và thực hiện cùng khắp, như một giống nghệ thuật chính thống, phổ biến, để trở nên một ý thức đồng nhất cho tất cả những người làm nghệ thuật chúng ta, để trở nên một đặc tính tự thân, bắt buộc, nội tại của nghệ thuật nói chung.

Nhưng thế nào là nghệ thuật cách mạng? Và thế nào là vai trò người làm nghệ thuật cách mạng?

Hãy gạt sang một bên không nói đến những phần tử bảo thủ phản tiến hóa (nghệ thuật với họ chỉ là những mớ tàn tích, khuôn sáo, ước lệ cũ, cái thế giới nặng trĩu một không khí hoài cổ, thương tiếc quá khứ, cái thế giới đầy đặc những dấu quen, những nẻo mòn, ngõ cụt, cái thế giới của những giá trị và thần tượng lỗi thời, những khuôn thước

không bao giờ đòi thay, cái thế giới đứng biệt lập trong một vũ trụ buồn nản quanh khép kín, cái thế giới tĩnh chết xa lạ, ở ngoài, thù nghịch mọi biến động, vai trò và tương quan xã hội ở đó bị tuyệt đối phủ nhận, nghệ thuật nghèo nàn khô cạn đi dần đến tiêu khiên, đến thù tạc, thứ nghệ thuật của tâm sự và tình cảm riêng tây không có vấn đề gì đặt ra giữa nó với đời sống, thứ nghệ thuật được mệnh danh là thuần túy chỉ duy trì được sự hiện hữu với chính nó) những người mác-xít và những tín đồ của chủ nghĩa vị lai không tưởng cũng tự nhận là đại diện của dòng nghệ thuật cách mạng, sự thực ở họ và với họ, nghệ thuật chỉ có cái vỏ ngoài, cái hình thức, cái lý thuyết cách mạng.

Khởi đi từ sự hòa hợp và hiện tượng vận động song hành với một cuộc đấu tranh vô sản mà tính chất cách mạng đã đứng lại cùng với sự thiết lập một chế độ thống trị mới nhằm hủy diệt và khống chế mọi khuynh hướng dị biệt mọi tư tưởng chống đối, nghệ thuật mác-xít (phản cách mạng từ đó) bị tước đoạt mọi tính chất độc lập tự do, đối kháng, tự đầy nó và những người làm nghệ thuật mác-xít cùng với nó xuống vị trí thỏa thuận, chấp nhận, thần phục vô điều kiện chế độ thừa hành, chỉ còn là công cụ tuyên truyền phục vụ một chế độ một giai cấp mới. Nó không còn là một động lực cách mạng đối kháng với một trật tự cố định hiện hữu nữa (là chế độ), ngược lại nó thường trực chịu đựng sự kiểm thảo của chế độ và thừa hành những chỉ thị của chế độ ban bố xuống, để biến thành một thứ nghệ thuật vụ giai đoạn, vụ khẩu hiệu, tiếng nói « chính thức » của một chế độ duy trì bằng bạo lực, nghệ thuật mác-xít phản cách mạng khi không còn độc lập không còn tự do.

Phơi bày một sắc thái đối nghịch hoàn toàn với dòng nghệ thuật bảo thủ luôn luôn trở lui về quá khứ, nghệ thuật của những người không tưởng viễn kiến hình thành trên những nền tảng giả định, trên một hy vọng, một niềm tin, một giả thuyết, một ước đoán về một xã hội tương lai lý tưởng, nghệ thuật vị lai viễn kiến lảng tránh hiện tại không giải quyết, chủ quan vị lai viễn kiến là một chủ quan cách mạng không tưởng, bởi vậy tác động của nghệ thuật viễn kiến đơn thuần là tác động của một lý thuyết (có thể rất quyến rũ) một hệ thống lý luận không được thử nghiệm và áp dụng vào đời sống, người ta nghĩ đến vai trò một nhà truyền giáo với những viễn tượng rực rỡ về một thiên đường một thế giới đại đồng mai sau, nghệ thuật viễn kiến không duy trì được sự hiện hữu giữa đời sống, bởi nó không bao giờ có mặt cùng đời sống, bởi nó đã đi trước đời sống và vĩnh viễn ở ngoài đời sống.

Tóm lại, vị lai viễn kiến là một khuynh hướng nghệ thuật đắm mầu lý tưởng, hiện thân và hậu thân của chủ nghĩa không tưởng cấu thành từ một nền tảng giả định, dòng nghệ thuật đó giao động từ một trạng thái của nhiệt tình quá độ, khi hầy còn, đến một trạng thái thất vọng cay đắng, khi đã mất đối tượng là niềm tin, nó xa rời thực tế và phản lại đời sống, vì sống là ý thức (không phải là tin tưởng) những người không chịu đặt nền tảng đời sống trên một niềm tin vô bằng là

những người sống mãnh liệt toàn vẹn nhất, kẻ quan niệm sống trước hết là ý thức là kẻ sống tự do.

Khách biệt hoàn toàn với giọng nghệ thuật bảo thủ phản tiến hóa và vị lai viễn kiến không tưởng, nghệ thuật ý thức cách mạng duy trì sự hiện hữu thường trực giữa hiện tại, giữa đời sống, quá khứ chỉ là một kinh nghiệm, tương lai chỉ là một hướng tới, nghệ thuật ý thức cách mạng chính là đời sống của một ý thức kết tinh thành hành động, ý thức đó nhập vào giọng sống và tác động trở lại nó. Trong và ở giữa đời sống, nền nghệ thuật đó đóng giữ một vị trí chủ động và hoàn toàn tự do. Nó không tuân theo một ước lệ, một trật tự nào, ngoài những quy luật tự thân cách mạng của nghệ thuật, ngoài một ý thức được kết thành hành động của con người trong tương quan và ý hướng thúc đẩy đời sống tiến lên. Thường trực tạo một thể sung khắc đối nghịch với mọi hình thái của xã hội và đời sống khi đã có những triệu chứng cố định, đứng lại, để biến thành những trở lực phản động và đối nghịch với tiến bộ và tiến hóa, nó dành quyền cứu xét, phân tích, truy tìm, phê phán từ nguyên lý đến trở thành, mọi biến thái, mọi nguyên ủy của sự vật. Nó không tự thỏa mãn với những biểu hiện bề ngoài, dung dị, đơn phương của sự vật. Nó đào sâu vào nguồn gốc, chân tướng, những khía cạnh tiềm ẩn chưa đạt của sự vật, đặt sự vật và đời sống trần trường, toàn vẹn trước ý thức. Nó trình bày những yếu tố, những dữ kiện đầy đủ, đưa tới sự am hiểu thấu suốt và tận cùng mọi hiện tượng mọi vấn đề, bởi đó sẽ được biến thành những hành động thích ứng không mơ hồ không nhầm lẫn. Hoàn toàn đối nghịch với chủ trương lãng mạn hóa, siêu thoát hóa, thi vị hóa đời sống, nghệ thuật cách mạng ý thức quan niệm và nhận định đời sống như một thực thể luôn luôn đổi khác, và tiến hóa không ngừng, thực thể đó lại luôn luôn đứng trước nguy cơ khổng chế, uy hiếp, hủy diệt của bạo hành, bất công, tội ác, cho nên vai trò của nó cũng là một hành động thường trực động viên ý thức và năng lực con người tới những thái độ và hành động đấu tranh đối kháng thích ứng trước mọi hiểm họa đe dọa đời sống và bản thân. Nghệ thuật chiếu sáng vào ý thức con người và nhận lại sự chiếu sáng của ý thức con người trở lại với nó, bởi đó mà trước đối tượng là đời sống, nghệ thuật và con người đã bắt gặp được nhau trong điểm đồng nhất là sự triết thấu được vị trí, hoàn cảnh và vai trò của mình trước toàn thể, vai trò đó không hề bị lệ thuộc vào một ràng buộc nào ngoài ý hướng tìm kiếm và tạo một động lực cách mạng cho đời sống tiến tới một bình diện cao hơn. Cũng phải hiểu rằng sự xác định về vai trò không có nghĩa là nghệ thuật đã tự chôn chết mình trên một vị trí nhất định, cố hữu. Người làm nghệ thuật đứng trên một vị trí bất động của đời sống chỉ tạo được cho mình một chủ quan hẹp hòi và thiên lệch, nghệ thuật cách mạng ý thức không như vậy, nó là hình ảnh một vận động di chuyển luân lưu không ngừng trên khắp mọi chiều sâu mọi bình diện của đời

nghệ thuật, sự bảo động khẩn thiết

sống, nó cũng không có ý định kiến trúc một đời sống khác cho đời sống hiện hữu (như vậy lại rơi vào không tưởng chủ nghĩa) nó tạo nên ở một xã hội có thể chưa đổi thay trên cơ cấu sinh hoạt, những con người đã đổi khác, của một xã hội chưa tự do những con người đã tự do, của một xã hội còn mê muội những con người đã sáng suốt, của một xã hội có thể còn đầy rẫy áp lực, bất công, bạo hành những con người đã đấu tranh đánh đổ những bất công, áp lực, bạo hành đó. Nghệ thuật cách mạng ý thức tạo nên trong phạm vi một trật tự hiện hữu, những mầm sống những điều kiện cách mạng. Nó không nhất thiết phải hoàn thành một cuộc cách mạng cải tạo và giải phóng xã hội, nhưng nó là một động lực khởi điểm cho mọi hành động cách mạng cải tạo và giải phóng xã hội của con người. Tất cả sự tế nhị của vấn đề là ở đó. Đối tượng của nghệ thuật không phải là một hình thức sinh hoạt nhất thiết phải đáp ứng, một thế giới mới nhất thiết phải tạo dựng, đối tượng của nghệ thuật không phải là một thực thể đã trở thành, đối tượng của nghệ thuật là một tương quan cách mạng giữa cá nhân và toàn thể với xã hội, xã hội với lịch sử. Chủ đích của nghệ thuật không hề là sự kiểm tìm và đề nghị cho đời sống một vóc dáng lý tưởng bất biến (những nhân vật của một tác phẩm nghệ thuật ý thức không là những mẫu người lý tưởng điển hình như quan điểm sáng tác của nghệ thuật mác-xít và trường phái được mệnh danh là lãng mạn cách mạng, ở đây nhân vật là những mẫu người hoặc mang đầy những đức tính tốt đẹp cao quý cho người đời bắt chước sống theo, hoặc xấu xa kinh tởm cho người đời ghê hãi lánh tránh, mà trái lại: nhân vật hiện hình trong thế giới tiểu thuyết mới như một khối ý thức sáng suốt mà tác động là khơi dậy cho người đọc một đối tượng phản chiếu để trở lại ý thức được bản thân mình và tìm được một thái độ, một giải đáp cho mọi vấn đề của đời sống bản thân. Nói một cách khác người đọc không đứng lại với nhân vật, ở nhân vật, mà vượt qua và đi xa hơn nhân vật), tóm lại, trước và sau, nghệ thuật vẫn chỉ là một động lực thúc đẩy, tạo thành một ý thức cách mạng cho con người trước sự vật và đứng lại ở đó, đề từ ý thức đó, con người sẽ tự đi tới những hành động phù hợp thích ứng trước một sự kiện, một vấn đề nhất định.

Một trong những ngộ nhận lớn lao tố cáo tất cả sự thực thãm thương của một trình độ hiểu biết sơ đẳng hiện diện hỗn sược và ngạo nghệ trên diễn đàn văn học nghệ thuật hiện tại là sự nhận định hoàn toàn sai lầm, bằng những điểm đồng nhất và trùng hợp giả ngụy của bọn « ngự sử » dốt nát về một vài tư trào nghệ thuật và triết học Tây phương với những khởi điểm đã hình thành của giòng nghệ thuật cách mạng ý thức ở đây, những đầu óc thiếu vắng một liên khiết trí thức tối thiểu không bao giờ khám tìm hiểu những khởi điểm tiền bộ ấy trong một tương quan xã hội hiện hữu, những kẻ bất tài không tìm được luận điệu nào hơn là gán ghép một số danh từ công thức máy móc (vô thần, hiện sinh, nổi loạn) lên sự hình thành tất yếu của một giòng nghệ thuật chính thống đã trở lại duy trì sự có mặt rạng rỡ của

nó giữa đời sống, sự có mặt không do một phiếu lưu, một ngẫu hứng, một tình cờ nào hết, sự có mặt chỉ là kết quả một giác ngộ và trưởng thành nơi người làm nghệ thuật đã nhận thức được vai trò cách mạng của nghệ thuật và khởi hành từ nhận thức đó.

Nếu vượt bỏ tất cả mọi thời kỳ về trước, kể cả thời kỳ văn học phục hưng, thế hệ hiện đại đã được chứng nghiệm như thế hệ của sự đặc thắng vẻ vang và tận cùng của trí thức, trí tuệ trước mê muội dốt nát — sự đặc thắng của ánh sáng trước bóng tối — nghệ thuật cách mạng cũng đã vượt bỏ mọi giới hạn trường phái (nghệ thuật hiện đại không còn là một vấn đề trường phái) để trở nên một ý thức bao trùm, phổ biến, kết tinh thành một ý thức thế hệ hoàn toàn. Từ sự đồng nhất này mà, phá vỡ những vi tuyến và san phẳng những biên thù, giống nghệ thuật ý thức đã mặc nhiên là giống nghệ thuật chính thống của con người, của thế hệ của đời sống. Ngoài nó và khác nó, tất cả đều là giả nguy, dối lố. Ngoài nó và khác nó, tất cả đều là vô ích. Ngoài nó và khác nó, tất cả đều hình thức tiêu sảo, tất cả đều là giấy bạc giả, tất cả đều là phiến diện, là danh từ. Nó là đời sống. Và bất tử bất diệt với đời sống.

Nói vậy không có nghĩa là lúc nào nó cũng được biểu hiện rõ ràng trên đường lớn, ở trung tâm, trên ngọn đỉnh chói lòa của đời sống và sinh hoạt nghệ thuật. Trái lại, vì tiến bộ, nó luôn luôn bị những lực lượng phản tiến bộ công phá. Vì cách mạng, nó luôn luôn bị những phần tử phản cách mạng kết tội, lên án. Vì ý thức, nó luôn luôn bị những khuynh hướng mê muội, những tâm hồn hèn dòn kinh chống và coi như kẻ thù. Trên những trang lịch sử nhân loại đen tối, giống nghệ thuật ý thức cách mạng hiện lên như một lịch sử đấu tranh quyết liệt, hơn một lần được nuôi dưỡng bằng máu huyết và sinh mệnh những kẻ đại diện đã anh dũng ngã xuống trước tù đầy, bạo hành, đàn áp, khủng bố, nhưng không vì thế mà nó diệt vong, nó vẫn còn đó như một thực thể trường tồn hiện hữu cùng đời sống, như đời sống. Nó chính là ánh sáng của đời sống đó, giữa những trào lưu nghệ thuật dòn hèn mê muội, nó chính là tiếng nói đó, cái tiếng nói rục rờ của nghệ thuật mặt trời. Phản ánh đời sống linh động, uyển chuyển, nó cũng uyển chuyển linh động như đời sống vậy. Sáng chói trong ý thức thiên tài cô đơn khi thời đại thấp kém không bắt kịp được ý thức mình (như trường hợp và thời đại Nguyễn Du), rút lui xuống chiến hào để biến thành một hình thái nghệ thuật bí mật, bất hợp pháp — littérature clandestine (như nghệ thuật Pháp dưới thời kỳ chiếm đóng của Đức quốc xã)—hoặc ẩn mình thành một hành động đối kháng tiêu cực là sự im lặng khi xã hội hấp hối dưới một bao trùm toàn diện của bạo hành và khủng bố (như trường hợp các xã hội bên kia bức màn sắt) hoặc bị xuyên tạc, vu khống như một giống nghệ thuật điên loạn, phản luân lý, phản đạo đức, tóm lại được tôn trọng, công nhận hay bị hắt hủi, sủa đuổi (tùy nơi xã hội trực thuộc tiến bộ, cách mạng hay xa đọa hủ hóa, tùy nơi chế độ trực thuộc dân chủ tự do hay độc tài áp bức), hoặc tiềm tàng ẩn dấu, hoặc phơi mở lộ liễu, giống nghệ thuật cách mạng

vẫn tồn tại, cái khối mặt trời có thể bị sương mù che lấp, nhưng sương mù và bóng tối không bao giờ hủy diệt được cái khối mặt trời.

Người ta sẽ hỏi : đã khẳng định tính chất chính thống trường cửu, bất diệt và phổ biến của nghệ thuật ý thức cách mạng như vậy, tại sao còn cần thiết phải đặt vấn đề nhận thức và đấu tranh thực hiện một sự thực đã có, vẫn có ? Câu trả lời nằm ngay trong câu hỏi : Chính là để nhận thức và đấu tranh thực hiện giọng nghệ thuật cách mạng ý thức đó mà vấn đề đã đặt ra.

Đến đây, nảy ra một yếu tố quyết định : *vốn sống* của người làm nghệ thuật. Hiện tượng hàm chứa một ý nghĩa đặc biệt — bởi đã chiếu sáng cho cả một quan điểm nhận thức — thường thấy trong sinh hoạt nghệ thuật chúng ta là sự chèn trách ở phía những người làm nghệ thuật lớp trước về sự thiếu thốn một vốn sống tối thiểu của thế hệ những người viết trẻ. Vốn sống theo nhận thức cổ điển là sự tích lũy theo thời gian những kinh nghiệm bản thân, sự từng trải lão luyện, sự lăn lộn ngụp lặn vào những thăng trầm biến động của đời sống, người làm nghệ thuật phải đích thân đắm mình trong không khí, bối cảnh, thời gian và không gian đề tài, nhận thức này cấu thành lẽ lối « sống đề và cho sáng tác » rất máy móc ấu trĩ, một nhà văn luôn luôn tâm tâm niệm niệm sống đề ghi nhớ và tìm kiếm những chứng liệu cho sáng tác, sẽ không sống được gì trên thực tế, hoặc sẽ sống rất mực kiêu cách giả tạo, những điều ghi nhận được chỉ là những chi tiết tỉ mỉ, vụn vặt, vô nghĩa, sự vận dụng óc quan sát đời sống theo nhận thức cổ điển biến người sáng tác thành cái máy chụp hình, hẳn không bao giờ thấu triệt được chân tướng và bản thể sự vật, tới khi thể hiện vào sáng tác, vẫn chỉ là những chi tiết đơn độc nguyên hình hiện lên. Mặt khác, sự tích lũy những kỷ niệm, những rung động theo nhận thức cổ điển đã đưa tới trạng thái làm dáng, tự soi ngắm, người làm nghệ thuật trở về tù túng trong cái thế giới cá nhân (những chi tiết tích lũy giàu có không ai bằng Nguyễn Tuân, nhưng nghệ thuật Nguyễn Tuân là một thế giới hết sức cá nhân, chính Nguyễn Tuân cũng thú nhận có những nhà văn rất phong phú trong đời sống lại rất nghèo nàn trong sáng tác) nghệ thuật chỉ còn là sự vận chuyển nguyên vẹn đời tư vào sáng tác, và dừng lại ở đó, sáng tác bùng bít kín hẹp không mở được vào một thế giới nào khác ngoài cái thế giới đời sống thường nhật của tác giả, sáng tác chỉ còn là cái « tôi » của tác giả, cái tôi trong ý nghĩa nhỏ hẹp và tầm thường nhất của danh từ.

Trái với nhận thức cổ điển mang nặng một màu sắc hưởng thụ nói trên, ở đó phát sinh thái độ kiêu hãnh về thành tích về « thâm niên » rất dễ nhận thấy ở những nhà văn nhà thơ tiền chiến, nghệ thuật mác-xít quy định vốn sống như sự giác ngộ quyền lợi giai cấp, sự thấm nhuần chủ nghĩa và những công tác lao động cộng lại, cả hai nhận thức này đều bắt gặp nhau trong điểm sai lầm chung là sự phủ nhận tính chất sáng tạo của nghệ thuật (phải truy lục trắc táng mới « nắm » được những vấn đề truy lục trắc táng, phải đi cày mới

viết được về đời sống nông dân, phải làm thợ mới viết được về đời sống công nhân v.v...), vốn sống theo nhận thức nghệ thuật tiến bộ cách mạng không phải như vậy. Vốn sống là *sự trưởng thành của ý thức*. Nó nằm trong chủ quan mãnh liệt của người làm nghệ thuật mà ý thức đã trưởng thành là ngọn lửa tỏa chiếu và bao trùm thấu suốt mọi hiện tượng đời sống. Chính ngọn lửa đó tỏa đi và mở rộng và phóng lớn của ý thức mới là điều kiện thiết yếu khiến người làm nghệ thuật đi tới được những tầng đáy những chiều dày của vấn đề, sáng tỏ được trọng tâm, nguyên ủy, nghĩa là sự thật của sự vật và đời sống, chính cái ngọn lửa đó tỏa đi và mở rộng và phóng lớn của ý thức đã khiến cho người làm nghệ thuật thực hiện được sự có mặt thường trực ở bất cứ nơi nào của đời sống, chính cái ngọn lửa đó tỏa đi và mở rộng và phóng lớn của ý thức đã thu trọn đời sống trong nó, đời sống không còn những đề tài tách biệt, đời sống là một đề tài vĩ đại duy nhất mà chỉ có sự trưởng thành của ý thức mới tạo được sự quân bình của chủ quan cá nhân người làm nghệ thuật với nó mà thôi.

Phải có một vốn sống phong phú mãnh liệt, phải có một vốn sống trước đã, vốn sống là điều kiện căn bản, nó phải được nuôi dưỡng bồi đắp không ngừng bởi những tiếp xúc thường trực với mọi **khía cạnh của đời sống phức biệt đa dạng**, đó là một sự thực không thể chối cãi. Nhưng nhận thức cũng không thể ngừng lại đó mà phải hiểu được sâu và xa hơn rằng: vốn sống thiết yếu phải được cấu thành từ một ý thức cách mạng, một vốn sống không được cấu thành bởi một ý thức cách mạng là một vốn sống *chết*, vô giá trị, nó không bao giờ được là nguyên liệu quý giá tạo thành tác phẩm, nó chỉ là cái khối nặng chông chất vô ích của tác phẩm.

Vấn đề đặt ra do đó không phải là sống nhiều, đi nhiều, biết nhiều, lăn lộn từng trải nhiều, rung động đau khổ nhiều mà là sống như thế nào, biết như thế nào, đi như thế nào, lăn lộn từng trải như thế nào, rung động đau khổ như thế nào. Những sản phẩm văn nghệ tiền chiến đã hơn một lần phơi bày cho chúng ta thấy rõ thực chất và giá trị của « vốn sống tiền chiến » khi chuyển vận vào tác phẩm, những tác giả tiêu biểu, có tên tuổi thành tích của giòng nghệ thuật tiền chiến đều có thể coi là những người đã sống nhiều biết nhiều từng trải nhiều (họ thường kiêu hãnh và xếp đặt thứ bậc trên dưới căn cứ theo đó) nhưng những công trình sáng tác của họ đều là những thế giới nghèo nàn, cá nhân, khép kín, cái vốn sống mà họ tiếp nhận được của đời sống, vận chuyển vào tác phẩm, chỉ là những tình cảm tâm sự riêng tây, cái vốn sống đó không có một hiệu lực, một tác động nào với đời sống bởi nó không bao giờ được thu nhận từ một ý thức phóng lớn ngang bằng với những kích thước đích thực của đời sống, nó chỉ là cái vỏ ngoài vô nghĩa, những biểu tỏ phiến diện và không chứng tỏ được gì của đời

sống. Vốn sống theo nhận thức cổ điển, và phản ánh bằng những sản phẩm thuộc giòng nghệ thuật tiền chiến, đưa tới thực chất biện chứng và tất yếu người ta đã thấy của giòng nghệ thuật đó : một giòng nghệ thuật lặn chìm mau chóng vào quá khứ tịch mịch trong khi đời sống đã bỏ lại và đã đi qua.

Bởi đó mà đã sai lầm và lỗi thời tất cả những định kiến đo lường vốn sống của một người làm nghệ thuật bằng tuổi tác, bằng thâm niên, bằng từng trải, kinh nghiệm, một nhà văn thiếu vắng một trường thành tối thiểu của ý thức rất có thể có một thời gian sống lâu dài đến chừng nào vẫn chẳng bao giờ bắt gặp và gia nhập được vào giòng sống đích thực, hẳn không bao giờ duy trì được sự hiện hữu giữa trọng tâm bản thể đời sống, hẳn vĩnh viễn đứng trên cái đường viền của đời sống, hẳn vĩnh viễn lạc lõng, mù tối trước mọi vận động tiến hóa của đời sống, trạng thái lạc lõng mù tối ấy, đầy rẫy trong sinh hoạt nghệ thuật chúng ta, nơi những nhà văn, nhà thơ, tiểu thuyết gia không nhận thức được rằng sống ở nghệ thuật, không phải là tiếp nhận, thụ hưởng, mà là ý thức, là phản tỉnh, là giác ngộ, sống không phải là sự đắm chìm buông thả vô thái độ, sự thỏa thuận, sự thụ động trước đời sống mà là sự phản ứng quyết liệt của ý thức con người trước sức xô đẩy, đàn áp, khống chế của chính sự vật và đời sống, sống, ở nghệ thuật và bằng nghệ thuật, là sự tranh thủ thường trực quyết liệt của con người với sự vật và ngoại cảnh luôn luôn kìm hãm, hạn chế, hủy diệt bản thể và sự hiện hữu của nó qua cái hiện tượng chòng chát tích lũy của sự vật và ngoại cảnh tự nghìn đời đè nặng xuống thân phận con người.

Trong phạm vi và ý hướng một cuộc hành trình của một giòng nghệ thuật ý thức chuyển chỗ trên giòng vận động của nó cả một tâm trạng thế hệ đòi quyền chủ động đời sống, nghệ thuật đã được hình thành như một cuộc đấu tranh tự giải phóng của thân phận con người khỏi cái thân phận hiện hữu của nó giữa một xã hội mà nó không thỏa thuận và chấp nhận, khuynh hướng đối kháng đã trở nên động lực căn bản, làm nền, của giòng nghệ thuật ý thức cách mạng, của những người làm nghệ thuật cách mạng. Sự đối kháng đó tự nhiên, bắt buộc và thường trực. Cho nên cái thái độ của người làm nghệ thuật chỉ có thể là một thái độ duy nhất : thái độ đó là sự *báo động thường trực của ý thức*. Và đặt câu hỏi nghệ thuật là gì để chúng ta trả lời rằng : nghệ thuật là sự báo động thường trực của ý thức, sự đối kháng thường trực và vĩnh viễn của thân phận con người trước sự vật trước đời sống, sự đối kháng không phải là một hành động phá hoại, nó chính là hình thái xây dựng đích thực, duy nhất của nghệ thuật giữa đời sống, lý do đích thực và duy nhất cất nghĩa cho sự có mặt và vai trò của nghệ thuật giữa đời sống.

Tất cả vấn đề đặt ra cho những người làm nghệ thuật hôm nay, cho những nhà phê bình, cho lớp người thưởng ngoạn hôm nay, cho tất cả những phần tử có thẩm quyền có trách nhiệm trước sinh mệnh và tiền đồ nghệ thuật hôm nay là sự thấu nhận được chính xác tính chất đối kháng và sự bảo động thường trực của ý thức ở nghệ thuật như những điều kiện cấu thành bắt buộc phải có của nghệ thuật, của những người làm nghệ thuật, mà không nhầm lẫn và ngộ nhận như một thái độ cực đoan, quá khích, vô chính phủ, vô trách nhiệm. Đã đến lúc con người ta phải vượt khỏi cái trình độ sơ đẳng, ấu trĩ, thâm thương nằm trong những ngộ nhận và nhầm lẫn khủng khiếp đó, đã đến lúc người ta phải hồ thẹn và hải hùng trước mọi khuynh hướng bạc nhược, hèn dòn (dù được nguy trang dưới một hình thức nào, che dấu dưới một luận điệu nào) để tạo nên cái tình trạng băng hoại bi đát của nghệ thuật nói chung. Đã đến lúc người ta phải trả lại địa vị chính thống của giòng nghệ thuật cách mạng, tạo những điều kiện phát triển thuận lợi cho mọi khuynh hướng tiến bộ cách mạng, xác nhận sự hiện hữu thiết yếu và tất yếu của những người làm nghệ thuật ý thức cánh mạng. Đã đến lúc tất cả những hình thức nghệ thuật ru ngủ, giải trí, thù tạc, lối thời, ấu trĩ, phản tiến hóa phải được hủy diệt đến tận cùng góc rẽ, để chặn đứng mọi ngõ ngách phát triển mọi hình thức tác động, ảnh hưởng của chúng sinh hoạt nghệ thuật hiện tại. Đã đến lúc những người nghệ thuật phải đặt thành vấn đề kiểm thảo trước một ý thức chân thành và sáng suốt, về quan niệm, khuynh hướng bản ngã, quá khứ, để nhận thức được vai trò của nghệ thuật và của bản thân mình trong đời sống, trong quá trình sinh thành và tiến bộ của nghệ thuật hôm nay. Đã đến lúc mọi người phải biết đặt câu hỏi (và chính bản thân người làm nghệ thuật cũng vậy, đã đến lúc bản thân phải biết đặt câu hỏi) về vai trò, ý hướng, tính chất, lý do hiện hữu của nghệ thuật, tương quan giữa nghệ thuật và đời sống, và tìm được câu trả lời.

Hiện tượng nghệ thuật hôm nay không thể còn là những giả vấn đề được đem ra tranh luận bàn cãi vô ích, sự xung đột của những trường phái mới cũ, sự cách mạng bề ngoài của một hình thức diễn tả như người ta vẫn lầm tưởng. Sau những kinh nghiệm những khám phá mang một triển vọng tốt đẹp về những chân trời những thế giới mới, đã đến lúc của một bước trở lui cần thiết nằm trong sự minh định chính xác, sự thấu triệt về vai trò, về đối tượng của nghệ thuật, nói một cách khác, đã đến lúc trở lại một thái độ nhận đường.

Nếu cùng một lúc, và trên một chiều hướng đối nghịch, là sự rút lui của những thần tượng mất ngôi về những lãng tâm quá khứ, (những đại diện cuối cùng của giòng nghệ thuật tiền chiến sau khi đã lạc lõng thoi thóp giữa giòng sống, hơi thở và không khí mới, không tìm được phương pháp tự cứu nào hơn là trở lại trung thành

với cốt điệu và vóc dáng cũ, sự rút lui đã tập hợp họ thành cái thành phần bảo thủ phản tiến bộ của nghệ thuật, ở đó chỉ còn là một thế giới điều tàn và tịch mịch không có gì đáng lưu ý tới) sự xuất hiện của những người viết trẻ và cuộc hành trình đã khởi sự của họ là một hiện tượng đặc biệt xứng đáng được quan tâm theo dõi. Bởi hiện tượng đó, nếu bao hàm ý nghĩa một mầm mống, một hé lộ, một triển vọng, một hứa hẹn, thì mầm mống, triển vọng, hứa hẹn đó cũng phải được nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, một mặt đề trường tồn và phát triển, một mặt đề phòng ngừa sự rơi ngã vào những lỗi lầm của thế hệ trước, do đó mà sự thấu triệt về vai trò và đối tượng của nghệ thuật đã đến lúc phải được coi như biện pháp điều chỉnh và củng cố cần thiết cho một trạng thái đầu sao vẫn còn nhiều bấp bênh, giao động. Kinh nghiệm cho thấy rằng : thiếu một ý thức sáng suốt hướng dẫn, những khám phá táo bạo nhất rất dễ dàng băng hoại để chỉ còn là cái mới đơn thuần hình thức, thiếu một ý thức điều động hướng dẫn, một cuộc khởi hành tốt đẹp nhất rất dễ biến thành một cuộc phiêu lưu mung lung vô định, người làm nghệ thuật đi vào cái thế giới mới khám phá thấy đề rồi rợn ngợp trong đó và không tìm thấy hướng thoát ra.

Tôi thuộc về những người đặt tất cả hy vọng tin tưởng vào thế hệ của những người viết trẻ, tôi gọi những ngôi sao mới mọc trên vòm trời nghệ thuật ấy là niềm hy vọng cuối cùng và lớn lao nhất của nghệ thuật chúng ta, nhưng điểm trọng yếu, theo tôi mà bất cứ một người viết trẻ nào cũng phải đặt thành vấn đề suy tưởng thực hiện là sự đạt tới một ý thức đầy đủ — ý thức trước đã — về vai trò và nguyên nhân hiện hữu của nghệ thuật ở một xã hội, một đời sống mà nghệ thuật, nếu không được quyền khinh mạn và hạ thấp xuống thành phương tiện giải trí, cũng không thể được là một cuộc phiêu lưu vô trách nhiệm, nghệ thuật phải được đặt vào vai trò lịch sử và cách mạng của nó, người làm nghệ thuật trước hết phải nhìn thấy cái tương quan mật thiết của nghệ thuật với đời sống, tương quan đó chính là lý do hình thành của một giọng nghệ thuật ý thức cách mạng không nói trống không nữa mà phải xác định rõ rệt : một giọng nghệ thuật ý thức cách mạng Việt Nam. Những thí nghiệm những khám phá là những biểu tượng tất nhiên của một nghệ thuật trẻ và những người viết trẻ, nhưng thí nghiệm và khám phá không thể coi là những thực thể song xuôi trọn vẹn, cuối cùng, để người ta tự bằng lòng với chúng, đứng lại với chúng. Nói một cách khác, thí nghiệm và khám phá chỉ có ý nghĩa ở nghệ thuật khi nó đưa dẫn tới một kết quả, nói một cách khác nữa nghệ thuật không thể vĩnh viễn nằm trong một trạng thái khởi đầu, nó cách mạng không phải vì nó mới lạ hình thức, nó cách mạng vì nó ý thức, nó cách mạng vì nó hành động.

Xác định thái độ nhận đường trong ý nghĩa một trở lui cần

thiết cho toàn thể, nhất là cho thế hệ những người viết trẻ trong khi đã khẳng định tính chất chính thống của giọng nghệ thuật ý thức cách mạng và sự hình thành tất yếu của nó không phải là thụ nhận một lối làm, nghi ngờ những dấu chân, những đoạn đường đã để lại, mà chỉ là sáng tỏ đúng tầm mức tính chất cách mạng thường trực của nghệ thuật. Mặt khác, nhận đường tự nó đã bao hàm một hành động cách mạng của người làm nghệ thuật với chính bản thân mình. Chính nhờ những bước trở lui cần thiết mà người làm nghệ thuật trên quá trình tiến tới luôn luôn tạo được cơ hội suy ngẫm nhận định, đối chiếu, điều chỉnh, bổ khuyết, quan sát, luôn luôn tạo được một thái độ chủ động thích ứng trước mọi biến chuyển đột ngột, bất ngờ của đời sống, do đó nhận đường đã trở nên một tác phong cách mạng không thể thiếu sót và coi thường trong tư tưởng, trong nếp sinh hoạt của người làm nghệ thuật hôm nay.

Ném một cái nhìn tổng quát vào một thực trạng nghệ thuật, dễ nhìn thấy ở đó một biến đổi căn bản và lớn lao đã khởi diễn, dễ nhìn thấy ở đó, nơi nào một thế giới cũ đã tàn lụi cho một thế giới mới đã thành hình, nơi nào cái gốc cũ đã thối nát, cái hạt mới đã nảy mầm, nơi nào những nếp rung động cảm nghĩ cũ chỉ còn là những tiếng vang chìm xuống đáy mồ quá khứ, nơi nào một nếp rung động cảm nghĩ mới đã truyền đi bát ngát vòm trời thế hệ, nơi nào nghệ thuật đã chết đi, nơi nào nó đã phục sinh, đã về cùng đời sống, chúng ta đã có thể đi đến một kết luận: mặc dầu trên bề mặt còn bày ra một trạng thái phân hóa hỗn loạn, nhưng trong bản thể, trong chiều sâu, nghệ thuật chúng ta đã chuyển mình tiến tới một chu kỳ mới, một bình diện mới, một trật tự mới, một hướng đi mới một khuynh hướng với những người đại diện mới, những tiếng nói khác biệt nhưng có chung một khuynh hướng cách mạng, tiến bộ đã kết tinh dần dần nghệ thuật thành một giọng chảy, giọng chảy đó đã quy định được dần dần trong thể chất ý hướng, thể chất đó càng ngày càng động phát triển, ý hướng đó càng ngày phóng lớn chói sáng. Nghệ thuật hôm nay không mê muội, hèn dòn, sơ đẳng ấu trĩ nữa, nó cũng không siêu thoát, hoài cổ, tiền chiến, cá nhân, tình cảm, nó cũng không giải trí, thù tạc, chơi chữ, diêm tinh, hình thức nữa, nghệ thuật hôm nay chính là hiện thân một ý thức bi phẫn dòn đau không còn im lặng nép chịu. Nó là phản ảnh của một thế hệ dũng cảm đấu tranh đòi quyền chủ động đời sống, nghệ thuật hôm nay là một vận động cách mạng thường trực, nó bao hàm và biểu hiện cuộc chiến đấu của thân phận tự giải phóng tự thực hiện, nghệ thuật hôm nay là phương tiện hành động, phản kháng trước mọi khống chế, đàn áp của đời sống để thực hiện và giải phóng cho thế hệ, cho con người. Nghệ thuật hôm nay khôi phục lại vai trò cách mạng của nó giữa đời sống. Nó như vậy và chỉ có thể là như vậy mà thôi.

Nhận thức được trọn vẹn tầm quan trọng của vấn đề, chúng ta sẽ nhận thấy nghệ thuật hôm nay chưa phải là một thực trạng đã đạt được để có thể tự mãn, kiêu hãnh, đứng lại. Chỉ có những đầu óc bảo thủ mới tự mãn kiêu hãnh, đứng lại, do đó mà họ đã chết trong một thế giới đã chết. Một tác phong cách mạng nào cũng nhuộm một màu sắc quyết liệt, khổ hạnh. Nghệ thuật hôm nay, trước những đối tượng phải thực hiện, phải hủy phá của nó, đòi hỏi ở mỗi người làm nghệ thuật có ý thức trách nhiệm một sự khổ hạnh của tư tưởng và tâm hồn. Một trong những thử thách lớn nhất của nghệ thuật hôm nay — như tôi đã nói ở trên — là trạng thái đau thương của người làm nghệ thuật phản tỉnh một sớm một chiều đứng trước những đòi hỏi lớn thường vượt khỏi khả năng và tầm sức của mình. Chúng ta phải đặt thành vấn đề thanh toán, chấm dứt trạng thái đó. Bằng những chặng đường tranh đấu và thực hiện bản thân tiến tới một trường thành ý thức. Cho nên trước thực hiện, trước tác phẩm, nghệ thuật hôm nay vẫn bắt buộc khởi đầu từ một thái độ chủ yếu của người làm nghệ thuật : sự báo động thường trực của ý thức trước bản thân và trước đời sống.

mai thảo

TRẦN THY NHÀ CA

rời đôi chân của núi

Những chiếc lá của mùa thu
loài chim di màu xám
đương tan vào đêm đen
ôi đêm đen
giấc mộng nào đã làm tôi tỉnh dậy

Và trên không từ nút trời cao
thả xuống linh hồn này từng vùng lũng tối
xuyên cánh đồng dorm lửa dầu tiên
báo tin một vì sao tạ thế
một đám tang cử hành ngoài vô biên
trên lối đi hoa rắc thành bụi nhỏ

con chim không kêu, gục đầu cỏ úa

Khi mỗi tiếng mình tan vào thình không
đời sống ngăn lại như một sợi bắc đèn
rời đôi chân của núi
dẫn tôi đi dạo vòng tròn
đi dạo vòng tròn và qua y
trong không trung gió bão

giòng nước mắt rơi vào miền hồi tiếc
làm sao nói với anh

Khi mỗi chúng ta tan vào thình không
thình không mà từ đó
lệ là mưa
xanh xao ngày tháng trên gò má
những mặt trời tan vỡ

Từng chiếc lá của mùa thu
loài chim di màu xám
đã tan vào đêm đen
ôi đêm đen làm sao kể với anh
giấc mộng nào làm em còn sống mãi.

MÙA ĐÔNG

không còn một nàng tiên vỗ về ru giấc ngủ
không còn một lời ca làm dịu hồn cô đơn
không còn thư tình thơm nức mùi thuốc lá
không còn một bàn tay vuốt ve giận hờn

không còn gì, không còn gì, tất cả.

mỗi buổi mai thức dậy tiếng còi tàu
đời tình ái cổ rơm
cùng khoảng trống bên vai nơi nỗi buồn ở lại
với mặt trái bàn tay, mặt phải của linh hồn

anh đã tự do vào đời tôi đập phá.

tôi cũng tự do xài phí hết đời tôi
cuối những sớm mai chiều tối của đời mình

Khi ngã xuống những tháng ngày mục rã
tôi cũng không cần ai nhớ ai quên

Người con gái chết đi mang tên loài cỏ dại

BÀI ĐƠN CA

Bây giờ mỗi chúng ta
Là nỗi buồn khôn kiếp
Anh như loài rong
Trên mặt dài lo sợ
Em như loài rong
Xanh mượt niềm ăn năn

Khẽ cho dĩ vãng
Sâu trong rừng hoang
Với tuổi thơ căn cối
Với cây già ngã xuống
Lá khô bồi đất đen
Đưa con gái soi gương
Vỡ mặt tôi thất vọng

Thôi bây giờ đời em
Lối đi về dưới mắt
Cỏ lá sâu khô queo
Dấu hao mòn thảo mộc
Là vết mờ thanh xuân
Em như loài rong
Trôi mãi niềm ăn năn

Thôi bây giờ, chúng ta
trên mọi giòng hối tiếc
không bao giờ gặp nữa
hết tên vào thình không
tên em cùng với nỗi bi ai
nỗi bi ai tròn kiếp.

Thôi bây giờ hối anh
vết chém trên thân thể
tím bầm trong tiếng kêu
một đời tình hèn hạ
không còn nữa.

Thôi bây giờ, nhã ca
chỉ còn là tiếng nói
buồn lỡ hết thời gian
bài đơn ca thù tội
với tuổi xuân một lần.

Tôi như loài rong
chìm dưới vùng ăn năn.

3 - 61

trần thy nhã ca

NGUYỄN ĐĂNG

đời sống trong biệt thự

Trình đứng lại, chiếc cột điện án ngữ chính giữa lối vào, cái ngõ phía sau lưng Trình tối mờ mờ, con đường càng vào sâu càng trũng xuống, một chiếc xe taxi đậu chúi mũi vào bức tường thấp lè tè, ngọn điện nơi mái cổng nhà Liễu tỏa xuống những hàng rào giấy thép gai đan lấy nhau hiện rõ dưới vòm ánh sáng, giữa khoảng cách của hai cái trụ gỗ sơn trắng, bóng tối mịt mù của bãi hoang không nhìn thấy phía sau. Trình cúi xuống buộc lại giày giày, ngón tay Trình lần trên sợi giây ướt sũng đã run bắn, ngẩng lên, cảnh vật bất chợt tối sầm hoa mắt, đầu óc lao đao choáng váng, Trình thẳng thốt té siêu vào cột đèn, một bên má áp vào thành xi-măng, thành xi-măng lạnh cứng, Trình mê mẩn ngã quỵ, cạnh nhón của cột điện cửa sước lên da mặt như một lưỡi dao, Trình cảm thấy rõ rệt một sự mất thăng bằng toàn thân, những lượng máu rú nhau rút đạt hết về một phía, phía còn lại cạn khô không cảm thấy gì nữa, một sự long gẫy khởi sự nơi đầu gối, dài tràn rúc buốt muốn nổ tung dưới mái tóc đặc quánh, hơi thở hằm hắp ồm ướt toát lên từ cổ áo sơ-mi để hở, Trình nhắm nghiền mắt lại. Cảm giác một cái chết bất thần vụt đến, ta sẽ chết ở đây, dưới ngọn điện này, một cái chết khốn nạn, trần truồng chính mình dưới ngọn điện đầu ngõ, lát nữa, trời sáng, một người đi đường sẽ trông thấy, hắn sẽ hét lên khủng khiếp và bỏ chạy trước cái tử thi co quắp, đôi mắt trợn trừng mở lớn ngó trời, Trình thấy lớn vồn hiện lên trong tiềm thức một cái chết nào đó, a, cái chết của Chữ, Chữ chết đột ngột dưới một cột điện cách đây đã hai năm khi Chữ vừa từ một tiệm giải khát đi ra, Chữ hồng hào, khỏe mạnh, yêu đời, thích thể thao, khiến mỗi lần nghĩ đến Chữ, Trình vẫn chưa thôi kinh ngạc về sức tàn phá ghê gớm của bệnh trạng ần náu kín hiềm trong một cơ thể mang một hình thức không thể nào lực lưỡng tráng kiện hơn được.

Như một con vật trúng đạn tử thương lết dậy, Trinh nhỏ lên dần dần từ từ theo chiều cột điện, cái đầu, cái cổ, cái đầu gối, lưng máu đỏ trả lại phần thân thể bại liệt, Trinh toan quay gót đi trở vào ngõ nhưng nghĩ đến cái cổng đóng kín, phứt đợi chờ vô tận ở đó cho đến khi người đầy tớ gái của Liễu đi ra, chiếc đi-văng cứng ngắc chàng trần trọc suốt đêm qua trong tiếng muỗi râm ran và hơi nóng ngọt ngào nghẹn thở của căn buồng đóng kín, Trinh gắng gượng lê bước về phía đầu phố. Qua nhà Kha, một giáo sư cùng trường, Trinh đứng lại, hay là gõ cửa vào ngủ đợi một giấc, sự đột nhập vào phá quỹ đời sống trật tự yên tĩnh của Kha khiến Trinh mỉm cười vui thú, chợt thấy thân trí sáng suốt thân thể hồi tỉnh lại. Tới đầu ngã tư, Trinh tạt vào một tiệm cà-phê trung hoa. Căn nhà sáng trưng ồn ào và đầy chật người trái ngược hẳn với khu phố chung quanh còn yên lặng ngủ, Trinh đứng ngỡ ngàng giữa lối đi không tìm được chỗ ngồi, gã phở-ky to béo cởi trần lượn đi lượn lại giữa những giấy bàn tròn kẻ khít chặt chội, bàn tay hần xoe mở đồ chắc lấy chiếc khay kẽm khói bốc nghi ngút, Trinh ngó thấy những đĩa sủi mại la liệt bày giữa những chồng bánh bao cao ngất, mùi bột mùi mỡ tỏa ra nồng nặc khó chịu, mùi thuốc lá, mùi mồ hôi, hơi người, không khí đặc sệt, gã phở-ky đi sát qua Trinh luôn miệng hô lớn « nước sôi, nước sôi », hần xô mạnh vào người Trinh ngã chúi, Trinh tìm quanh quẩn được chiếc ghế đầu thấp đặt vội vào một kẻ hở và ngồi xuống. đám thực khách lao động nói năng cử chỉ ồn ào, họ thu căng ngồi chồm hồm lên mặt ghế không ai thêm chú ý đến Trinh.

Bên ngoài, sương tan dần, nhà cửa cây cối hiện rõ, những chiếc taxi nối đuôi nhau đến đậu trước cây săng phía bên kia ngã tư, những chiếc xe máy dầu kèn càng tiến lên lùi lại tìm chỗ đậu rồi máy đình tai nhức óc, ngọn nê-ông từ một tấm biển quảng cáo thuốc lá hắt xuống đám xe cộ chen lấn, những vũng dầu lênh láng, bóng người linh chuyển động trước chòi gác đẳng xa chỗ con đường mở rộng đến một bùng binh, những đoàn xe lượn vòng bất tận ở đó, đèn nhấp nháy xanh đỏ, Trinh nghĩ thầm đã 6 giờ, chàng uống vội ly cà-phê sữa nóng bỏng lưỡi, mồ hôi toát đầm lưng làm lạnh sương sống, Trinh đề tiền lại dưới đáy chiếc ly thủy tinh đi vội ra ngoài.

Trinh không biết đi đâu nhưng nhất định không thể về nhà giờ này. Suốt đêm qua ở nhà Liễu, giữa những xâu si phé đuối thế phải bỏ ngang, chàng lại nghĩ đến Loan, thằng Tạo ốm li bì từ chiều hôm trước, nó lên sởi nặng, thằng Phước con Tịnh không chừng đã bị lây hết, tâm óc xao xuyến hỗn loạn, nhưng đến khi Liễu giục chàng về, Trinh làm tỉnh như không có chuyện gì, chàng bảo Liễu, sự săn sóc của Liễu làm chàng khó chịu : « Tôi về bây giờ không được chị ạ ». Liễu nói : « Anh liều lắm ». Trinh nhún vai, sự liều lĩnh chỉ che dấu một trạng thái hèn nhát chạy trốn, Trinh nghĩ, chàng nhếch mép độc ác :

« Kề cũng liều thật ». Sau đó Trinh lại tiếp đánh bài, chàng đánh thật điên cuồng liều lĩnh, đánh bạc với Trinh lúc đó chỉ còn là một hành động tự hủy, mắt chàng mọng lên tức tối muốn khóc, lửa đốt nóng rẫy cơ thể bồn chồn, chàng đánh đề thua, thua thật mau tuy biết hết tiền cũng không thể bỏ đi và cũng không giải quyết được gì, thiếu một chút nữa chàng đã đập phá tan tành bàn ghế, đồ đạc, chàng đã đâm thẳng vào những khuôn mặt đáng ghét còn giữ được tất cả vẻ tỉnh táo sáng suốt trước mặt, chàng đã xé vụn cổ bài, nhíp quay cuồng dồn đổ của những xâu bạc diễn ra trong trạng thái tinh thần sượng sần mụ mẫm làm chàng mất tự chủ, chàng lao mình xuống một thứ vực tối thẫm thẫm dốc ngược, đêm ken chặt lại thành một khối chi đề úp xuống chung quanh, chàng đứng giậy lúc nào không hay, chàng lao đảo đi ra buồng ngoài và ngã vật xuống chiếc đi-văng cho đến khi tỉnh dậy trong đêm tối, đôi mắt mở lớn trước những vấn đề những lo nghĩ xao xuyến ló dạng với tất cả vẻ ghê gớm kinh khủng của chúng, những sự thật hãi hùng như vẫn vĩnh viễn chờ chàng ở đó trong ánh sáng của ngày sắp tới, Trinh nằm mở mắt, chết lịm trong một trạng thái bất lực hoàn toàn.

Trinh thất thểu lẻ bước hết phố này qua phố khác, chàng không còn một ý niệm nào về thời gian, chàng chỉ còn là cái bóng thờ ơ lướt qua một thành phố đã thức giậy, những chiếc xe thẳng kit trước mặt, tiếng chửi rủa của người tài xế, những hơi còi lạnh lạnh sau lưng, chàng vấp ngã nhiều lần vào những bậc gạch, bước chân hăng xuống những khoảng thấp, tìm đập hồi hả, cuối cùng chàng tới một chân cầu lúc nào không hay và đứng lại. Bên này và bên kia cầu, những dãy biệt thự mới cất sơn nhiều màu đứng biệt lập giữa một khoảng trống, con sông nhỏ uốn khúc giữa những đám rau cỏ lênh bênh xanh ngắt về những mái nhà nổi trập trùng xa xa, hai bên bờ, bãi cỏ phẳng tấp chạy men theo những kẻ đá trắng, bờ sông không một bóng người, Trinh đu người soi mặt xuống giòng nước, gió mát lạnh nổi lên ở gằm cầu, một đoàn xe vận tải ầm ầm phóng qua, những chiếc bánh lớn lăn vút, mùi ét-xăng khét lẹt, thân cầu lay chuyển dữ dội, Trinh quay lại, một người cảnh binh ở bên kia cầu yên lặng ngó chàng, chiếc bao súng kềm lên ở một bắp đùi, đôi ủng trắng, Trinh có cảm tưởng như han sắp tiến đến hỏi giấy và điệu đi, chàng bước thật mau qua mặt người cảnh binh trong một giáng đáp tự nhiên giả tạo, mồ hôi lại toát ra thấm đầy cổ đầy lưng. Phải tìm một chỗ ngủ, Trinh nghĩ vậy, chàng nhìn quanh quẩn lục tìm trí nhớ, thấy rồi, chàng như thềm reo lên và tặc lưỡi : mặc nó. Tới một chỗ rẽ, một người con gái đang cúi húi dọn hàng giải khát dưới một túp lều, Trinh tạt nhanh về phía tay phải, rào cẳng đi một quãng nữa vào sâu trong cái ngõ yên tĩnh, vừa đi vừa tìm nhà và sau cùng chàng đứng lại trước một cái cổng gạch, bên trong cánh cổng con đường nhỏ chạy dài,

lắng tai nghe thấy tiếng nước đổ ào ào trong một khoảng sân khuất tầm mắt không nhìn thấy bởi một căn nhà thấp mái ẩn kín dưới một tàn cây, Trinh bấm chuông nhìn vào và để thật lâu ngón tay trên nút điện.

Chiếc khăn bông màu vàng cắt thành những ô hình quả trám chạy chỉ đỏ quần trẻ một vòng quanh bụng, chiếc khăn bông xuống ngang tầm đầu gối để lộ hai bắp chân lông lá nước giũ giọt theo từng bước đi trên nền đất lùn lùn sỏi trắng và gạch đập vụn, Lương vuốt mặt quay trở vào.

— Đi đâu sớm thế ông tướng, Lương hỏi, không tỏ vẻ gì ngạc nhiên như Trinh dự đoán

— Ngủ nhờ một ngày, Trinh vừa nói vừa theo sát bước Lương như sợ bạn đi mất.

— Lên phòng khách đợi moa đi. Lương chỉ phía phòng khách cho Trinh thấy, hai người đã đi hết con đường mở vào một khoảng sân rộng, Lương tiến lại phía chiếc giếng xi-măng ở tận cuối vườn, sát khoảng sân nuôi gà vịt ngăn cách với sân chính bằng một hàng rào nửa đan thưa dựng cao ngang tầm thắt lưng. Trinh không đi theo ngón tay chỉ mà thủng thẳng theo Lương lại sát thành giếng. Lương cúi xuống đẩy cần trục chiếc máy bơm, nước từ lòng giếng xảy kín truyền lên đồ ống ộc xuống chiếc thau kẽm, khối nước sủi bọt trong suốt, Lương thần nhiên tháo chiếc khăn bông ném xuống mặt nắp giếng đoạn lấy gàu múc nước đổ một hời lên đỉnh đầu. Nước đổ bắn tung toé vào người Trinh, Lương sát sà phòng thật mạnh lên tóc lên mặt, lên tay chân, cầm lấy hòn đá ký cọ một lát, bọt sà phòng nổi lên trắng sộp che kín khắp thân thể, Lương nhắm nghiền mắt và lại sỏi nước thật mạnh. Lương vừa thở hồn hèn vừa hỏi :

— Nhà giáo làm gì suốt đêm bây giờ đi ngủ lang ?

Trinh đáp cụt lủn : « đánh bạc » khiến Lương thích chí cười to, hắn vuốt mặt cho nước chảy hết xuống, mở mắt, khuôn mặt oầu bình nở rộng, Trinh ngấm nhìn khuôn mặt hờn nhiên vô tư của bạn, đôi mắt Lương linh lợi tỉnh táo, mười giờ đêm là cùng chắc nó đã chui vào mộng rồi, nó có bao giờ sống khổn nạn như mình, mười giờ đêm nay chắc nó sẽ lại như vậy trong khi mày không biết còn lang thang và làm gì ở đâu.

— Chỗ Liễu hả ? Lương hỏi và với lấy chiếc khăn quàng lên vai. Hắn đã mặc xong chiếc quần sà lòn vẽ những hình tàu thả khói trên những đợt sóng biển màu xanh nhạt.

— Sao cậu biết ? Trinh ngần người và nghĩ cái thành phố này hẹp thực.

— À, tuần trước Liễu có lên đây chơi. Bà ấy nói dạo này ở nhà Tích thì thường trực và cậu là người thường trực nhất trong

những người thường trực. Liệu chả chơi với vợ mình bát họ, biếu chử ?

— Hiền. Cậu biết hết còn chớ gì ? Trinh bật cười.

Lương nhắc chiếc thau cầm lủng lẳng trong tay, ra hiệu cho Trinh đi lên, hai người bước song song trên con đường nhỏ lát gạch dưới một dàn cây leo, những ngọn lá chiu thấp chạm vào mặt hai người, con mắt Trinh lơ đãng lướt qua những chiếc chuồng cài then kỹ lưỡng, những hình gà vịt nằm im lặng trong đó, một khung cửa bếp ám khói mở ngỏ, xoong chảo treo thành từng hàng thứ tự ở một mé tường, những khung cửa sổ còn đóng im ỉm suốt hai mặt căn nhà chính một tầng chạy dài từ đầu chiếc bể cạn tới sát cửa bếp, chiếc xe Fiat màu xám nhạt của Lương ghéch mũi lên thềm hiên rộng, ở đó ngổn ngang một chiếc xe đạp tre con, một con ngựa gỗ, một cái ghế bành cũ, những phiến gỗ rở xuống từ một mái nhà nào đó, một chiếc bàn gãy chân. Không khí buổi sớm trong mát như những giọt nước giếng còn đọng trên người Lương, thoáng thấy thật xa ngoài đường lớn, tiếng động cơ một chiếc xe vừa chạy qua, tiếng động mắt hút nhanh chóng, toàn khu biệt thự nhỏ, ngoài Lương, như không biết đến sự hiện hữu của Trinh, vẫn ngủ yên như cũ.

Lương mua khoảng đất này của vợ chồng một viên đốc phủ người Nam đã về hưu, viên đốc phủ dọn về xứ ở một vùng quê dưới Lục tỉnh, theo Lương thuật lại, khoảng đất um tùm như một cánh rừng rậm bỏ hoang nhiều ngày, dần dần với số tiền dành dụm đẻ ra ở khoản lương hàng tháng (Lương làm chủ sự phòng kế toán cho một hãng buôn ngoại quốc) Lương xây cất tuần tự từng căn một cho đến khi hoàn thành hẳn nếp biệt thự do chính tay Lương vẽ kiểu lấy, hoàn thành rồi Lương ra Cấp đón em gái và bố về ở cùng. Bạn học từ thuở nhỏ với Trinh và Tích ở một trường tiểu học tỉnh lỵ ngoài Bắc, lớn lên mỗi người một nơi, Lương ở lại theo học ban thành chung tỉnh lỵ, Trinh và Tích lên Hà-nội rồi hai người cũng lại phân tán mỗi người một trường, Tích theo học một tư thục, Trinh theo chế độ nội trú ở một trường Pháp, tới cách mạng tháng Tám, trong khi Trinh ở khu Tư và Tích theo gia đình lên một vùng giáp giới Việt Bắc, Lương chỉ tản cư ra vùng Hà-đông có 2, 3 tháng gì đó, ở đấy Lương về thẳng Hà-nội, bấy giờ là khoảng đầu năm 1947. Là những sinh viên đầu tiên về thành, hưởng thụ được mọi dễ dàng trong việc nhập học, thi cử, ở Hà-nội chưa đầy một năm, Lương tốt nghiệp và được cấp học bổng sang Pháp. Tới đầu năm 1951, Trinh mới về Hà-nội, chàng đã bỏ học, đôi khi nghe bạn hữu cũ nhắc đến Lương, tâm trí chàng chỉ thấy hiện lên mờ nhạt hình ảnh một người bạn cần cù, nhẩn nại, hiền lành, chăm chỉ, cái thành yên ổn của những kẻ « học gạo » không để lại một dấu tích đáng ghi trong trí nhớ, cho đến cách đây ít lâu, nhân buổi sáng chủ nhật đi qua cửa một rạp chớp bóng, chàng gặp Kim, một người bạn gái trong cuộc đời phóng đảng ngày trước, thấy chàng Kim

mỉm cười bối rối, Kim cúi xuống bảo đứa nhỏ đứng bên cạnh, nó nắm chặt lấy gấu áo người mẹ, khi Trinh đã tiến đến trước mặt : « Chào bác đi con » khiến Trinh chưa kịp ngạc nhiên thì một người đàn ông đã từ phía guichet lách ra và tiến lại, Kim thì thầm với Trinh « Chồng em », Trinh đã suýt kêu lên khi nhận ra người đó là Lương, thấy chàng, Lương reo lên vui mừng thành thực, Lương chỉ Kim giới thiệu trong khi Trinh và Kim đưa mắt nhìn nhau, cái nhìn của Trinh : Làm thế nào bây giờ ? Cái nhìn của Kim lộ tất cả vẻ cầu khẩn : Anh giữ cho em bí mật đó, Trinh mỉm cười nghiêng mình chào kiểu cách : « Lậy chị ạ ! » Khi Lương ngỏ ý mời chàng cùng xem, tuy cuốn phim chàng vừa coi chiều hôm trước, Trinh cũng vui vẻ nhận lời ngay. Tan ciné, Trinh theo vợ chồng Lương về nhà và ở lại chơi với gia đình bạn đến tận buổi chiều ngày hôm đó. Từ đó, những lúc không biết đi đâu, tâm trí một mỗi chán ngấy không muốn trở lại những chỗ chơi bời nữa, Trinh lại thuê xe bắt ngõ đến Lương, với Lương khác hẳn với Tích, với Phan, với Tuệ, ít nhất chàng cũng chắc chắn được một điều là Lương có nhà, chàng sẽ được sống trong căn biệt thự yên tĩnh của gia đình bạn những phút thư thái cần thiết cho tâm trạng thường xuyên giao động của chàng. Việc Kim lấy Lương, thế nào, trong trường hợp nào, tuy nhiều khi thúc đẩy bởi óc tò mò, chàng không bao giờ tìm hiểu, chuyện đó với chàng không mấy may quan hệ, chàng không hề có ý định lợi dụng cơ hội để gần Kim, nối lại một cái gì đã đứt quãng, giữa Kim và chàng chỉ là một kỷ niệm thân mật tâm thường vô nghĩa — nhưng việc Lương lấy Kim tự nhiên khiến chàng có thiện cảm với Lương, chàng nghĩ Lương đã có một hành động can đảm cao đẹp khi đương hoàng lấy làm vợ một người đàn bà có một quá khứ gió bão, hành động can đảm ở một xã hội đầy rẫy những tàn tích khốn nạn, nó chỉ đòi mới lối lãng ngoài hình thức, Trinh nghĩ, người ta vẫn sống thỏa mãn, hẹp hòi, ích kỷ, nô lệ trong những mở thành kiến trưởng giả, những luận điệu luân lý đạo đức chỉ là cái vỏ che đậy một trạng thái thoái nát không dám tự thú, chàng nghĩ sự xuất ngoại du học của Lương là một may mắn cho con người Lương, địa vị xã hội của Lương không chứng minh gì hết nhưng ít nhất Lương đã về nước với một tâm hồn phóng khoáng, tự tin, không mặc cảm và điều đó mới thật đáng quý, chàng thấy ở Lương một dấu hiệu trưởng thành đích thực của con người, đó là sự duy trì một đời sống cá nhân độc lập không đếm xỉa đến dư luận, không lệ thuộc vào những chi phối của xã hội, thái độ đầy thiện cảm này ở Trinh thật là một trường hợp đặc biệt, Trinh vẫn có thành kiến không tốt với những sinh viên du học ngoại quốc trong khoảng thời gian gần đây, thành kiến khiến Trinh vẫn tự hỏi không biết có phải vì ghen ghét hay chỉ là tâm trạng chàng càng ngày càng có thêm những ý nghĩ đen tối, u uất về đời sống hiện tại.

Trong không khí thân mật của ngôi biệt thự khuất nẻo như một

thế giới riêng biệt, những tiếng động ồn ào đứng lại rất xa ngoài đầu ngõ, Trinh thường tìm chỗ đặt mình trên chiếc ghế bành rộng đầu hiên, chàng nằm lọt thỏm trong lòng ghế, đắm mình trong một trạng thái mệt mỏi êm ái, thả tầm mắt lim dim ra khoảng sân thấp thoáng bóng nắng, bóng rợp xao động nhầy nhụa, nhìn những bầy gà vịt hiền lành đi lại trong cái thế giới bé nhỏ dành riêng cho chúng, chàng hút thuốc lá và uống từng ngụm nhỏ trong ly cà-phê Kim mang từ dưới căn nhà bếp đi lên, Kim như đổi khác hoàn toàn trong một nỗi yên vui trầm lặng, nàng cúi mình đi dưới làn cây leo, khuôn mặt đề trần không trang điểm, Trinh nhồm đậy, đỡ lấy tách cà-phê và Trinh nói : « cảm ơn chị ». Những ngày đầu, nhìn Kim, chàng thường đặt một câu hỏi : Kim có thay đổi thật sự ? Nhưng dần dần câu hỏi không đến nữa, chàng chỉ còn buồn cười về cái tâm trạng phức tạp phi lý của mình, ở đây tất cả đều đơn giản, thuần phác trong một thế quân bình vững chãi, sự nghỉ ngơi dài hạn của đời sống và tâm hồn, người ta đã tạo được một thế giới và đã sống với nó, ở trong nó, cuộc đời Kim là một khối không tách rời khỏi cái thế giới đó nữa, quá khứ của Kim đã thật sự được bỏ lại, và chàng tin Kim tìm được một sự hòa hợp tối thiểu để ở yên trong cái thế giới đó. Một hôm chàng đã thân mật bảo Kim cố gắng nắm giữ lấy sự nay mai hiếm có này của đời nàng, Kim chớp mắt cảm động : « Lắm lúc cũng buồn chết đi ấy anh à », Kim nói. Chỉ buồn không thôi đã là tốt lắm rồi, chàng hỏi Kim có biết như thế không. Kim im lặng đắm đắm nhìn chàng, nàng chợt cười và chép miệng : « Chơi bởi mãi cũng chán có phải không anh ? » Trinh chữa câu nói : « Phải nói bao giờ cũng chán mới đúng ». Trinh vẫn có một thành kiến bất di bất dịch về người đàn bà, chàng cho rằng quan niệm của chàng cất nghĩa được sự có mặt, sự cần thiết của họ giữa đời sống, kể cả với Liễu, tuy Liễu có một tâm hồn và tâm trạng chàng thấy hiếm có ở những người đàn ông. Họ mãi mãi là những con vật bé nhỏ, khả ái, kẻ cả những người không một chút nhan sắc, chàng thường nghi ngờ tất cả những gì là thiên tài xuất chúng, là đời sống lớn ở giới phụ nữ, đời người đàn bà không bao giờ có thâm kịch thật sự, những hành động quá khích, tự tử, bỏ đi, ở họ chỉ là trạng thái một đam mê không tự chủ nhất thời, ý nghĩ của chàng về đàn bà không ra ngoài bao giờ những cuồng nhiệt và súc cảm nhục dục, những đức tính tốt, những thói xấu, ở họ đều không quan trọng, họ mang một nếp sống tĩnh tại trong những biến động rất giới hạn của một bản năng nguyên thủy không khuynh đảo đời sống và cũng chẳng bị chi phối gì bởi đời sống, và tất cả những hiện trạng khác đều là giả tạo quá khích, người đàn bà ra đời là đã ở yên một thế giới nào đó, có ra khỏi cũng là để trở lại, trong khi người đàn ông thường suốt đời kiếm tìm một thế giới, một vũ trụ, một bản thể không bao giờ bắt gặp được, khiến đời Tích, đời Phan chỉ là những hành trình bị thăm, một vùng vẫy quần quai tuyệt vọng, vô ích, trạng thái đó tạo nên ở Tích,

ở Phan một bình diện xa lạ, tách biệt với đời sống mà chàng không thấy ở Kim, ở Liễu, ở bất cứ một người đàn bà nào. Qua một cố gắng « hiền lương » chàng nhận thấy trong cử chỉ, ngôn ngữ, lối xưng hô, phép xử thế của Kim, đã hiện hình một cuộc đấu tranh nho nhỏ trong ý hướng đoạn tuyệt với đoạn đời và quá khứ cũ, nhưng cuộc đấu tranh đó cũng chỉ là một vấn đề hình thức, nằm trong một phạm vi hình thức, dễ dàng đạt được, trái lại ở Tích ở Phan chàng thấy khó khăn bao nhiêu, cực nhọc ngàn nào, sự khó khăn cực nhọc khiến chàng nghĩ đến trường hợp kẻ tu đạo ba nghìn năm trên núi cao rồi cực vãn hiện hình cái đuôi hồ ly, sự khác biệt bản thể giữa giống đực và giống cái đã tạo thành một tương giao nhất định, người đàn ông sống cuộc đời của mình, người đàn bà sống cuộc đời của những người ở cùng với mình, hợp thành một toàn thể với mình.

Thằng Toàn đã thức giấc, từ trong buồng ngủ chạy ra, mắt nhắm mắt mở, nó leo tót lên nằm thu tròn trong lòng Trinh, Kim bụng cà phê lên cho chàng và Lương trên chiếc khay gỗ, nàng âu âu yếm bảo chồng :

— Anh sửa soạn đi làm chứ ?

Lương nhìn đồng hồ nói còn mười phút nữa và hát hăm về phía Trinh :

— Không ngủ à ?

— Có. Có ngủ và phải ngủ chứ. Trinh uống một hơi cạn tách cà phê, vươn vai đứng dậy hỏi lớn :

— Cậu Tiến giấy chưa nhỉ ?

— Rồi đây anh ạ, tiếng Tiến từ trong cánh cửa đóng kín vọng ra, Kim nhìn về phía tiếng Tiến, ngửa cổ búi lại mớ tóc, nói với mọi người về đưa em chồng :

— Làm làm lý lý suốt ngày còn quá là đàn bà cá mưng.

— Cậu Tiến sắp thi ? Trinh hỏi Lương.

— Tháng sau. Tú tài phần hai, Lương nói, và tôi hy vọng nó đỗ. Một nhân viên cao cấp một tòa đại sứ hứa với tôi sẽ vận động cho nó một học bổng sang Mỹ theo học lớp kỹ sư điện khi, cố nhiên là Tiến nó phải có tú tài toàn phần.

Khuôn mặt Lương nghiêm trang hẳn lên :

— Tuổi trẻ bây giờ hư hỏng dễ như bữa. Phòng trà, khiêu vũ, ảnh nường phim ảnh và tiểu thuyết, tất cả những trở lực và cơ hội để thanh niên xao lãng con đường học vấn. Vấn đề của chúng ta nhà giáo dục các anh là đào tạo họ và của chính quyền là cung cấp cho họ phương tiện du học càng nhiều chừng nào càng hay, anh có nhận thấy sự cần thiết đó không ?

Trình châm thuốc lá hút, ngửa cổ thở khói, nhìn lơ đãng lên trần nhà để khỏi phải trả lời Lương, như chàng đã vội vã xin cáo từ để tránh phải trả lời người thiếu phụ Pháp, trong một buổi tiếp tân trên tầng lầu thứ sáu một buyn-đinh tháng trước. Thiếu phụ là vợ một đồng nghiệp với chàng, hẳn làm giáo sư đại học, buổi tiếp tân được tổ chức dưới hình thức một cocktail thân mật (Trình chẳng thấy thân mật gì hết), hình thức sinh hoạt trường giả hiện rất được thưởng thức và phổ biến trong giới trí thức có địa vị, những nhà chính khách thích quảng giao, những nhân vật ngoại quốc có nhiệm vụ tiếp xúc với giới thượng lưu bản xứ, người ta uống rượu, cắn hạt dẻ, ăn bánh mận, cầm ly đi lại trò chuyện đàm đạo trong một không khí lịch sự niềm nở đầy vẻ giả tạo kiểu cách, những câu pha trò ý nhị thông minh và những đợt cười lớn thích thú Trình chỉ thấy là những cố gắng che lấp một không khí găng gượng phiền muộn (Trình còn thù ghét cay đắng cái lối ăn đứng uống đứng, chàng vốn quen cởi giày ngồi khoanh chân vòng tròn uống ba si để ăn thịt chó với bọn Tích, Tuệ), người thiếu phụ Pháp hôm đó đã trình trọng kéo chàng ra ngoài hiên, bà đề cao cái thiên chức thiêng liêng cao quý của những người như Trình và chồng bà, thiên chức đào tạo một thế hệ thanh niên mới, dưới con mắt xúc động của bà, thế hệ đó đang chìm đắm dần dần trong một trạng thái suy nhược cần cỗi đáng sợ, triệu chứng khởi đầu cho một xa đọa bị thảm toàn diện, bà quả quyết đã nhận thấy tâm trạng đó ở những sinh viên hàng ngày đến tiếp xúc với vợ chồng bà. Trên một nền phố xá nhà cửa sâu hút chổng mặt phía dưới, Trình đã nhìn rất lâu người đàn bà ngoại quốc có mớ tóc bạch kim, đôi mắt xanh biếc như mắt mèo, chàng muốn hỏi bà ta biết gì về cái thế hệ tuổi trẻ ở đây, nhưng vẻ chân thật quan trọng của bà không làm Trình bực tức, chàng lắc đầu mỉm cười xin lỗi và bỏ đi ngay sau đó. Đào tạo một thế hệ, hừ, Trình lăm bằm trong thang máy, xã hội vẫn tự đặt cho nó cái trách nhiệm đào tạo một thế hệ, sự thực, ngược lại, chính thế hệ đào tạo xã hội, nhiệm vụ xã hội nếu có, chỉ là sửa soạn những điều kiện, một không khí thuận tiện cho thế hệ này nở tự đào tạo lấy mình; lỗi lầm phổ biến một xã hội bất lực, thói nát là sự đề xướng độc đoán bất chấp có thích hợp hay không, một lý tưởng một thần tượng, coi như vậy là thế hệ đã có một thần tượng đề tôn thờ, một lý tưởng đề noi theo, không biết rằng lý tưởng và thần tượng chỉ hiện hữu đích thực như một kết tinh cao quý được chứng nghiệm trong đời sống thực tế, khi đã trả lời được cho mọi khát vọng thế hệ, thần tượng không phải là một vật thể khác biệt, ở ngoài, cao xa vĩ đại, nó là hiện thân của thế hệ tự tìm kiếm, lý tưởng và thần tượng đặt ra trống không dù cổ võ, hô hào, tuyên truyền, đe dọa, cưỡng bách chỉ là lý tưởng rỗng tuếch, thần tượng chết vô hồn vô thể, không bao giờ được chấp nhận. Những xã hội hèn nhát, (Trình đã ra đến ngoài đường, chàng cúi

đầu đi dưới mưa bụi vừa dấy lên) thường không bao giờ thủ nhận sự thối nát khốn nạn của nó, khi nó ném ra một lý tưởng một thần tượng để rơi ngã lổ bịch tro trên vào sự lãnh đạm thờ ơ, nó lập tức lên án, kết tội cái tâm trạng xa đọa, bệnh hoạn của thể hệ, quy nguyên nhân vào hưởng thụ, vào ảnh hưởng phim ảnh tiểu thuyết, để chối nhận không giải quyết sự mục nát bằng hoại của chính nó, và Trinh đã tìm được giải thích cho cái tâm trạng bi thảm, phần nộ, nếp sống hời hững như một tự hủy của cả một thể hệ thanh niên khi xã hội khốn nạn không còn gì xứng đáng để thành kính và tin tưởng. Mưa ào ào, Trinh tìm trú ẩn dưới mái kềm một sạp báo; như một trùng hợp tình cờ đầy ý nghĩa, Trinh đọc trên những hàng chữ tít khổ lớn, bản tường thuật về một thần tượng « cường bách » vừa sụp đổ thảm thương ở một chế độ độc tài Nam Mỹ-cũ, dân chúng đang chôn mìn dật đổ những tượng đồng của thần tượng dựng nhan nhản trên những công viên, công trường, dân chúng đang đập tan những khẩu hiệu ca tụng thần tượng ở những ngã tư, trên ngưỡng cửa những hi viện, những tàn tích của thần tượng sụp đổ được chở đi trên những xe rác của thành phố, và cuộc sống náo nức tràn trề hy vọng bắt đầu bằng cái chết của thần tượng chỉ còn là một ác mộng ghê tởm trong tâm trí mọi người.

Rời khỏi tấm bảng đen, trái với một số đồng nghiệp thường sử dụng những xảo thuật để tiện giả dối để che đậy cái thực chất hèn mọn, họ cố gắng tự tạo thành một mẫu người ghê gớm thần thánh và mãi nguyên kiêu hãnh sống trong sự lừa bịp trắng trợn đó, Trinh đi thẳng về với đời tư cách biệt, coi nhiệm vụ giảng dạy chấm dứt, giáo dục đối với con người giáo sư còn sót lại một điểm sáng le lói của lương năng đã đứng lại ở cửa lớp, trong giới hạn chuyên môn thuần túy, chàng còn đủ thành thực nhận định sự vô thẩm quyền của con người mình trong ý hướng chỉ phối, khuynh đảo một thể hệ tuổi trẻ hiện thân nơi những học trò của chàng, mọi đã tâm tự tạo thành một thần tượng, một mẫu mực là một vu khoát, một tội ác không thể tha thứ, khốn nạn và vô liêm sỉ, Trinh nghĩ.

Căn buồng học của Tiến, hiện lên như một thế giới khác biệt trước con mắt ngỡ ngàng của Trinh giây phút chàng thoát đây cửa bước vào, Trinh bắt gặp một cảm giác tương tự khi tình cờ bước vào căn buồng ngủ một thiếu nữ. Ở đây phảng phất một không khí rất cá nhân, cái không khí của Tiến, của thư viện, tính mịch và trầm lặng, chiếc giường sắt kê gần cửa sổ trông ra vườn, chăn gối gấp ngay ngắn, cái gối xanh để chính giữa khoảng vuông chiếc chăn da màu nâu xẫm, đỉnh màn trắng căng sạch sẽ, giày guốc xếp từng đôi thứ tự dưới gầm giường, vẻ trống trải gần như lạnh lùng của những

đồ vật, cái bàn viết, cái ghế, cái giá sách, ngọn đèn nê-ông gần có chụp tập trung ánh sáng đặt trên cái kỷ nhỏ đóng lưng chừng tường, quyền lịch có hình tài tử của hãng Paramount treo trước bàn viết thấy đều như đã được bàn tay của Tiến kẻ đi đặt lại nhiều lần để tới một vị trí lý tưởng giữa những khoảng cách đều đặn. Sự ngăn nắp thứ tự tạo cho toàn thể căn buồng một vẻ nghiêm trang kỳ lạ khiến Trinh chợt nghĩ đến Tiến trong một ý tưởng lo lắng vô cớ, căn buồng phẳng phất lớn vờn một cái gì, gần như một đời sống ngoài sự cân đối sạch sẽ của đồ vật, đời sống mà Tiến còn để lại trong từng thước không khí, trên một mép bàn, dưới một thành giường, trên bàn viết, đời sống đó vô hình mà nung nấu mãnh liệt, nó đọng lại, và bị xô chạp, có thể vang ngân thành dư âm. Trinh vươn vai ngáp thật lớn, nước mắt ứa ra, chàng oằn mình sang tả sang hữu, những đốt xương bị vặn ngược kêu răng rắc, nổi một nhọc còn nguyên vẹn, nhưng giấc ngủ không đến nữa, thân thể bải hoải mà tâm trí tỉnh táo, Trinh thông thả cởi quần áo xếp gọn trên thành giường đặt mình nằm xuống. Khung cửa sổ mở rộng ngang tầm những lùm cây thấp ngoài vườn, nắng vàng nhạt thoang thoáng, bức tường cao ngăn chia khu biệt thự chạy dài một đường gờ lờm chồm những cổ chai thủy tinh và mảnh sứ cắm ngược óng ánh, bên kia tường, cây cối um tùm phủ xuống một mái chùa ở đó nổi lên những khúc cong một con rồng đắp, những cái vẩy xanh đỏ vàng tím loang lổ mưa nắng, Trinh miết tay thật mạnh nhiều lần lên mặt, ngón tay cái và ngón tay chỏ kẹp mạnh như một gọng kim vuốt thẳng xuống, Trinh dụi mắt và lại nhòm dậy. Chàng sờ chân vào đôi dép cao-su của Tiến đi đi lại lại, tầm mắt lơ đãng nhìn ngắm thơ thần lữ đồ đạc, những gáy sách xếp đứng ở hai góc bàn viết, tầm mắt dừng lại cuối cùng ở một tấm ảnh nhỏ dính ở một góc cuốn lịch đứng đặt giữa mặt bàn. Trinh kéo ghế ngồi xuống, với tay nhắc lấy tấm ảnh. Khổ 4 x 6, đã cũ, tấm ảnh chụp hình bán thân một thiếu nữ tóc bỏ xỏa, thiếu nữ cười cười nhìn thẳng vào ống kính, nụ cười thiếu tự nhiên làm trũng một bên mép khiến Trinh có cảm tưởng mơ hồ đã gặp thiếu nữ ở đâu, bên cạnh một tấm biển quảng cáo cine, ở một chỗ đợi xe buýt, chàng nhú mắt cố gắng nhưng không hồi tưởng được, Trinh ngắm nghía, đoạn gài trả tấm hình lại chỗ cũ, con mắt vẫn không rời khỏi khuôn mặt thiếu nữ. Sự bí mật của Tiến đây, Trinh thích thú nghĩ thầm, rồi nó còn dành cho thẳng anh nó khối sự ngạc nhiên về nó.

(Trích truyện dài)

nguyên đăng

LAN ĐÌNH

hai mùa xuân hai cuộc đời

† Ờ mờ sáng ngày 28 tết, mưa dầm từ một tuần trước vẫn chưa tạnh. Thời tiết cuối năm lạnh âm thầm mà cay nghiệt. Nghĩa quần manh khố tải, ngồi gọn lỏn trong một góc xà-lim, đôi mắt lơ lơ nhìn qua ô cửa tò vò ra trời mưa. Từ hôm Nghĩa bị bắt, ngày nào mẹ cũng gửi quần áo, quả bánh, thuốc men vào trại giam cho cậu, nhưng những gì của mẹ gửi vào chưa đến tay cậu thì lính tráng và cai tù đã xâu xé hết. Quần áo của Nghĩa mặc sẵn trước khi bị bắt, có tấm áo len dài tay của chị vừa đan xong, cai tù cũng lột mất ngay từ hôm đầu thành thử Nghĩa phải chịu rét. Đêm đến, phần vì lo nghĩ phần vì thương mẹ, nhớ chị ; Nghĩa cố nhắm mắt cũng không tài nào ngủ được. Những bữa ăn của trại giam chỉ có cơm hằm và cá mắm, Nghĩa ăn chưa quen, cổ nuốt cũng không trôi nên đành chịu đói. Rét, mất ngủ và đói làm Nghĩa gầy dộc hẳn đi, trông đến là thảm hại.

Chợt có tiếng ai mở khóa lạch xạch. Nghĩa chậm chạp nhìn ra. Cánh cửa sắt xà-lim nặng nề hé mở. Viên cai tù béo húp híp vừa lách người vào vừa nói rống rạc :

— Thề nào chú mày, có ngủ được không ?

Nghĩa trả lời thều thào :

— Rét quá ông a !

Viên cai tù cười khi một tiếng rồi nói :

— Rét hả ? Thôi thế đứng dậy đi làm cho nó ấm người lên !

Ngừng một lát, hắn tiếp :

— Tao trông chú mày bé bỏng, ốm yếu nên cũng thương tâm. Đáng lẽ . . . đã vào đây thì ai cũng phải làm việc nặng nhọc, nhưng tao để chú mày lên nhà « cậu » dọn dẹp những việc nhẹ thôi, thì nhớ mà chịu khó nghe em ?

Nghĩa khẽ gật đầu nhưng vẫn ngồi yên. Viên cai tù khoát hai tay lên đầu :

— Nào thế đứng lên chứ. Lên đấy quét nhà, lau bàn ghế, thu dọn nhà cửa cho cậu sửa soạn ăn tết ấy mà !

Nghĩa uể oải đứng dậy, định quán mạnh khố tải vào mình cho đỡ rét nhưng gã cai tù đã kêu dậy này :

— Chớ ! Đứng đấy ! Tha cái của nợ ấy lên nhà cậu không được đâu !

Nghĩa do dự một lát rồi mới từ từ buông mạnh khố tải xuống sàn gỗ. Cậu chỉ còn mặc phong phanh một cái áo sơ-mi trắng rách và cái quần len nhàu nát. Nghĩa vừa đi ra vừa run lẩy bẩy. Viên cai tù khép hờ cánh cửa xá-lim rồi đi theo. Hai người qua một mặt sân gạch vũng nước mưa, ra khỏi cổng trại lính, đi theo hè phố độ năm chục thước đến một căn nhà lầu. Viên cai tù dừng lại

— Vào đây làm, dù không có ai trông coi, chú mày cũng đừng có đại dột mà trốn đi đâu đấy nhé ? Không thoát được đâu !

Nghĩa khẽ gật đầu :

— Ông yên tâm. Tôi bị bắt oan, trước sau thế nào cũng được tha, tội gì mà phải . . .

Viên cai tù gật đầu lia lịa :

— Đúng ! Đúng !

Hắn giắt Nghĩa vào nhà, lên cầu thang, đến trước một căn phòng, bên trong đang có tiếng đàn hạ-uy-di vọng ra thánh thót. Viên cai tù bảo Nghĩa đứng chờ ở ngoài rồi gõ cửa. Có tiếng người con gái trả lời :

— Vào đi !

Viên cai tù lách người vào rồi khép cửa lại. Nghĩa đứng bên ngoài nghe tiếng hắn nói :

— Thưa cô, cháu đem người lên dọn dẹp .

Tiếng người con gái trả lời rất dài các :

— Gọi nó vào !

Viên cai tù thò một cánh tay ra ngoài cửa vờ Nghĩa. Nghĩa vừa bước vào đã trông thấy một cô gái, có lẽ còn kém tuổi Nghĩa, mặc bộ kimono màu hồng, đang ngồi ngửa-người trên ghế da, hai chân duỗi trên mặt bàn trông đến là mát mẻ ! Viên cai tù đưa Nghĩa cái chổi, Nghĩa cầm lấy định đi quét nhà thì cô gái thét lên the the :

— Il faut saluer avant d'entrer, tu sais ?

Nghĩa lẳng lặng nhìn cô gái. Viên cai tù chẳng hiểu gì cũng thông ngôn liều :

— Mày phải dọn dẹp cẩn thận biết chưa ?

Cô gái đang hằm hằm nết mặt cũng phải bật cười :

— Thằng ngốc xéo đi, đề nó ở đấy.

Viên cai tù bẽn lẽn đi ra. Cô gái hất hàm bảo Nghĩa :

— Lau cửa kính và bàn ghế trước đã, lau thật sạch rồi hãy quét nhà, quét xong còn phải lấy bao tải bao gạch hoa nữa. Làm đi !

Nghĩa lẳng lặng với cái phất trần treo trên tường, đi lau cửa kính.

Cô gái lại cúi xuống tập đàn. Hai đứa trẻ con, đáng lẽ ở ngoài đời thì cùng một giai cấp nhưng ở đây thì một là chủ một là tớ !

Nghĩa vừa lau cửa kính vừa để ý nghe cô gái tập đàn để cười thầm. Với ngón đàn này thì nàng chỉ đáng là học trò của Nghĩa, chứ đừng nói... Bỗng Nghĩa kiểng chân, áp mặt vào cửa kính, nhìn xuống đường. Ở hè phố bên kia, cạnh một cột đèn, mẹ Nghĩa đang đứng dưới trời mưa phùn, vai khoác bị, tay chống gậy, trông như một bà lão hành khất ! Lòng Nghĩa đau nhói lên, cậu tự hỏi : « mình mới bị đem đến đây chiều qua, sao mẹ đã biết rồi ? Đường xa hàng mấy chục cây số, sao mẹ đã đến nơi sớm thế ?... » Mồm Nghĩa mếu xệch đi, khẽ thốt lên hai tiếng « mẹ ơi ». Tiếng đàn Hà uy di ngừng bật. Cô gái vừa chợt thấy Nghĩa đứng không làm gì, vội quát :

— Xong chưa thì lau bàn ghế đi ? —

Nghĩa giật mình, trước khi bỏ đi, còn ngoái nhìn xuống đường. Nghĩa bắt đầu lau bàn ghế. Cô gái lại tập đàn. Lau đến chỗ bàn học của cô gái, Nghĩa vừa làm vừa nhìn chăm chú vào một khung ảnh bán thân để trên bàn. Cậu nhủ thầm : « Trông mặt thì cũng chẳng đến nỗi nào mà sao nó đánh đá thế ? » Nghĩa liếc mắt vào một chồng sách vở, nhìn nhanh trên tấm nhãn : « Đào-thị-Kim-Yến — Classe de 6e — École de Lycée » Nghĩa bỏ sang lau cái bàn tròn, chỗ đối diện với Kim Yến đang tập đàn. Cậu khẽ ngược mắt nhìn trộm Yến rồi ăm ục một mình ! Lau xong bàn ghế, Nghĩa cầm chổi quét nhà. Cậu vừa đưa được mấy nhát chổi thì Kim-Yến đứng phắt dậy, vát mạnh cây đàn xuống lòng ghế, xấn xỏ đến tạt « đóp » một cái vào má Nghĩa. Bị đánh thình lình, Nghĩa trừng mắt nhìn Kim Yến. Kim Yến chống hai tay lên cạnh sườn, vênh vào :

— Còn định bướng hả ? Quét nhà thì phải vầy nước đã chứ ? Làm bụi mù lên, ai chịu được ?

Nghĩa nói dần từng tiếng :

— Cô tàn nhẫn lắm ! Tôi không phải là một đứa ở chuyên môn !

Kim Yến vớ lấy cái phất trần treo trên tường. Nghĩa vừa giơ cái chổi ra phía trước, vừa lùi dần ra chỗ cửa kính. Kim Yến lăm le định đuổi theo, nhưng không hiểu nghĩ sao, nàng lại móc cái phất trần vào chỗ cũ rồi lảng lảng về chỗ ngồi. Nghĩa vừa quay lại để dựng cái chổi vào tường thì lại nhìn thấy mẹ đang đứng dưới đường. Nước mắt trào ra ướt dần dụa cả hai má cậu. Nghĩa khóc lúc bấy giờ có nhiều cơ hoặc vì thương mẹ, thương mình. Hoặc vì bị Kim Yến ý thế ức hiếp mình. Nghĩa muốn tỏ một thái độ gì thật quyết liệt để hả giận, nhưng nhìn đến mẹ, cậu lại không dám làm gì nữa. Nghĩ đến mẹ không ngại đường xa, mưa rét, cố theo sát đứa con độc nhất đang hoạn nạn ; Nghĩa phải nuốt nước mắt để trấn tĩnh. Tình mẫu tử bắt Nghĩa phải nhìn nhục. Nghĩa không nhìn nhục thì những sự đổ vỡ sẽ phải xảy ra, phần thiệt bao giờ cũng về phía mẹ và Nghĩa. Chống cự lại Kim Yến, Nghĩa có thể bị đem đi xử bắn. Nghĩa bị bắn thì mẹ Nghĩa cũng không sống được

nữa, hay có sống thì bà cũng mất hết ý nghĩa cuộc đời rồi. Nghĩa sợ mẹ phải khổ vì mình hơn là thương mình đang bị khổ. Nghĩa quệt tay áo ngang mặt rồi cầm giẻ lau đi sang buồng tắm, xấp nước. Kim Yến đang mỉm cười khiêu khích nhìn theo Nghĩa thì cửa hé mở, một gã lính bước vào, cúi đầu lễ phép :

— Mời cô sửa soạn để cháu đưa đi học.

Kim Yến vừa cho đàn vào túi vải vừa hỏi lại :

— Trưa nay anh tôi có lấy xe jeep không ?

Gã lính cười rất nịnh :

— Thưa cô không ạ. Cậu vừa bảo cháu cô có thể dùng xe cả ngày hôm nay !

Kim Yến reo lên một tiếng « thế à » rồi chạy như bay vào căn phòng bên cạnh.

Nghĩa cầm giẻ lau trở vào, vừa lúc Kim Yến đã trang điểm xong. Cô bé thướt tha trong tấm áo dài len trắng, tay xách cặp, tay cầm dù, nói gọn lỏn :

— Tôi đi học, ở đây đừng có ăn cắp cái gì thì bỏ đời đấy !

Nghĩa khẽ nhếch môi, cười không ra cười, mếu không ra mếu, định nói gì rồi lại thôi. Trước khi đi Kim Yến còn nguyệt Nghĩa một cái thật dài. Cô bé ra khỏi phòng rồi khóa trái cửa lại. Nghĩa đứng xững giữa nhà. Cái giẻ lau ướt xũng nước trên tay cậu giở giọt tí tách xuống nền gạch. Chợt có tiếng xe hơi mở máy dưới đường phố. Nghĩa quay vội ra hiên gác, nhìn theo chiếc xe jeep chở Kim Yến đang chạy về phía Hà-nội. Chiếc jeep chạy khuất. Nghĩa vừa định quay vào thì lại nhìn thấy mẹ đang đứng dưới mưa phùn bên kia hè phố. Đôi mắt Nghĩa sáng lên. Nghĩa định chạy xổ ra bao lơn gọi mẹ nhưng không hiểu nghĩ thế nào cậu lại rút dè. Nghĩa còn xuy tính : nếu đề mẹ biết mình đang ở đây thì bà cứ đi theo mãi biết đến bao giờ ? Chợt có tiếng động phía sau. Nghĩa quay lại. Viên cai tù lúi lúi đi vào, nhăn nhó :

— Nhìn gì thế chú mày ?

Nghĩa đặt một ngón tay vào cửa kính, nói run run :

— Mẹ tôi đang đứng dưới kia...

Viên cai tù bước nhanh đến bên cạnh Nghĩa, nhìn theo Nghĩa rồi hỏi :

— Chú mày định thế nào ?

Nghĩa nghẹn ngào :

— Ông làm ơn, xuống đường nói với mẹ tôi là tôi vẫn mạnh khỏe. Mẹ tôi cho gì, ông cầm lên hộ và bảo bà đừng đứng ở đây nữa, nhà chức trách biết, tôi lại càng bị khép tội nặng...

Viên cai tù có vẻ chưa hiểu, nghĩa tiếp :

— Ông cứ bảo mẹ tôi như thế, bà có về và từ nay đừng đi theo tôi nữa thì tôi mới chóng được tha.

Viên cai tù vừa gật đầu lia lịa vừa chạy biến xuống cầu thang. Lòng tham của tên phạm phu tục tử đang chú mục vào cái bị của mẹ

Nghĩa khoác ở vai, chắc hẳn là phải đựng nhiều thức ngon, vật lạ. Viên cai tù đến trước mẹ Nghĩa, hẳn đang nói gì nhưng mẹ Nghĩa có vẻ chưa tin. Nghĩa lão đảo ra bao lơn. Viên cai tù chỉ lên chỗ Nghĩa đứng. Nghĩa vừa giơ hai cánh tay gầy lên vẫy mẹ, vừa gật đầu ra hiệu cho mẹ yên trí. Mẹ Nghĩa khóc. Tuy đứng xa, Nghĩa không nghe thấy tiếng mẹ nức nở nhưng trông thấy đôi vai của mẹ rung lên dồn dập. Viên cai tù ôm một ôm bốn, năm học giầy, chạy qua đường. Mẹ Nghĩa vẫn đứng một chỗ, vừa khóc vừa nhìn lên chỗ Nghĩa. Không nên được niềm vui cực, Nghĩa cũng khóc theo mẹ. Cậu xua xua bàn tay, ý muốn nói: « Mẹ có về, từ nay đừng theo con nữa, con mới được tha ». Mẹ Nghĩa định quay đi nhưng còn ngập ngừng như định nói gì. Tuy vậy, cả mẹ và Nghĩa đều không dám cất tiếng. Một lúc lâu, Nghĩa cương quyết vừa gạt nước mắt vừa vung mạnh tay bảo mẹ về. Mẹ chưa quay đi Nghĩa đã chạy như lao vào trong nhà ngồi bệt xuống nền đá hoa gục mặt vào đầu gối khóc nức nở :

— Mẹ ơi ! Con nói dối mẹ, con đuổi mẹ, mẹ ơi !

Kim Yến đưa chân nhạc sĩ Nguyễn Cầm ra tận cổng biệt thự. Lúc sắp sửa quay vào, như chợt nhớ ra điều gì, nàng nói nhanh :

— Anh vừa nói bận việc gì, sẽ đi vắng mấy hôm, phải không ạ ?

Nhạc sĩ Nguyễn Cầm dừng lại và gật đầu từ tốn :

— Vâng.

Kim Yến tiếp :

— Thế ... anh vui lòng để lại quyền nhạc cho Yến chép mấy bài đang tập. Yến sẽ giữ cẩn thận. Anh đừng lo .

Nguyễn Cầm do dự một lát rồi mở cặp đưa cho Yến một quyền nhạc dày :

— Vâng cô giữ cũng được. Tôi đi vắng mấy hôm nên cũng chẳng cần đến.

Yến ôm quyền nhạc vào ngực, nghiêng đầu chào Nguyễn Cầm. Nguyễn Cầm chào lại và quay đi.

Kim Yến trở vào phòng ngồi xuống ghế, đặt quyền nhạc trên bàn, lần lượt giở từng trang ... Tình cờ Kim Yến bắt gặp một phong thư của Nguyễn Cầm để quên trong đó. Nàng giở phong thư lên ngắm nghía rồi nhếch mép cười hóm hỉnh, yên trí đây là một bức thư tình của Nguyễn Cầm. Thư rất dày. Những chữ đề ngoài phong bì đã mờ gần hết. Kim Yến tò mò giở thư ra xem. Năm trang giấy học trò cũ đã ngả màu vàng lờ mờ, đặc xít những dòng chữ mực tím nhoè ố. Nhưng Kim Yến mới chỉ liếc qua chữ chưa đọc. Nàng còn có vẻ bỡ ngỡ, nói khẽ một mình :

— Chữ con trai đây mà ?

Kim Yến lại chặc lưỡi :

— Thì cứ thử đọc xem cái gì nào.

Trong khi đọc thư, Kim Yến có nhiều cử chỉ rất khó hiểu ; có lúc đôi mày dài của nàng khê nhô vào nhau, có lúc nàng lại nhếch cười thú vị.

Nguyệt Hồ, tháng Một năm Ty.
Cầm ơi !

« Thế nào ? Học hành đến đâu rồi ? Có lớn thêm được chút nào chưa ? Tao đã về đây !

Cầm này,

Hai năm rồi đấy nhỉ ? Chồng thế ! Hai năm, sự học hành của mày đã tiến bộ hơn tao nhiều quá. Hai năm, khổn khổ cái thân tao phải lủi thủi trong quãng đời đen tối nhất.

Có lúc nào mày nghĩ mà thương tao một tí không ? Cầm ơi, mày thử tưởng tượng, cuối một mùa Đông lạnh cắt da, trong khi mày đang ngồi trên ghế nhả thuốc ăm len dạ, ăm cuộc đời, chung quanh mày toàn là công tử, mỹ nhân... thì tao, thằng bạn xấu số của mày lại đang co ro đi trước những mũi súng đen ngòm lúc nào cũng chỉ vào mình ! Hừ ! Bỗng dưng mà tao được cái hân hạnh là một tên tù chính trị. Có thú không hả mày ?

Tao bấy giờ thì khổ hơn cả thằng ăn mày. Thật đấy, « mẹ kiếp », thằng ăn mày nó còn có lẽ sống và tự do của nó kia mà ? Nghĩ lắm lúc cực thân quá, mày à. Ừ, mày thử nghĩ xem, tao làm cái tha gì mà phải chịu nóng nôi như vậy ? Vừa ở vùng VM về, sau mấy năm lặn lội, đang định làm lại cuộc đời thì bị Pháp bắt ! Lại một phen bỏ tất cả đi với cả mầm, và bao tải ! Nếu vô phúc mà những lúc ấy mày trông thấy tao : đầu chọc nhẵn như củ chuối gọt. Người chỉ còn da bọc xương, rúm ró trong manh khổ tải. Mầm mới chịu đói rét. Cố mang hết cân lực để vác những tảng đá to gần bằng nửa người thì mày nghĩ sao ?

Cộc khô ! Đang tự yên thì gở mồm, xoen xoét cái miệng là thích giang hồ. Nào, bấy giờ thì được giang hồ chưa ? Nghĩ lại mà buồn cười đến đứt ruột ! Vào lúc cái mộng giang hồ được thành sự thực thì tao lại « dềch » thích giang hồ tí nào nữa ! Mấy lại, nói cho cùng, giang hồ cái kiểu của tao này thì còn đẹp để cái nôi gì hở mày ? Cái cần... « an người sán, lã trong nhà » thì mê làm sao được ?

Ấy đấy, ở nhà thì cơm trắng suốt bát còn những nhẽo, đến lúc lặn vào càn cơm hầm, cả mâm khảm như cóc chết thì còn nững nịu với ai ? Đói đói, cái to, giấy dính « nó » quặt, nó phang, nó đập cho thì còn nững nịu với ai ? Nững nịu với ai ? Thế mới biết «... ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn » đúng thật ! Nhưng rồi lâu dần cũng quen đi mày à, cũng cơm hầm cả mâm ấy mà « bố mày » cứ « đánh » thùng bát chi tình ! Đói mà lỵ !

Hừ ! buồn cười quá ! Còn nhiều chuyện lắm mày à. Vào đây tao đã gặp đủ hạng người : những thằng ba gai ba đồ, du còn du kẻ, chèo

me chèo sấu, « sư thật chó »... Ồi dà, toàn những thằng — đáng lẽ — chỉ nên tống cổ chúng nó vào nhà tù tư pháp, chứ đề chúng nó ở nhà tù chính trị thì chỉ thêm nhục cho cái tinh thần cách mạng của người mình.

Còn nhiều lắm, nhiều lắm. Tết này, mày về chơi, tao sẽ kể hết cho mà nghe.

Tuy vậy, những ngày tù của tao cũng còn... khả trợ lắm, chỉ vất vả độ chừng hai ba tháng gì đó, rồi nhờ có chữ nghĩa mà tao lại lên lưng con chuồn chuồn ngay. « Họ » cho tao làm bàn giấy. Tao làm cái việc... nói ra bây giờ chắc mày cũng khó hiểu. Thế này, (để bỏ đời đi ấy) hàng ngày thường có những bọn tù đi hoặc đến, tao gọi họ vào biên chép qua loa về lý lịch; nếu là tù mới thì sau khi biên chép những điều cần tao trả sang phòng hỏi cung đề chúng nó làm gì thì làm. Cũng may mà tao không « được » làm cái việc bắt lương này.

Nói là nói thế thôi chứ... dù có sướng đến đâu đi nữa cũng không bằng ở nhà mày ạ. Tù được nửa năm thì những « chất bẩn » ngấm trong cơ thể tao, phát ra làm tao ốm một trận kịch liệt! Sau trận ốm tao bị... thất nghiệp (!) đành phải nhận chức... « cai sía » vậy. Cai sía mà cũng giá trị vào hạng nhất đề lao đấy nhé! Sáng sủa, trong khi các phạm nhân khác còn ngủ, tao đưa năm anh tù lực lưỡng ra ngoài... (hoảng lắm, mày tính, tao bé nhóc con như thế mà dám cả gan cầm cái tay thước áp tải năm ông tù to như hộ pháp)... đồ thùng; vô phúc chúng nó mà xúm lại quật cho rồi trốn mất thì cứ gọi là bỏ làng! (Hai tiếng bỏ làng là... thổ ngữ của đề lao Hải Dương đó). Nhưng không, tao không đời nào chịu thế. Mày còn lạ gì, khéo là được? Tiền đề tao cho tao chỉ giữ chút ít đề tiêu, còn bao nhiêu đem mua thuốc Lào, quả bánh chia cho họ hết, họ cũng nghĩ lại. Nhiều lúc tao hỏi lửa đùa nửa thật: Sao các anh không đánh chết tôi đi rồi trốn có được không? Họ cười chát phác: Thù thật với cậu, đời khi chúng tôi cũng định thế đấy, nhưng khi trông thấy cậu bé bỏng lại tốt với anh em nên chúng tôi không nỡ. Thật thì họ không nỡ chứ không phải họ không dám. Trong khi những thằng cai khác vẫn bị tù choảng bề xọ thì tao cứ bỏ phu đi chơi bạt tử; thế mà đi sáu lại về sáu mới tài chứ! Kể ra tao cũng đã thành công trong cái việc đặc nhân tâm đấy chứ, phải không mày? Cứ cuối tháng tao lại cầm tiền bán phân về nộp cho chánh đề lao. Đó, mày nghĩ ra chưa, tại sao tao lại bảo cai sía cũng giá trị? Giá trị ở chỗ trông tù mà không cần có lính mang súng theo, ở chỗ được tin nhiệm về tiền nong. Chứ như những thằng khác thì nó đem cả người lẫn bạc mà trốn đi thì làm được gì được nó? Tao thì tao không thêm!

Làm cai sía được mấy tháng tao lại đổi nghề. Bây giờ đề lao vừa « mộ » thêm được mấy thằng nữa cũng bằng tuổi tao và mày: thằng Hà, chơi guitare Espagnol như máy. Thằng Giao, thổi sáo

ngang và harmonica hết chỗ chế. Thắng Luật, đàn alto khá. Còn tao, từng ấy thứ đàn tao chơi cái nào cũng tạm được. Tao xin thôi «chức» cai sia rồi cùng chúng nó lập ban nhạc để giải buồn cho các phạm nhân. Mấy thằng này yêu tao như mày yêu tao ấy.

Cứ thế, cho đến ngày tao được tha. Đáng lẽ tội của tao phải... tù hết chiến tranh cơ, nhưng họ thấy tao cũng chẳng... có gì là Việt Minh nên ân xá cho về vào dịp tết xá tội vong nhân. Kề cũng hân hạnh!

Nguyên ời, chuyện thì còn dài lắm, đây là tao chỉ kể vắn tắt thôi. Tết này mày về mà nghe tao kể chuyện. Tao biết mấy bạn học chưa về ngay bây giờ được. Còn tao cũng đang lo giấy tờ cho đầy đủ để còn (lại) làm lại cuộc đời chứ? Công việc chưa biết đến bao giờ mới xong. Tao chưa thể lên thăm mày. Thôi để Tết chúng mình gặp nhau vậy. Mỗi tay làm rồi! Chúc mày cổ «gạo» để thành ông tú con.»

Cắn tai mày một cái thật đau
Dạ Tân.

Lá thư rất vô nghĩa đối với Kim Yến nhưng không hiểu sao nét mặt nàng lại có vẻ đầm chiêu, xuy nghĩ lao lung lắm. Nàng ép phong thư trong hai bàn tay, đôi mắt thần thờ như không nhìn vào đầu cả.

Sáng nay chủ nhật. Đã hơn bảy giờ mà nghĩa còn nằm biếng nằm mãi trên giường. Bỗng có tiếng ai gọi ngoài cửa:

— Cậu Nghĩa ời, nhiều thư của các cô lắm đây này!

Nghĩa tung chăn nhảy phốc xuống đất lật đật chạy ra mở cửa. Lão phu trạm quen thuộc có khuôn mặt vừa phong trần vừa già nua khoác tấm áo bành tở cổ hữu, một tay cầm cái chai không — có lẽ sắp đi mua rượu — một tay ôm xấp thư. Lão vừa đưa cho Nghĩa vừa hỏi kẻ nhè:

— Sao cậu dậy trưa thế?

Nghĩa không trả lời câu lão hỏi, chỉ khẽ gật đầu:

— Cảm ơn cụ. Hôm nay chủ nhật mà cụ cũng đi làm à?

Lão phu trạm chắc lưỡi sau cái cười móm mém:

— Chỗ quen biết, nhân tiện lên phố, tôi ghé đưa thư để cậu đọc giải buồn.

Nghĩa cười âu yếm, nhún nhanh lão rồi quay vào lấy mấy bao thuốc lá. Anh nói:

— Quà của cháu biểu cụ.

Lão phu trạm hoan hỉ lên nét mặt:

— Quý hóa quá!

Nghĩa sững sốt, ngồi bật dậy, trở mắt nhìn vào một phong thư.

Từ ngày Nghĩa theo nghề viết, việc nhận được thư của những người lạ đối với anh đã là chuyện thường ; nhưng lần này, anh lại hoảng-hốt như vừa nhận được một tin sét đánh. Nghĩa cúi xuống đọc lại : « Cô Đào-thị-Kim-Yến, Sài-gòn ». Cúi xuống, Nghĩa lại từ từ ngừng lên. Đôi mắt anh chớp lia lịa. Mãi Nghĩa mới chợt nhớ, bóc thư xem :

Sài-gòn, ngày...

Kính gửi thi sĩ Dạ Tân
Thưa Ông,

« Tôi không thể đoán được, khi đọc thư của tôi, ông có ngạc nhiên hay không ? Nhưng tôi cũng xin tự giới thiệu trước là một nữ độc giả rất yêu thơ ông. Thi phẩm « Bến Đồi » của ông xuất bản vào đầu năm ngoái, tôi đã mua làm một cuốn sách gối đầu giường. Đây, tôi nói thể để ông so sánh lòng hâm mộ của tôi đối với ông lớn lao đến mức nào. Những bài thơ trong thi phẩm Bến Đồi, bài nào tôi cũng thích cả, nhưng riêng bài « Xắc Pháo » (có lẽ ông viết trong một đề lao nào đó, từ hồi còn niên thiếu) đã làm tôi rung động nhiều nhất. Tôi đã đọc đi đọc lại bài đó rất nhiều lần, lần nào sự truyền cảm cũng mới mẻ nhất, khiến lòng tôi cứ rung rung gần như muốn khóc ! (Ông đừng cười tôi là ủy mị đấy nhé). Ông đã khéo đối chiếu hai cảnh đời. Từ một nếp sống êm ả :

*Ngày xưa mưa phấn qua rèm trúc,
Em hứng thành thơ để chị xem...*

Đến một quãng đời buồn tui :

*Từ bước chân vào khung cửa sắt,
Nghìn phương còn mỗi mảnh trời vuông,
Mùa xuân em đòi cho nhân thế ;
Lấy một mùa đông lạnh chết hồn !*

Hai tâm trạng : tin yêu và tuyệt vọng. Hai giọng thơ : Ấm áp hồn nhiên và chán chường, mai mỉa. Ông đã làm tôi vui lây rồi lại buồn lây. Thật thế !

Lá thư này đáng lẽ tôi phải viết từ lâu rồi, nhưng tìm mãi tôi cũng không biết địa chỉ của ông. May sao, mấy hôm trước, tình cờ tôi được nhạc sĩ Cẩm cho biết là bạn thân lắm của ông và cho tôi địa chỉ này. Tôi là một nhạc sinh của nhạc sĩ Nguyễn Cẩm đấy, thi sĩ Dạ Tân ạ ! Hân hạnh cho tôi quá ! Đã là học trò của bạn thi sĩ, biết đâu sau này tôi chẳng còn được là học trò của thi sĩ nữa, nếu thật thế thì tôi sung sướng biết ngần nào ?

Thưa Ông,

Có lẽ tôi đã làm một việc vô lý quá ? Nếu có điều gì sơ xuất thì cũng nguyên do ở lòng tôi hâm mộ ông mà ra, chắc ông cũng sẵn lòng tha thứ, phải không ạ ?

Lá thư đầu tôi viết như thế này là dài quá rồi. Bây giờ, tôi đánh bạo trân trọng mời ông, nếu có dịp nào về chơi Sài-gòn, tiện thể ông vui lòng ghé qua nhà tôi để tôi được hân hạnh hầu chuyện.

Kính chúc thi sĩ Dạ Tân vui mạnh và giàu sáng tác ».

Một nữ độc giả
Đào-thị-Kim-Yến.

Nghĩa lại từ từ ngừng lén. Đôi mắt anh chớp lia lịa. Nghĩa đang băn khoăn không hiểu Kim Yến này có phải là Kim Yến ở phố Bàn đã tát anh một cái nẩy đom đóm mắt ? Câu chuyện sáu bảy năm về trước vụt hiện đến làm Nghĩa phải nghĩ ngợi.

Nghĩa đôi tay xách va-li, đẩy nhẹ cánh cổng sắt khép hờ, lách người vào một lối đi trời sỏi trắng, hai bên lề viền cỏ tóc tiên. Một tay thả trong túi quần, Nghĩa ung dung tiến lên thăm biệt thự Kim Yến. Anh dừng lại ngoài hiên đánh tiếng :

— Có ai ở nhà không ?

Không có tiếng trả lời, Nghĩa lẳng lặng xò tám cửa kính, tiến vào nhà. Anh chậm chạp nhìn quanh một lượt gian phòng khách : Tất cả những đồ đạc bày biện trong phòng vẫn không có gì thay đổi. Chỉ khác là có thêm một lọ độc bình cắm cành hoa mai lớn đặt trên mặt chiếc bàn thấp lót kính. Nghĩa đặt va-li xuống một góc phòng, thung thính đi về dãy hành lang phía tay phải, ra sau vườn. Anh vừa dừng lại, đứng chống tay trên hàng lan can nhìn vợ vẫn xuống khu vườn cây thì gặp một người đàn bà từ nhà bếp đang đi lên. Anh gọi to :

— Bác Hai ơi, cô Yến đi đâu rồi ?

Bác Hai ngừng vội lên, trả lời vồn vã :

— Cậu mới về ă ? Có cháu vừa lên phố mua gì xong.

Nghĩa lơ đãng :

— Thế...

Anh trở lại phòng khách, ngồi vào một chiếc ghế da rút thuốc là châm hút, thính thoảng lại chum miệng huyết sáo. Trông Nghĩa đúng hệt là một chủ nhân hay ít ra cũng là một người rất thân thuộc của ngôi nhà này.

Thật ra, địa vị của Nghĩa trong biệt thự Kim Yến đến nay là đã quen thuộc lắm rồi. Cách đây nửa năm, ngay sau hôm nhận được thư của Kim Yến, một buổi sáng chủ nhật, anh đã về Sài-gòn gặp nàng. Đáng lẽ, ở trường hợp khác, khi nhận được thư của một độc giả mới — hoặc thư khen, hoặc thư chê — Nghĩa chỉ viết trả lời chứ không bao giờ tìm gặp ai cả. Nghĩa thường nói với bạn bè một câu nói mơ-

hồ : « Cứ thế lại hơn ! » Nhưng lần nhận được thư Kim Yến, Nghĩa lại nhất quyết không gặp nàng ngay. Chủ đích của Nghĩa là dò la xem Kim Yến này có phải Kim Yến ở phố Bàn ngày trước không. Lần đầu tiên Nghĩa đến nhà Kim Yến, anh đã được nàng tiếp đón niềm nở lắm. Lần ấy Nghĩa rất ngỡ ngàng. Hình ảnh của một Kim Yến mười sáu tuổi ngày xưa Nghĩa còn nhớ với một Kim Yến rất người lớn bây giờ làm Nghĩa không đoán chắc được sự thật. Anh sinh ra ngỡ ngàng. Anh đã lục lọi hết trí nhớ mà cũng không sao tìm được một đường nét gì hao hao giữa hai Kim Yến. Tuy thế, lòng ngỡ ngàng lại càng thúc Nghĩa phải tìm hiểu đến nguồn gốc. Theo anh, chỉ bao giờ đã có một chứng cứ cụ thể minh xác rằng hai Kim Yến là hai người khác biệt, anh mới yên tâm. Lần thăm hỏi đầu tiên, Kim Yến và Nghĩa còn sơ giao, dĩ nhiên Nghĩa chưa thể một lúc đã thỏa mãn ý muốn được.

Nhưng lần thứ hai, thứ ba, lâu dần Nghĩa đã được biết Kim Yến mồ côi cả cha mẹ từ ngày còn bé. Nàng có một người anh nhưng đã bị mất tích mấy năm trước. Gần ấy thôi, Nghĩa cũng cảm thấy mơ hồ giả thuyết của anh đã có phần đúng. Về phần Kim Yến, càng ngày, nàng càng mến phục Nghĩa hơn. Kim Yến luôn luôn mời Nghĩa về chơi. Nghĩa nhận lời. Anh nhận lời vì anh đang có nhiều dự định với Kim Yến.

Một lần, thời gian Kim Yến đã yêu Nghĩa tha thiết, trong khi đang vui chuyện Nghĩa hỏi :

— Có lẽ hồi còn bé, Kim Yến cũng kháu lắm nhỉ ?

Kim Yến thật thà trả lời :

— Hồi còn bé... ? Yến không nhớ rõ lắm. Những hình ảnh của dạo ấy Yến đã đánh mất dần trong những lần chạy loạn rồi. Hiện giờ Yến chỉ còn giữ được những tấm ảnh chụp từ năm 15, 16 tuổi thôi. Anh có muốn xem không ?

Nghĩa làm ra vẻ lơ đãng :

— Yến cho tôi xem. Có tiện không ?

Yến nhanh nhẩu gạt đầu :

— Được chứ anh !

Nàng mở tủ lấy một quyển album đem lại đặt trước mặt Nghĩa, vừa giở từng trang vừa giảng giải :

— Đây là anh em.

Nghĩa nhử mắt nhìn vào một tấm ảnh cỡ lớn, chân dung của một gã trai mặc quân phục. Anh phải bình tĩnh lắm mới khỏi thốt ra những tiếng kêu kinh ngạc. Vừa nhìn tấm ảnh, Nghĩa đã nhớ ra ngay viên thiếu úy, cách đây sáu năm, đã quật roi da lên đầu lên vai anh. Nghĩa nói lạc hẳn giọng :

— Thế ảnh của Yến hồi còn bé đâu ?

Yến vẫn vô tình :

— Đây !

Nghĩa không còn ngờ vực một mây may nào nữa. Anh nhằm làm sao được nét mặt của cô bé danh ác đã xỉ nhục anh, tát anh một cái này đom đóm mắt. Kim Yến bây giờ lớn hơn hồi trước rất nhiều, nàng cũng đẹp khác hẳn hồi mới gặp lần đầu, dĩ nhiên Nghĩa còn ngờ vực. Nhưng Kim Yến hồi còn bé thì Nghĩa nhớ rõ lắm. Thứ nhất là trong quyển album lại còn cả tám ảnh anh đã trông thấy trên bàn học của nàng.

Tuy đã biết rõ những điều muốn biết, Nghĩa vẫn không tỏ một thái độ gì khác. Trước đây dự định của Nghĩa là tìm hiểu xem hai Kim Yến có là một không. Bây giờ Nghĩa lại có một dự định khác. Anh chỉ biết mơ hồ là mình sẽ có một dự định khác chứ chưa biết chắc là dự định gì, sẽ dứt khoát ra sao. Nghĩa vẫn nhận lời Kim Yến mời, thỉnh thoảng đến thăm nàng. Anh định kéo dài thời gian liên lạc với Kim Yến để tìm ra một đoạn kết.

Bây giờ Kim Yến đã yêu Nghĩa lắm rồi, yêu đến độ cuồng nhiệt như mới yêu lần đầu. Điều đó đã làm cho Nghĩa thích thú và kiêu hãnh lắm. Yến say mê Nghĩa, Nghĩa tỏ vẻ lạnh nhạt. Yến bần khoản bối rối. Nghĩa lại càng sung sướng, thành thử! Nghĩa cho thái độ ấy của anh là sự trả thù!

Nghĩa vẫn ngồi trầm ngâm, hút thuốc lá. Chờ lâu quá chưa thấy Yến về, Nghĩa có vẻ nóng ruột, vạch tay áo xem đồng hồ, định đứng lên đi đâu nhưng anh lại ngồi xuống.

Chiều nay, sau nửa năm quen biết Yến, Nghĩa biết chắc là anh chỉ cần nói một câu lãnh đạm, một câu thôi, Yến cũng rất đau khổ. Điều đó đã làm Nghĩa chột tìm ra đoạn kết của anh. Nghĩa nhất định thực hiện cái đoạn kết ấy ngay chiều ba mươi tết này.

Nghĩa đã từng cân nhắc rất kỹ càng: Dù sao thì cái chuyện ngày xưa ấy cũng là chuyện trẻ con. Bây giờ Nghĩa còn cố chấp thì tiêu nhân quá. Nhưng Nghĩa lại tự bênh vực: đánh là một chuyện trẻ con nhưng ít nhiều Yến cũng đã làm nhục Nghĩa. Bây giờ Nghĩa quên nhục để đón nhận tình yêu của Yến thì Nghĩa lại càng tiêu nhân hơn. Tự nhiên Nghĩa khẽ bật cười một mình. Anh đang bần khoản không hiểu sao Yến lại yêu anh tha thiết đến thế được? Giữa thời buổi kim tiền, ít ai biết khinh tài trọng nghĩa; một cô giàu và đẹp như Yến, hàng ngày thường giao thiệp với những kẻ quyền quý; ai cũng sẵn đón Yến, sao Yến lại yêu Nghĩa? Nghĩa bần khoản gần như ngạc nhiên. Bảo rằng Yến yêu anh vì thi tài của anh thì thật là vô lý. Nghĩa không dám tin là thi tài của anh lại có một sức quyến rũ oái oăm như thế. Cũng như anh không dám tin một người như Yến lại có thể yêu anh được. Nghĩa nhất định bĩu mũi lòng yêu của Yến cho anh. Anh nghĩ rằng, Yến ngày xưa danh ác như thế thì tính tình của nàng bây giờ cũng chẳng đẹp dễ gì. Có điều — vì cơ gì đó — Yến yêu anh, thì cái tình yêu đó cũng nồng nàn, nồng bột, và... tạm bợ. Trước sau, cũng chỉ vì lòng tự ái

của Nghĩa bị tổn thương mà anh đã có thành kiến không tốt đối với Yến. Bây giờ Nghĩa chỉ có một mục đích duy nhất là làm thế nào để Yến phải hối hận, phải khổ sở anh mới bằng lòng.

Nghĩa đang nghĩ ngợi thì Yến về; vừa trông thấy Nghĩa nàng đã reo lớn:

— A! Anh Dạ Tân, thi sĩ của... người ta (mọi lần Yến vẫn nói: thi sĩ của lòng em.)

Nghĩa trả đũa câu nói trọc tức của Yến ngay:

— Il faut saluer avant d'entrer, tu sais?

Yến đang ôm một gói gì khá lớn, đứng xững ngoài khung cửa, nhoeo cười:

— Je sais! Je sais!... Gớm, ra cái điều ta đây là ông chủ!

Nghĩa cười cái cười mai mỉa sự ngu độn (?) của Yến. Anh nói:

— Tôi đi về đây!

Yến bước nhanh vào, ném bọc giấy xuống lòng chiếc ghế da, đứng giữa nhà, nhìn trần trời vào Nghĩa:

— Anh về đâu bây giờ? Đùa em hay thật?

Nghĩa không trả lời, chỉ lẳng lẳng nhìn Kim Yến một lúc lâu. Yến chiều nay đẹp lộng lẫy khác thường. Nàng mặc tấm áo dài mỏng và đỏ chói như màu ớt chín làm nước da của nàng càng thêm trắng hồng và mịn màng. Không thấy Nghĩa trả lời, Yến lại hỏi:

— Sao anh không trả lời em?

Nghĩa đã có dự định từ trước nên nói lảng:

— Yến đi đâu mà lâu thế? Gần chín giờ tối rồi?

Yến nũng nịu:

— Em đi lòng cả đồ thành, mua bằng được một món quà tết để mừng tuổi anh. Em biết chắc là anh thích lắm!

Nghĩa buột miệng một tiếng cố hữu, trong những lần anh lơ đãng:

— Thế...

Yến ngồi vào ghế đối diện với Nghĩa và tiếp:

— Anh không thương em một tí nào cả!

Nghĩa trầm ngâm nhìn Yến. Yến rầu rầu:

— Em đang cô đơn, Anh cũng thế. Sao anh không ở đây ăn tết với em cho vui? Em đã mời anh từ lâu rồi kia mà?

Nét mặt Yến trở nên buồn thảm:

— Em đã giao hẹn với anh từ hai tháng trước rồi cơ mà? Hay anh còn bắt em phải quỳ lạy anh, anh mới bằng lòng? Anh nói đi, em xin làm theo ngay!

Nghĩa bật cười. Yến tưởng nhầm anh đã bằng lòng nên bắt đầu kể lể:

— Ở đây với em anh ạ! Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là đã sang năm mới rồi. Anh ở đây với em. Chúng ta cùng thức. Em đi vặn máy thu thanh, chốc nữa chuông điểm giao thừa, em sẽ rót rượu ngọt anh uống, em cũng uống nữa, uống rượu và cắn hạt dưa, ăn

mút. Anh ngâm thơ xuân cho em nghe. Em đàn cho anh nghe. Anh em mình cùng đối diện, đối âm và đối...

Nghĩa cười hóm hỉnh :

— Và đối thủ ?

Yến vùng vấp :

— Ừ ừ...

Đôi mắt mơ màng, Yến tiếp :

— Sáng sớm mai anh em mình cùng xuất hành, sung sướng quá anh nhỉ ?

Nghĩa chép miệng :

— Rất tiếc là tôi đã chót hứa về ăn tết với vợ chồng mọi người bạn. Chiều nay tôi chỉ định đi biếu quà tết mấy chỗ quen thân rồi trở về đó.

Yến hỏi ngang :

— Thế anh có mua quà cho Yến không ?

Nghĩa chống mạnh hai tay xuống thành ghế đứng dậy :

— Có đây.

Anh lại góc phòng mở va-li lấy ra một túi giấy đưa cho Yến :

— Yến thì chả còn thiếu gì. Nhưng tôi mua ít trái cây này, những thứ trái cây đặc biệt của vùng tôi ở đấy. Yến ăn thử xem, ngon tuyệt lắm.

Yến nũng nịu đẩy túi giấy về phía Nghĩa :

— Nhưng trái gì mấy được chứ, hả anh ?

Nghĩa đặt túi giấy vào lòng, cười hồn nhiên :

— Bưởi ! Vú sữa ! Cây nhà lá vườn ở quê vợ tương lai của tôi đấy !

Yến « ừ ừ » rồi ngồi xuống trước Nghĩa, ngừng nhìn anh một lúc lâu. Nàng lần tay gỡ mấy vòng cao-su buộc trên cái túi giấy và nói :

— Cho em xem nào.

Bất chợt, Yến khẽ vươn người lên, mặt nàng gần kề với mặt Nghĩa, đôi mắt mở to và đại hân đi, vành môi run run để hé hàm răng đều đặn và trong suốt như những hạt chai. Yến nói thì thoả như một hơi thở :

— Anh...

Hình như Nghĩa vừa khẽ rung mình. Chỉ một suýt nữa là anh đã bị thua sự quyến rũ của Yến. Yến vẫn ngừng lên như chờ đợi. Nghĩa nắm nhẹ cánh tay nàng và khẽ đẩy nàng ngồi về chỗ cũ. Anh nói cũng lạc hẳn giọng :

— Yến ngồi đi. Tôi nói chuyện cho mà nghe...

Yến mặt nhọc ngả người vào thành ghế và khẽ thở dài. Nghĩa vạch tay áo xem đồng hồ, nói bằng quơ :

— Chín giờ hơn, còn đủ chán thì giờ !

Yến ngồi thẳng dậy, trân trối nhìn Nghĩa, Nghĩa hỏi :

— Yến mời tôi ở đây ăn tết nhưng Yến có thấy sự bất tiện không ?

Giọng Yến vừa gắt gỏng vừa thồn thức :

— Em không cần biết đến sự bất tiện ! Em... Anh ! Em yêu anh. Sao anh nỡ tàn nhẫn với em đến thế ?

Thái độ của Nghĩa không hẳn là lạnh lùng, không hẳn là triu mến :

— Tôi không dám nhận tình yêu của Yến, Yến ạ. Hay nói đúng hơn, tôi sợ Yến sẽ khổ vì yêu tôi. Yêu một kẻ tài chẳng có, tiền thì không, hạnh phúc ở chỗ nào ?

Yến từ từ đứng dậy ngồi ghé vào một bên tay ghế của Nghĩa. Nàng nói thủ thỉ như những tiếng ru :

— Anh đừng nói thế. Anh không có tài thì còn ai có ? Chính em đã yêu tài anh. Còn tiền ? Anh xem đây, bao nhiêu tiền của của anh em để lại ; một mình em với cái cơ nghiệp này em còn cần gì tiền nữa ?

Nghĩa mai mỉa :

— Thế là Yến khinh tôi rồi đấy ! Sự giàu sang của Yến không phải là mồ hôi nước mắt (...)

Nghĩa định nói : không phải là mồ hôi nước mắt mà chỉ là của bóc lột, anh cô đã tra khảo, giết chóc đồng bào để tạo nên cái cơ nghiệp dơ bẩn này. Nhưng nghĩ thế nào, Nghĩa lại nói chữa :

— Không phải là mồ hôi nước mắt của tôi.

Yến xiết mạnh hai bàn tay vào cánh tay nghĩa :

— Em bằng lòng từ bỏ hết !

Nghĩa lắc đầu :

— Tôi không tin như vậy. Nếu tin được, tôi lại không muốn ích kỷ.

Yến như trong một giấc mơ :

— Thôi... chuyện đó để sau này hãy hay. Bây giờ điều cần nhất là em mời anh ở đây ăn tết với em. Anh bằng lòng đi, đừng làm khổ em, tội nghiệp !

Nghĩa tự nghĩ, phải nói ngay dự định kéo Yến sẽ lung lạc anh mất. Anh làm ra vẻ âu yếm hỏi Yến một câu rất lạc đề :

— Yến có nhớ những mùa xuân ngoài Bắc không ?

Yến sung sướng, thỏ thẻ :

— Nhớ lắm anh ạ.

Nghĩa gật gù :

— Tôi cũng thế... Giả thử bây giờ mà được ở quê nhà thì còn sung sướng gì bằng ? Dù cảnh sắc ở quê nhà mình có buồn tẻ hơn ở đây.

Ngừng một lát, Nghĩa tiếp :

— Quê tôi ngoài Bắc ở một tỉnh nhỏ và buồn lắm... Nhỏ và buồn như phố Bần vậy !

Yến vô tình hỏi lại :

— Sao tự nhiên anh lại ví với phố Bần ?

Nghĩa vừa đổ nhẹ thuốc trên bao diêm, vừa nhìn thẳng vào

mắt Yến. Yến bối rối cúi xuống. Nghĩa đánh diêm châm thuốc hút và nói :

— Tôi có một kỷ niệm mùa xuân rất thắm thía ở phố Bần. Bàn tay kẹp diều thuốc khoa nhẹ vào không gian, Nghĩa tiếp :

— Chuyện ấy xảy ra cách đây sáu năm rồi. Đạo ấy tôi mới mười bảy tuổi, bỗng dưng bị Pháp bắt.

Kim Yến giật mình ngồi thẳng dậy. Nhưng nàng cũng chưa hiểu đầu cuối câu chuyện của Nghĩa sắp kể sẽ ra sao nên lại ngồi yên chăm chú nghe. Nghĩa vẫn thản nhiên :

— Trước khi đưa tôi về đề lao Hải-dương, họ giải tôi đến tạm giam ở phố Bần vào đúng buổi tối ngày hai mươi bảy tết.

Kim Yến nhìn trộm Nghĩa. Nghĩa vẫn bình thản vừa hút thuốc lá vừa nhìn mơ màng vào bình hoa mai và tiếp :

— Sáng hôm sau tôi phải lên quét nhà, lau bàn ghế ở nhà viên thiếu úy làm phòng nhì ở đây. Quét nhà và lau bàn ghế để ông ta sửa soạn ăn tết.

Nghĩa đã nghe rõ tiếng trống ngực của Yến nhưng anh vẫn vờ như không biết :

— Ông ta có một cô em gái, bây giờ tôi không nhớ rõ nữa nhưng cũng biết mơ hồ là khá xinh.

Kim Yến nhắm nghiền mắt lại, hai diêm mi cong khẽ run run. Nghĩa bật cười khẽ :

— Đạo ấy tôi còn đang đi học. Nhà không giàu nhưng cũng khá lại là con một nên được mẹ chiều chuộng lắm. Mẹ tôi săn sóc tôi từ miếng ăn cho đến giấc ngủ. Từ bé chỉ lớn tôi chưa phải làm một việc gì, dù là việc rất nhẹ. Đến lúc cô em ông thiếu úy sai tôi quét nhà ; tôi không biết lấy nước vầy trước cho đỡ bụi bị cô ta tát cho một cái nên thân !

Kim Yến hoảng hốt gọi bằng quơ :

— Anh ơi !

Nghĩa ngừng lên trần nhà, thở một hơi thuốc dài rồi tiếp :

— Cô bé ấy đánh đá thật ! Tiếc rằng tôi không biết tên cũng không nhớ mặt cô ta, chứ còn nhớ thì... bây giờ tôi sẽ tìm gặp để bắt đền !

Yến muốn bảo Nghĩa đừng nói nữa nhưng nàng lại thấy ngay sự vô lý. Yến biết Nghĩa đang day nghiêng mình mà vẫn phải cắn răng chịu đựng. Nghĩa lại tiếp :

— Tôi sẽ bắt đền thế nào cho thật xứng đáng !

Yến ngồi xụp xuống chân ghế của Nghĩa, hai tay nàng chống trên đầu gối anh, mặt nàng ngừng lên và ngoẹo về một bên, đôi mắt ướt dàn dụa, miệng mếu mào... Cái đẹp buồn của khuôn mặt Kim Yến mới thật là quyến rũ ! Nàng thồn thức :

— Em xin thay mặt cô bé ấy đền anh, đền anh bằng cả cuộc

đời của em. Anh có tha thứ cho không ?

'Nghĩa nhìn ra cửa để tránh khuôn mặt đẹp nảo nùng của Yến. Anh bĩu môi :

— Nói đùa thế thôi, chứ chuyện trẻ con ai chấp làm gì? Dù bây giờ tôi có gặp cô bé ấy thật, chính có bé ấy đến tôi, tôi cũng không nhận vì một lẽ... vì một lẽ tôi không thể nhận !

Thái độ khó hiểu của Nghĩa làm Yến phải hoang mang. Nàng lại bám lấy cái hy vọng mong manh : biết đâu Nghĩa chẳng không biết nàng là cô bé ấy ? Giọng Yến nói tha thiết :

— Thôi em xin anh. Bây giờ anh đi tắm và thay quần áo rồi cùng em sửa soạn đón năm mới.

Nghĩa chợt nhớ, vạch tay áo xem đồng hồ và lắc đầu :

— Không được Yến ạ. Tôi phải đi bây giờ.

~~Yến~~ bật lên khóc dấm dút :

— Anh đừng tàn nhẫn với em nhiều thế, đủ rồi ! Bây giờ khuya thế này anh còn về đâu ?

Nghĩa khẽ gỡ tay Yến ra, lại góc phòng xách va-li :

— Có thể... sáng morgen hai tôi sẽ lại thăm Yến. Bây giờ còn phải về xong nhà cho vợ chồng anh bạn. Vía tôi tốt lắm. Họ đang chờ.

Nghĩa đã ra đến cửa, một tay đang xoay quả nắm. Yến tiến lên mấy bước, hình như định lôi Nghĩa vào nhưng lại thôi. Nàng dẫn mình xuống mặt ghế ôm mặt khóc âm ức, Nghĩa đứng ngoài hiên nhìn qua cửa kính vào nhà. Anh nói không biết Yến có nghe tiếng không :

— Tôi đã làm Yến buồn. Nhưng Yến hãy bình tĩnh để nhìn nhận sự thiệt hơn... đừng bắt tôi phải mang tiếng là ham ăn một cái tết giàu sang mà quên bạn !

Yến gục đầu xuống bàn khóc thồn thức bên cạnh bình hoa mai. Nghĩa ngập ngừng một lát rồi lẳng lặng bước xuống thềm, khẽ thở dài, đi nhanh vào bóng tối đen đặc của đêm trừ tịch.

lan đình

VĨNH LỘC

chập tối

Anh ta nghe loáng thoáng tiếng chuột kêu chít chít phía dưới may cây kéo ẩm mục. Pòi một vật gì buồn nhột chạy vụt từ dưới bấp chân lên đến đùi. Anh quơ tay vờ phải một cái đuôi trơn và mềm nhũn. Bấy giờ anh mới tỉnh giấc hẳn. Mấy con chuột đú đởn dưới lớp giầm gỗ đã im tiếng. Chỉ còn vài con muỗi đói chui vào trong mùng từ chập tối bay vo ve. Anh dụi mắt, trở mình và lâu nhàu chửi mấy con vật khốn nạn đã làm anh mất giấc ngủ.

Tiếng guốc lẹp kẹp của một người đi khuya về nghe rõ mồn một trên con đường hẹp trải đá. Ở trên đỉnh màn, một vành trăng khuyết hiện ra vàng kẹch. Ánh sáng lờ mờ in lên mấy giấy tường nham nhở và những mái lều lụp xụp nằm dài men theo con đường hẻm. Một người đàn ông say rượu cất giọng lè nhè kéo dài kể lè :

— Ôi chào ôi ! Chả làm bánh mồi ! Con mẹ, già nửa đời người còn đại trai. Con gái thì như đồ ngựa vĩa, bạ thằng nào cũng cặp... Đồ đi có giọng có giống cả...

Không phải là lần thứ nhất anh ta được nghe cái điệp khúc cũ kỹ này. Câu nói được nhắc đi nhắc lại nhiều lần và đều đặn cách nhau chừng một khoảng thời gian ngắn. Đôi khi cao hứng, điệp khúc được đổi lời đôi chút nhưng đại khái ý nghĩa của nó cũng không khác nhau bao nhiêu.

Ở bên kia đường — một con đường nhộp nhúa bề ngang không quá ba thước, mỗi khi người ta đi vào ngõ thường phải khéo léo lắm mới không đụng phải những thùng rác to xù xù để một cách vô trật tự trên lối đi, hoặc những ống thùng cũ, cột nhà và một trăm thứ đồ vật bỏ đi, không kê xiết — anh ta bắt gặp hai cái đầu gối khẳng khiu của ông Tư Bắc-Kỳ. Đó là kiểu nằm cố hữu của ông ta. Một chân co lại, chân kia vát lên đầu gối chân này. Hai tay ông vòng xuống

sau gáy, bàn tay làm gối cho cái đầu lồm chồm mấy sợi tóc bạc.

Cho mãi tới bây giờ, không ai biết rõ tông tích lão già say rượu này. Người ta kể rằng một buổi sáng kia ông Tư cấp một cái gói nhật trình, dáng chừng là gói quần áo, thông thả đi vào ngõ. Ông ta đi thẳng một mạch vào tới căn nhà cuối đường hẻm rồi quay trở ra. Giáng điệu ông ta lừng khừng lăm le lăm lét không ra vẻ tìm kiếm ai. Chị tám xích-lô lấy làm nghi hoặc, cứ trở mãi mắt nhìn ông ta. Cái nhìn rõ ra vẻ nghi ngờ. Điều đó cũng phải, bởi vì mấy gia đình nghèo ở trong đường hẻm này thường lâu lâu lại xảy ra đám cãi lộn vì một món đồ vật bị mất cắp. Sự có mặt của một người lạ tất nhiên khiến mọi người phải đề phòng. Nhưng ông lão không làm gì cả. Sau khi ngó ngang ngó dọc hồi lâu, ông ta chọn một đầu ghế trước hàng cơm của chị Năm Mập và trịnh trọng bảo :

— Chị cho tôi một đĩa cơm bì, thật nhiều cơm.

Chị Năm ngó ông già lạ mặt một chập như sợ rằng ông ta đói rách rất có thể ăn xong rồi ý ra không có tiền mà trả. Ông lão thấy cái nhìn ấy liền móc túi lấy ra ba đồng bạc.

Chị Năm bấy giờ mới vững dạ. Nhưng vừa bới cơm chị vừa lầu nhàu, giọng mụ hàng chanh chua : « Ba đồng bạc mà đòi thật nhiều cơm... » Ông lão không có vẻ đói lắm. Ông ta nhìn đĩa cơm bốc khói thản nhiên y như ông nhà giàu trước một mâm đầy cao lương mỹ vị. Ông gãi râu chậm rãi bắt đầu :

— Tôi hỏi khi không phải. Chừ bác ở trong ngõ này bao lâu nay ?

Chị Năm nghi bụng : người ta đã bận thấy mở còn kẻ cà, kiếm chuyện. Nhưng chị cũng trả lời :

— Lâu rồi. Hồng nhớ nữa.

Cái đầu lưa thưa ít tóc bạc gật gù, hỏi lâu :

— Cái ngõ này coi bộ cũng yên.

Ngừng một lát, ông lão thùng thảng tiếp :

— Tôi định đến đây ở.

Chị bán cơm buông một câu :

— Đất đường nhà nước chẳng ai cấm cản gì.

Buổi chiều, ông lão trở lại ngõ. Đó là một con đường hẻm nằm ép giữa hai dãy nhà lầu trông ra một phố buôn bán. Ông lão trải chiếu lên trên đồng kèo gỗ mục sắp ngay ngắn bên lối đi và ngả lưng nằm một cách hết sức thanh nhàn ngó lên cái khoảng trống dài và hẹp là khoảng trời giữa hai nóc nhà cao chót vót. Ông ta nằm như thế chẳng được bao lâu thì nghe thấy tiếng chít chít của một bầy chuột rồn nhau dưới đồng kèo gỗ mục. Từ cái lỗ cống đen ngòm gần đấy, một con chuột béo tròn ghê lở, lồm chồm mấy cái lông dơ bẩn, thò mõm ra ngoài ánh sáng rồi chạy thọt sang bên phía « nhà ông Tư ». Ông lão vùng giậy với một vẻ hết sức bất bình nhìn mấy con

vật bàn thiu đó. Tiếng một chị đàn bà cười khúc khích làm ông bẽn lẽn. Một người đàn ông ở trần bận quần sà lòn rách ngồi bó gối trên cái ghế gỗ gần đấy, cất giọng khàn khàn bảo ông :

-- Ông mời lại. Chúng tôi thăm đấy.

Và y cười khà khà thú vị. Ông Tư nhìn sang phía anh láng giềng và thấy cái bộ mặt đen đui của anh ta không có vẻ gì đáng ghét lắm. Ông bắt đầu làm quen với y bằng nụ cười móm mém của ông.

Những tiếng ồn ào vẫn dần về đêm. Sau bữa cơm vội vã buổi chiều, ở một vài góc tường người ta đã buông rèm. Buổi tối đến, tiếng muỗi vo ve, hơi nước tiều nồng nặc và rất thường là những trận cãi nhau. Thoạt tiên là tiếng thùm thụp như người ta thụi tay vào mấy bao cát. Rồi tiếng đàn bà kêu ré lên. Tiếng đàn ông chửi tục ồm ồm. Một vài tấm màn được kín đáo vén lên. Tấn kịch diễn tới hồi gay cấn nhất thì đột nhiên hạ màn. Sau đó rất lâu, tại nơi vừa xảy ra trận ẩu đả gia đình, người ta lại nghe thấy tiếng đàn bà cười ri ri, nếu thính tai một chút, người ta còn nghe cả tiếng chuyện động lý kỳ của chiếc giường vải hơi hám. Những tiếng động nhỏ thậm thọt, tiếng chân những con chuột cống đá đờn với nhau dưới những khe dầm gỗ.

Anh ta lâu nhàu chửi tục xong thì trở mình sang phía vợ. Chị đàn bà nằm sát vào tường, chiếc áo cánh đứt khuy mở phanh ra để lộ một khoảng bụng tròn và trắng. Tóc chị xõa xuống cánh tay nung núc thịt và hai con mắt như xưng húp lên trong giấc ngủ.

Bên kia tường tiếng lè nhè của ông ông Tư Bắc-Kỳ cất lên :

-- Chúng nó thế mà sượng. Thật là cơm no bò cưỡi. Đàn bà già chẳng trót đời, còn động cợn. Ồi chào ời ! Chả nói bảnh mãi... Con mẹ thì ngủ hoang... Con gái thì một lũ nhân tình, nứt mắt ra đã trai gái... Thật là đi có giồng, có giống...

Mẹ con chị Năm không biết có nghe được không, nhưng cứ nín thinh. Có lẽ họ đã chán ngấy cái điệp khúc cũ kỹ của ông Tư. Bởi vì, thoạt tiên chị Năm đã chửi nhau với ông ta một trận. Cuộc đấu khẩu rất náo nhiệt và tương có thể đánh lộn. Ấy thế rồi đột nhiên bên phía ông Tư im bật, thì ra ông ta đã ngủ từ lúc nào. Sáng hôm sau ông lại tới hàng cơm của chị Năm mua ba đồng bạc cơm thân nhiên ăn như không hề có sự gì đã xảy ra đêm hôm trước.

Anh tám vừa định chợp mắt thì tiếng xích-lô máy ở đầu ngõ rồ ga ầm lên. Hai bóng người đi vào hẻm. Ánh trăng chiếu vào mặt người con gái hơn hờ, họ ngã đầu vào nhau điu bước. Anh con trai quàng ngang lưng người yêu, mùi nước hoa xực nức phả vào mũi lúc cặp nhân tình đi qua chỗ anh Tám nằm. Anh quay sang phía vợ.

Chị trở mình khó nhọc với một cái bụng gần tới ngày sanh gác chân lên đùi chồng. Cái giáng nằm hờ hênh ấy khiến anh ta chợt nhớ đến trận đánh ghen hôm nào giữa hai vợ chồng anh. Bữa đó anh Tám đạp xe về khuya hơn thường lệ. Saigon bảy giờ xe cộ nhiều không kè xiết, Tắc-xi chạy đến nỗi người ta có thể đứng ở một góc ngã tư mà đánh cá bằng số xe. Mỗi cuộc đi xa, tiện và rẻ hơn, nên người ta thường dùng xích-lô máy. Còn xích-lô đạp, phần nhiều chỉ để cho mấy bà thông thả đi chợ. Để tiết kiệm, họ chung nhau hai người mượn một ngày xe và luôn phiên nhau, anh này đạp thì anh kia nghỉ. Cuộc sống như thế xem ra có vẻ nhàn nhã vô cùng. Những giờ không đạp xe, anh Tám thường tụ tập mấy đứa bạn trong hẻm cũng nhàn rồi như anh đánh «phé». Thằng Được lượn đâu được một bộ bài tây nhỏ xiu bằng nửa bàn tay, họ kéo nhau vào một góc hẻm khuất sau cái lều của ông Tư Bắc-Kỳ và sát phạt rất kỹ. Đôi khi một anh thua quá đồ quau. Thế là xảy ra một trận ẩu đả. Ít nhất cũng có một nạn nhân đổ máu đầu. Có hôm, vì họ làm ồn quá, ông chủ nhà bên hẻm đi, thưa lính. Khi ông cảnh sát vừa giắt xe đạp tới đầu hẻm thì trong này thằng Được đã lộn cổ bài tây hơn của nó vào cái lỗ cống bên cạnh. Bốn anh làm bộ như chẳng có gì xảy ra. Anh thì ngồi bó gối ung dung hút thuốc. Anh thì quay ra ngủ. Anh khác thì hát nghêu ngao. Viên cảnh binh quay trở ra không biết rằng có những cặp mắt rất lâu cá dương ngó theo và cái anh chàng ngủ rất ngon lành vừa nãy đã ngồi chồm hồm, tỉnh như sáo bên cổ bài sắp sửa được chia cho bốn tay chơi. Hôm nào cạn túi thì cái món giải phiên độc nhất của họ là ngủ. Người ta không hiểu sao những anh nghèo lại ngủ giỏi như thế. Họ cứ nằm co quắp ở một xó tường nào đó đánh một giấc bình thần có thể kéo từ sáng tới chiều.

Bởi thường ngủ ngày như thế, nên nhiều hôm anh Tám thức rất khuya. Khoảng mười giờ trở đi thì đường lộ đã vắng xe. Gặp món khách đi về miệt ngoại ô anh Tám mừng như chính anh được đi cuộc xe hóng mát. Khi trở về, thế nào anh cũng ghé vào một cái quán cóc bên đường ngồi lai rai một ly đế và cái hột vịt lộn hay miếng khô mực. Rượu vào ấm áp, anh thông thả đạp xe trở về mang theo cảm giác sung sướng của người chồng có vợ con thức đợi.

Chẳng rõ làm sao, bữa đó chị Tám lại không đợi anh. Khi anh về vừa được nửa khúc đường hẻm thì bỗng từ phía «nhà» anh một cái bóng đen thoát chạy ra rồi biến mất vào giầy nhà cuối ngõ. Bảy giờ anh Tám mới nhớ lại những tiếng người ta vẫn xầm xì về vợ anh và thằng Được. Thằng Được hồi trước có ở trong hẻm, nó làm rất nhiều nghề trong đó có cả nghề đạp xích-lô. Sở dĩ nó từ bỏ cái hẻm ấy cũng vì một chuyện bậy bạ gì đó giữa nó và một mụ đàn bà trong xóm. Nó đến ở một cái hẻm khác phía trên. Nhưng ngày nào nó

cũng đến ngồi chồm hồm trước quầy cơm của chị Năm mập và lúc nào cũng rình bực thì lại tụ họp với tụi anh Tám. Được là một gã đàn ông vạm vỡ và lanh lẹ. Tuy là dân lao động nhưng lúc nào nó cũng bận bộ cánh bà ba đen lảnh lặt. Đầu tóc nó chải tềm, hai con mắt hơi cặp kèm nhưng hề thấy đàn bà con gái thì đôi trông đen cứ đảo ngang đảo dọc. Tiếp đến, nó toét mồm ra cười để lộ chiếc răng nanh bít vàng. Cái vẻ tay chơi, du đãng ấy có lẽ làm nhiều chị đàn bà đề ý.

Những tiếng xì xầm về chị Tám với thằng Được làm anh Tám khó chịu đến độ đã tuyên bố : « Đứa nào muốn « về dưới » thì cứ đứng tới vợ tao ! » Bây giờ, thì sự thể đã rành rành ra đó. Cái bóng đen vừa thoát ra từ tấm màn lụp xụp nơi « nhà » anh Tám không thể ai khác hơn là « cái thằng đầu tềm » ấy.

Chị Tám bị dựng giậy một cách rất không âu yếm chút nào. Bàn tay gân guốc của chồng nắm lấy phía sau cổ chị. Ngón tay chỏ và cái thúc vào cằm làm chị muốn nghẹt thở. Ở bên kia đường — con đường hẹp chỉ vừa ba thước bề ngang — ông Tư Bắc-Kỳ nghe rõ ràng tiếng ăng ặc như tiếng một con chó bị thông lọng xiết vào cổ. Thế rồi không hiểu sao, chị Tám vùng thoát được. Chị bắt đầu lấy hết gân cổ mà gào lên : « Ối bà con ! Thằng Tám nó giết tui ! » Cái tiếng tui kéo dài, sắc nhọn và the thé như chọc thủng màng tang người bên cạnh. Ở một vài chiếc giường vải kẻ cạ có người trở mình lườm nhàu chửi tục cặp vợ chồng không biết điều, nửa đêm còn gây lộn ầm ỉ.

Người bình chân nhất là ông Tư Bắc-Kỳ. Ông ta khế vén là màn vừa đủ để chứng kiến tấn bi hài kịch. Trong bóng tối những tiếng ừng ực nổi lên. Cứ mỗi một loạt như thế lại tiếp theo tiếng chửi tục của anh Tám rồi tiếng la chối tai của chị vợ. Bàn tay gân guốc của anh Tám vừa nắm chặt lấy mớ tóc của vợ và tay kia anh thụi lên cái thân hình tròn lẳn của chị một cách rất đều đặn, như tay một võ sĩ quyền Anh đượt bao da, vừa đấm anh vừa thở hồng hộc, hơi thở của một con thú sau trận quần thảo mãnh liệt.

Chị Tám vì yếu hơn nên vừa đánh lại anh chị vừa trợ chiến bằng mồm. Tiếng kêu của chị không khác nào còi xe cứu lửa. Cuối cùng khi cánh cửa trên nhà lầu trước mặt « nhà anh Tám » mở toang và ánh điện bật sáng thì tiếng kêu của chị Tám đã có hiệu quả. Anh Tám quật vợ xuống phản, thụi cho một cái chằm đứt rồi lùi lùi đi ra đầu ngõ. Ở trên lầu đèn tắt phụt, về hai lòng. Ông Tư lấy làm tiếc tấn kịch chóng vánh quá và lối xóm lại trở về với giấc ngủ trong tiếng muỗi đói, chuột rúc và mùi nước tiểu.

Sáng hôm sau, chị Tám giậy rất trễ. Chị vác cái mặt đầy chứng vết thâm tím ra quán cơm chị Năm kêu một một đĩa cơm thật đầy đủ món ăn. Tóc chị bù xù, trông chị chả khác một bệnh nhân vừa trốn ra khỏi dưỡng trí viện. « Thằng chả » đã bỏ đi từ sớm. Chị Năm

ngó chị Tám mà quay đi cười lén. Chị biết chắc chắn, chiều nay hay chậm lắm là chập tối, thế nào anh Tám cũng mò về. Hồi thứ ba và màn chót là một màn ân ái. Rồi cuộc sống lại xuôi theo cái đà của nó giữa những tiếng khóc nụ cười, những ngày dài dài rách, nheo nhóc và vô vị.

Dân trong hẻm không bao giờ đọc báo. Lẽ dân dị là họ không bao giờ bỏ ra hai đồng bạc, đối với họ rất cần thiết cho một chén cơm. Tuy không đọc báo nhưng tin tức hàng ngày họ đều biết khá đầy đủ. Cái tờ báo sống của họ chẳng ai khác hơn là ông Tư Bắc-Kỳ. Ông ta giấy tờ sớm tinh, đảo một vòng ra phố và qua những chỗ nào hay lâm gì chưa ai khám phá ra được. Khi những đám xe cộ đã bớt chen lấn trên đường phố và nắng đã in dài theo con đường đá nhộp nhộp trong hẻm thì ông về ngõ. Ông gọi một đĩa cơm nơi hàng chị Năm ăn rất thông thả và giữa mấy chị ở, mấy chú phu xích-lô, một anh thợ máy hoặc thợ hớt tóc, ông ta bắt đầu mở máy cho buổi phát thanh tin tức mới nhất trong ngày. Người ta biết được từ việc đảo chánh bên Lèo của ông đại úy nhảy dù Khong Le, cho đến chuyện ông thầy rùa mò mẫm đàn bà con gái nhà đệ tử. Ngoài ra, còn có những tin tức địa phương mà không một phóng viên nào lượm được. Đó là những mầu đời bi hài của những người dân phố. Ấy thế là chị ở cứ há hốc mồm ra mà nghe. Chú xích-lô quên cả đạp xe kiếm khách. Anh thợ máy vén quần đến gối vừa gãi xồn xột vừa cười một cách khoái trá y như đương xem một quái kiệt màn tuồng.

Tuy nhiên, có một chuyện mà ông Tư còn nín thinh chưa chịu tường thuật. Ấy là vụ cô Chín nhỏ, con gái đầu lòng chị Năm hàng cơm, phải lòng anh thợ cạo. Cái anh chàng hay ngồi ở góc quầy ăn một bữa cơm sáng gần tiếng đồng hồ và cứ nhìn chòng chọc cô con gái có khuôn mặt bầu bĩnh của chị Năm một cách rất tình. Những lúc y đánh bộ âu phục, quần đặc-cờ-rông xám, áo sơ-mi trắng bong, không ai nghĩ rằng đó là một anh thợ hớt tóc. Mặt mũi anh ta cũng sáng sủa và nhất là y có cái đầu tóc uốn dợn sóng một cách rất tài tử. Ai cũng biết rằng anh chàng định o cô gái. Nhưng một buổi tối kia thì ông Tư Bắc-Kỳ thấy rõ ràng chủ thợ cạo bánh trái kia mò từ « nhà chị Năm » ra, giăng điều y thậm thọt, ngó ngang ngó dọc, trông gian ra mặt. Ông Tư nghĩ rằng « *chúng nó* » có « *lâm* gì » với nhau chẳng qua là chuyện thương tình. Nhưng điều làm ông ngạc nhiên hơn cả là một lát sau thấy cô Chín nhỏ mặc áo bà ba bông ép, kéo đôi guốc lẹp xẹp từ ngõ đi vào, chừng như vừa đi coi hát về. Sáng hôm sau, ông cứ nhìn chòng chọc vào chị Năm. Đó là một người đàn bà chạc ngoài bốn mươi, hai cái má phính phính, đôi cánh tay nung núc và toàn thể thân hình tiết ra một sức sống rạo rực.

Chị Năm bắt gặp cái nhìn hơi lạ của ông Tư bỗng đâm ra nhột nhột. Lần thứ nhất chị cười với ông Tư, nụ cười vu vơ, hơi bẽn lẽn. Chừng một tuần sau, cô Chín nhỏ bị mẹ đánh một trận đòn nên thân. Ông Tư chứng kiến vụ đó, rồi ghé vào tai anh Tám mà bảo :

— Mẹ nào con ấy ! Không biết rồi ai... vác cái bầu tám sự cho thằng cha hớt tóc đây ?

Câu chuyện bí mật này cho mãi đến ngày nay vẫn chưa ai khám phá ra. Một buổi kia, cô Chín nhỏ bỗng vắng mặt và một đứa con gái chạc chín mười tuổi được thay thế cô ta rửa bát đĩa nơi hàng chị Năm. Sự vắng mặt ấy khiến người ta nghĩ rằng lời tiên đoán của ông Tư Bắc-Ký có lẽ đúng đến chín phần mười. Duy chỉ có điều này vẫn làm người ta thắc mắc : anh chàng thợ cạo vẫn thảnh thơi lại ăn cơm nơi hàng chị Năm. Trông nét mặt và cử chỉ của anh, người ta không thể nghĩ rằng cô Chín nhỏ đã bị anh đem đi giấu ở một nơi nào đó. Ông Tư Bắc-Ký nhất định tìm cho ra sự bí mật trên, nhưng mặc dầu thức rất khuya đi rất nhiều ông cũng chẳng thu lượm được một tin tức mới mẻ nào.

Và đúng lúc mọi người đã gần như quên câu chuyện trên thì cô Chín trở về. Người ngạc nhiên thứ nhất là anh Tám xích-lô. Khi anh bắt gặp đứa con gái đồng đánh, tròn mặp hay cười tít hai mắt lại vì những mẩu truyện tiểu lâm, hai mắt anh thoát trở lên, sau đó trở lại tròn xoe và cứ giữ nguyên giáng điệu đó cho đến khi không thể nín được :

— Ủa ! cô Chín đi đâu lâu dữ vậy ta ?

Miệng hỏi, trong bụng anh đã nghĩ thầm : gái một con trông rõ ràng. Hai cái má bánh đúc bây giờ hơi hóp lại, nước da đã bớt đen và trở nên phớt hồng. Đôi mắt sắc sảo gần như độc ác bỗng có một vẻ dịu dàng, tinh tú. Anh Tám không ngần ngại mà phát biểu ngay :

— Thiệt vậy. Coi như gái một con...

Chẳng rõ chị Năm có nghe được không nhưng chị có phản ứng vì mặt chị hơi cau lại. Nếu không có đồng khách ăn hàng chắc anh Tám đã được chị « chạy cho nghe một bản vọng cổ ». Duy có cô Chín thì hơi nhột nhột, cô ta bảo anh Tám :

— Cái nhà anh quỷ này !

Và cô cười bẽn lẽn. Anh Tám bắt gặp một thoáng buồn trên nét mặt người con gái. Anh ân hận.

Buổi tối hôm đó, sau bữa rượu ngà ngà thì ông Tư bắt đầu nói toạc móng heo cái sự bí mật của mẹ con nhà chị hàng cơm ra. Nó như thế này : Không phải cô Chín có con với anh thợ hớt tóc. Bố thằng bé — người ta cũng chẳng biết đứa con cô Chín là trai hay gái nhưng cứ gán là trai cho gọn — là một anh thư kỹ hăng buồm đã có vợ con rồi. Họ gặp nhau ở rạp hát bóng. Chẳng rõ anh chàng kia thủ thủ những gì mà cô Chín mê ngay. Anh chị cứ gặp nhau lén lút như vậy rồi một hôm thì cô Chín nghe khang khác trong

người. Anh thư ký bấy giờ mới lòi cái dĩ vãng một vợ ba con ra thú thật với người yêu. Kết quả, anh thư ký được trở về với vợ con, cô Chín mang bụng trở về ngõ thú thật cùng người mẹ. Và từ đó, trên khuôn mặt chị Năm mang đậm nét ưu phiền.

Câu chuyện được thêm thắt nhiều chi tiết thú vị, cuối cùng ông Tư chấm dứt bằng một câu nói lớn đủ cho cả xóm nghe :

— Mẹ nào thì con ấy. Tôi nói có sai đâu...

Mẹ con chị Năm nghe rõ nhưng nín thinh. Thế rồi cứ lâu lâu ông Tư lại lè nhè kể lại câu chuyện ấy một lần. Cho đến một bữa thì chị Năm không nín được nữa. Một trận đấu khẩu kịch liệt xảy ra.

Đôi khi người ta nghĩ rằng nếu không có những chuyện ấy, những trận ẩu đả thì cuộc sống buồn tẻ biết bao.

Một buổi sớm kia dân hên thức giấc dưới một bầu trời xám và thấp. Những hạt mưa nhỏ như bụi rắc cái lạnh gây gáy lên mấy túp lều trống trải. Người ta không thấy ông Tư đâu cả. Ông ngã bệnh và nằm co quắp trong cái mùng rách màu cháo lòng, đầu ông gối lên gói quần áo là cơ nghiệp độc nhất của ông. Chị Năm thoát đầu không để ý đến sự vắng mặt của ông lão. Nhưng một lát sau thì chị Tám vác cái bụng lặc lè ra ngồi ăn cơm và nói :

— Bữa nay mình hồng có *nhứt trình* rồi...

Chị Năm vừa bới cơm vừa bảo :

— Trở trời như vậy, dễ bình lắm.

Giọng chị thoảng về ái ngại. Chú thợ máy mọi ngày rất tương đắc với ông Tư và khoái nghe những mẩu chuyện dí dỏm của lão, bữa nay bỗng thấy trống vắng trong lòng :

— Già rồi mà ở có một thân, không vợ con săn sóc, nghĩ cũng tội...

Chẳng biết có phải câu nói đó đã làm chị Tám mũi lòng không nhưng buổi trưa hôm đó người ta thấy chị ngồi lui hui cạo gió cho ông. Những vết tim bầm kéo ngang kéo dọc quanh chiếc cổ khẳng khiu ông Tư. Ông phải ngồi vịn tay vào tường và mỗi lần chị Tám kéo bàn tay từ vai xuống tới sống lưng thì chị lại nghe ông thở dốc và rên rầm. Hơi thở ông yếu ớt như tiếng rên của một con vật già hấp hối.

Một lúc sau ông Tư nằm xuống. Ông mở cặp mắt lơ lơ ngó cái bụng lặc lè của chị Tám mà hỏi, giọng thật ôn tồn và dịu dàng :

— Hai vợ chồng lóng này « lảnh nhau » rồi chớ ?

Ông nói giọng Nam một cách vụng về nhưng cũng làm chị Tám xúc động. Chị bẽn lèn bỏ đi.

Xế trưa thì cô Chín nhỏ mon men đến. Ông Tư thức giấc sau một cơn sốt và ngửi thoảng mùi thơm của một tô cháo nóng. Đứa con

gái đặt bát cháo còn bốc khói xuống đầu cây kéo gỗ và nói rất nhanh như lúc cô bị người ta riếu oan khi đã nghe lỏm một mẩu chuyện tiếu lâm :

— Má tôi biểu đem cho ông ăn... kẻo đói.

Tự nhiên ông Tư muốn kêu cô gái lại mà bảo :

— Đáng lẽ ta không nên « nói xấu » mẹ con cháu...

Nhưng cô Chín đã bỏ đi, để lại bát cháo nóng và ông Tư với một chút hối hận vừa chớm lên dãy vò.

Buổi chiều tạnh mưa nhưng về tối trời càng lạnh hơn. Chị Năm đến thăm ông Tư vào lúc ông đang rên rầm và nằm co quắp như một xác chết. Chị gọi con lấy tấm mền cũ đem lại. Nghe ấm áp, ông Tư mở mắt. Lần thứ nhất, ông bỗng trở nên bối rối. Ông mở miệng vừa định lắp bắp nói thì chị Năm đã bảo :

— Ông chịu khó ăn cháo đi. Hồng có lại về xứ Bắc-Kỳ thì khổ...

Chị nói và cười khành khạch, không phải tiếng cười chanh chua mọi ngày. Tiếng cười mang một vẻ bồn chột, dịu hiền. Ông Tư chống tay gượng ngồi dậy, bưng bát cháo nóng, hơi khói bốc lên khuôn mặt xương sần khiến chị Năm không biết được là ông lão vừa khóc. Ông Tư nằm bệnh hết ba ngày, một rồi hôm trời nắng rất trong, người láng giềng gần nhất là anh Tám bỗng nghe tiếng ông húng hắng ho.

— Máy bữa rày trời lạnh, tại tôi cứ lo ông bệnh nặng...

Ông Tư cười, hai má hóp lại và chậm chạp bảo :

— Ấy cũng nhờ bữa trước chị Tám cạo gió và chị Năm nấu bát cháo cho ăn.... Không có thì cũng « đi về cái xứ Bắc » với ông bà rồi...

Gã đàn ông cục mịch cắt tiếng cười khả khả. Đang cười, anh bỗng im bặt, nét mặt chột đăm chiêu. Rồi anh nói :

— Nhà cháu đi nằm bảo sanh rồi...

Nói dứt, anh lật đật bỏ đi. Khoảng chín giờ ông Tư mò ra hàng cơm chị Năm. Ông còn mệt nhưng nằm ngó mãi cái định mản nhộp nhúa và nghe mấy con chuột sục sạo dưới gầm kéo ông chịu không nổi. Chị Năm giờ ấy đã rửa tay. Chị đương ngồi đếm bạc. Những tờ giấy bạc nhàu nát đen đui và hơi hám được chị lật từng tấm một cách thận trọng. Thấy ông Tư, chị ngừng đếm bạc ngược lên. Đôi mắt sắc sảo thoáng vẻ ngạc nhiên :

— Bữa nay ông khoẻ rồi chớ ?

Ông Tư cười móm mém :

— Nằm mãi muốn bại cả lưng... À, nghe chị Tám ở cũ rồi phỏng ?

Chị Năm chưa chát bảo :

— Đứa trước đã đem cho viện cô nhi. Đứa đầu lòng được tám tháng thì bị ban rồi chết. Bây giờ tới lượt đứa thứ ba... Nghèo mà cứ sanh đẻ hoài cho khổ !

Ông Tư chợt nghĩ đến những ngày anh Tám tụ họp cờ bạc trong ngõ. Họ không bao giờ biết lo xa. Có lẽ vì hiện tại của họ cực khổ quá khiến họ không còn tin tưởng tới ngày hôm sau. Ông lão nhìn người đàn bà đương đếm những tờ giấy bạc nhóp nhúa và bất giác ông thở dài.

Ông trở về « nhà », một lát sau đem mấy trăm bạc, số tiền dành dụm của ông trong ít lâu nay, đưa cho chị Năm mà bảo :

— Chị có ghé nhà bảo sanh đưa giùm cho thằng Tám. Biếu tiền cho vợ nó sanh chứ không phải để nó đánh bạc đâu...

Chị Năm đón mấy tấm giấy bạc với đôi mắt đầy ngạc nhiên. Lần thứ nhất, chị thấy lão già Bắc-Kỳ này không đến nỗi đáng ghét lắm. Buổi chiều, anh Tám tất tả chạy về. Chị Năm hỏi từ đầu ngõ :

— Con trai hay con gái ?

Anh thiếu nãi đáp :

— Trai...

Giọng anh dài ra và không có một chút vui nào. Ông Tư đương nằm khênh vát chân lên đầu gối thấy anh thì hỏi riếu :

— Chớ nó có giống thằng Được không mầy ?

Anh Tám không có vẻ giận. Anh ngó ông lảng giềng với bộ mặt bẽn lẽn tức cười. Rồi anh hạ thấp giọng :

— May mà nó giống tui...

Ở đầu ngõ chị Năm nghe rõ tiếng cười khàn khàn của ông Tư. Cười quá, ông phát ho lên xù xụ. Người đàn bà nghe lòng chợt vui vô cớ.

vĩnh lộc

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

buồn vàng

Tôi chạy xa để thoát khỏi vùng tiếng động, nhưng dư âm vẫn như còn đuổi theo quẩn quít. Tôi bỏ hai tay lên-ôm lấy đầu, bịt hai lỗ tai và nhắm mắt lại. Cả một khối đen như trùn lầy và ôm khít, thân thể như co rúm và bủn rủn hẳn đi, tôi niu tay ôm lấy cái bóng đen đứng cao trước mặt để dừng lại. Âm thanh kim khí, man rợ... rồi dần dần loảng và nhẹ nhàng. Một người ở thế giới đó tiến lên. Sâu kháu là một tấm màn màu nâu, người chấp tay trước ngực, có bánh xe (có phải là một bánh xe không?) quay đều đều bởi một sức mạnh lạ mặt đứng khuất. Tiếng nói cất lên — « Vậy chứ ở đó như thế chẳng? » — « Không phải như thế » — « Người bảo sao? » — « Tôi cũng từ bỏ nó? » — « Có lẽ rồi không muốn, vậy người định tới đâu? » — « Hư vô » — « Tôi đã nghĩ ở đâu đó, có nơi nào khác thế này chẳng? » — « Có, để nói cho nghe » — « Tôi muốn biết nơi nào người ta sống lâu nhất, dù sao thì cũng phải sống lâu, nhưng được chết êm ả. Đúng như thế đó, có kẻ đã dạy thế. Con người ở mấy nơi, có một nơi mặt đất hình vuông, không hiểu con mắt nào nhìn thấy vuông, mặt người ở cũng mang hình đó. Xin đừng cười và hỏi lại, vì tôi chỉ kể. Nơi này người ta sống dài một ngàn năm, mười thế kỷ của đời sống anh. Người ta sống không có một quy luật nào. Không có ai nhận mình tìm ra một thứ chỉ đạo cho đời sống, chẳng nghĩ, chẳng tin, cảm điếc như loài thảo mộc. Cho nên chẳng một ý kiến, một lý thuyết nào có thể đến đó. Vùng bao la mang một phòng tuyến mong manh nhưng vững chắc là sự thần nhiên. Không phải trải qua sự khổ. Không có tiếng nói chỉ sự khổ. Còn chúng ta có bao nhiêu ngôn ngữ để chỉ : khổ sở, tật nguyên, ốm đau, giết tróc, tù đầy... thôi tôi chẳng phải nhắc vì nếu tôi chỉ ngừng lại, và anh bắt đầu thế cũng chưa biết đến bao giờ anh mới nói hết... có khi đến chết cũng chưa nữa. Tôi kể

tiếp : ở đó con người không biết khổ, không ý niệm được nó nữa. Chúng ta phải làm lụng, có phải chúng ta là loài vật duy nhất phải làm việc để kiếm ăn không ? Chúng ta mệt rệu rã xác và tâm trí — kiếm ăn uống, xây nhà cửa, chăm sóc con cái, làm ruộng, buôn bán. Nhưng ở nơi, ở thế giới tôi nói thì tuyệt nhiên không. Cây là nhà cửa. Khi đôi họ tìm đến gốc cây, ở dưới gốc có sẵn một cái vạc lớn, trong đó muốn ăn thức gì tùy ý, chỉ việc đưa tay hái một quả bỏ vào vạc, ánh sáng mặt trời chiếu xuống đó nấu chín món ăn. Mỗi khi tắm vớt bỏ quần áo lên cây, tắm xong lấy một quả bưởi làm hai lấy ra quần áo mới mà mặc. Khi đại tiện đất nứt thành hố, đi xong ập lại, ở đó mặt bông sen đỏ mọc lên tỏa hương thơm ngát. Từ cái lược, đôi hài, chiếc mũ, nhất nhất cái gì người ta gọi đến, cần đến cây đều sinh ra. Khi một đôi trai gái băng lòng nhau, mang nhau đến một gốc cây, bóng cây rủ xuống che khuất để biến thành một lâu đài, đôi uyên ương chung sống với nhau ở trong đó, chỉ trải qua bảy ngày thì sinh con. Nhưng cha mẹ không phải nuôi, chỉ việc mang đứa nhỏ để ở một ngã ba đường, người qua lại cho nó mút ngón tay, ở đầu ngón tay mỗi người đều tiết ra một chất nước ngọt đủ nuôi sống đứa bé lớn lên. Chỉ bảy ngày sau đứa bé như người thường ; con trai đi với con trai, con gái đi với con gái, chẳng lấy vợ lấy chồng hay có gia đình chi cả. Người ta sống như một loài cây cỏ, cứ đến độ có hoa thì nhị đực tìm nhị cái mà ra quả. Sống cho đến hết một ngàn năm những vui, buồn, sầu, khổ, tật bệnh, giận ghét không biết đến. Khi nhắm mắt lại thì có loài chim đen, cánh lớn đến cấp xác tha đi — Câu truyện là như thế. »

Tôi nhìn trong bóng tối một bánh xe quay tròn bèn tiếng nói phát ra, tôi nhủ thầm : « ở đó có bánh xe như thế kia quay không ? » Tôi ôm chặt lấy bóng đen cao cất tiếng : « Không, không khi nào tôi tới đó, hay muốn cho nơi này như thế ! Họ không là người. Họ khác hẳn tôi. Tôi là người. Tôi từ già từ già... »

Bóng tối như xiết chặt tôi mãi vào một vật cứng đứng cao lắm. Tôi đưa tay sờ soạng một lần cứng mấp mô, như một làn da sần sùi không hơi nóng, không thoi thóp thở, một thứ gì sượng sần, nhớp nhúa, tim tôi đập mạnh, mồ hôi đổ nóng, má tôi chạm vào một làn đất sỏi khô. Một điệu kèn ré lên buốt nhức khoảng không quay cuồng nhồi vào trí não một hơi rượu mạnh cay sè môi, lưỡi và cuống họng. Người nhạc sĩ bước ra khỏi vùng bóng tối. Hắn đã bị bỏ rơi từ bao nhiêu thế hệ. Số kiếp họ là một cái gì — có phải nó mang chứng tích một sự thực hiển hiện nơi màu da đen bóng kia không. Màu da đen nổi bật hẳn trước tấm màn đỏ. Điệu kèn ré lên với một nhịp điệu man rợ như ngọn lửa bốc cháy say đắm của vùng nhiệt đới. Cây cỏ hoa lá cũng cháy nơi họ sinh ra. Sự cuồng nhiệt dục tình đã thổi vào

mạch máu, hiện ra đời sống mà dồn ép họ vào một bóng tối sâu thẳm từ bao nhiêu lâu nay, đến bây giờ mới đứng ra cất tiếng nói từ trong đáy lòng : «... Có sao tôi đen và tôi sầu đến thế »... Chẳng có gì ? Làm sao để tôi nói với anh khi trên môi anh cái ống đồng phụ họa cất lên kia ? Người nhạc sĩ uốn cong thân hình, oằn oại như một con trâu ngũ sắc vừa nuốt vào bụng một loài vật đang vận mình tiêu hóa. Hân cúi gập, vươn cao và những âm thanh oằn oại, tức tưởi, nghẹn ngào, uất ức, đắng và buốt trườn lên. Mắt hân nhắm nghiền, má phồng, mồ hôi vã ra đầm đìa... Tiếng trống vang theo một không khí bập bùng bao la quỷ quái... Ánh đèn chớp động vắn vèo xanh đỏ, tím, đen, vàng chập chờn mê loạn, thế giới của hân bắt đầu đảo điên. Cái khoảng bóng tối xung quanh loảng ra màu đỏ. Rồi những loài vật dưới đó cử động dần dần. Như những ma chơi, hình nộm dưới tay bùa phép của một gã phù thủy vô hình điều khiển. Những cánh tay vươn cao lên xuống cuồng loạn, chập trùng và tiếng hét, tiếng la tạo thành một khúc thánh ca. Đám người mỗi lúc một đông, chuyển động mỗi lúc một nhanh. Tôi bắt đầu nhìn ra những thân thể : một chòm tóc quăn, chiếc cổ nhỏ, những thân người nhỏ như que sậy, tay khô như những giấy kềm buộc vào những chiếc que như sợi tóc. Mắt trắng giả, răng nhe ra một vành môi và lưỡi đỏ lôm như những ngọn lửa bắt đầu bốc cháy. Tiếng kèn trên môi người nhạc sĩ vẫn ré lên sé từng chút tế bào của cơ thể. Và một thế giới đồ xuống dưới chân. Cái thân thể trong tay tôi đen thêm. Đôi mắt trắng đã mở ra một vùng biển cát bỏng cháy có những đàn sư tử vờn nhau. Mái tóc dài cứng gió đập như quất vào mặt những ngọn roi da điếng buốt. Tôi úp mặt vào làn môi đầy sần sùi nóng ran. Tôi giữ chắc. Tôi nói khẽ : « Buông anh ra, để anh nhìn rõ em ? » — « Chúng ta bắt đầu điệu múa chứ ? » — « Không phải như thế. Em ? » — « Bài ca còn dài, điệu kèn còn lâu, bây giờ là của em, của chúng em. » — « Làm sao em dám chắc ? » — « Để em mô tả nơi chúng ta đến cho anh nghe, xứ sở quê hương của em, đen đó. » — « Không có gì cả ư ? » — « Im đi em nói : em đã tủi hổ uất ức từ bao lâu, tại sao anh không thêm biết đến em, không ôm và hôn em ? Em phải chiếm anh, chiếm thế giới anh. Anh không thể chạy trốn được. Người ta không thể ngoảnh mặt mãi được với sự thật súc vật nơi con người. Đừng che đậy gì, y phục, nhà cửa, lễ luật, tự những sự thật xé nó trần truồng, trơ trụi, phung phá. Trả nó lại sự đó. Ôm lấy em, ôm chắc lấy em. Lửa đã bốc lên từ bao giờ bây giờ mới chiếu sáng cho anh nhìn em đen và em sầu ».

Tôi soa tay lên làn da sần sùi, khô cứng, bóng tối vảy lấy. Tiếng kèn vẫn soáy buốt. Người nhạc sĩ vẫn oằn người gàn cổ cất tiếng thổi âm thanh vào thế giới vẫy quanh rung chuyển cùng điệu trống bập bùng cuồng loạn. « Có riêng em ở đây thôi, em có bao nhiêu » —

« Ở cùng khắp, anh hãy lắng nghe ở cùng khắp, tất cả. Anh lắng im, em hát cho anh nghe... » Tôi nhắm mắt và giữ chặt bóng tối. Người nhạc sĩ ôm chiếc kèn lúi vào bỏ lại khoảng trống trần trụi. « Em, em đâu ? » Tiếng gọi mất đi một khoảng im lặng.

Âm thanh vọng động trườn từng đợt như một viên sỏi ném xuống mặt nước yên tĩnh bắt đầu loãng ra những đợt sóng trùng điệp — tôi đã bỏ nó. Sự khiếp sợ quay lộn, vật vã thân thể. Chân tay tôi như một thứ gì thừa thãi, vô ích trở thành vô tri. Tôi níu giữ bởi một sự sáng suốt của đầu óc. Tôi nhắm mắt thu sức giữ lại khoảng tối, chút gì đó còn cứng chưa lay động ở trong vòng tay mà mặt tôi úp lên phải hơi thở nóng bỏng đứt đoạn. Tôi cố sức nghĩ xem tôi đang đứng ở chỗ nào. Nhất định không phải là nơi mang danh hư vô mà có kẻ đã hét vào tai. Nó cũng không hẳn là những sinh vật lúc nhúc chen lẫn giữa cái thế giới mà người nhạc sĩ đến vừa thời âm thanh tới — « Người đang đến với ta đây. Có một phần của hắn đấy » — Tôi muốn cất tiếng hỏi — « Người ở đâu đến ? Đây là đâu ? Sao có tiếng nói ? » Cờ tôi khô cứng rồi mềm nhũn ra không tạo nổi âm thanh. Tôi muốn mở mắt, nhưng một cái gì nặng nề chét lấy hai chút đen cần dò hỏi tìm kiếm. Tôi muốn cử động nhưng chừng như gân cốt đã bị bắt đứt, tôi cử động ở sự vương vãi của quần áo nhóp nhép bắt đầu tê lạnh ướt át. Hình như một chiếc búa đập vào óc tôi, và một mũi kim nhọn khế ấn vào tim buốt lạnh. Những đợt sóng bắt đầu vỗ về, mang một cảm giác mơ hồ bao la, của một vùng nước ngủ phẳng phiu, bình lặng đến ghê khiếp, hoang sơ cùng độ — « Chúng ta ở nơi siêu thoát này » — « Nhưng thân thể tôi đây ? » — « Tôi mang cái đồ lên sự siêu thoát, hãy nhìn xem tôi đây. » Trong một vùng ánh sáng sữa loãng, một bóng trắng tiến lên, âm điệu du dương, dịu dặt, bay bổng uốn theo một hình bóng dườn dưỡn, rồi một tràng cười xé tan, một đứa con gái nhe đôi hàm răng sũa tóc đen quay cuồng tạo nên một trận bão cát đau nhức. Nó quay cuồng ở một khoảng trống, tiếng đập phá, vỗ tay, cười cợt lạnh đẽng như những thoi sắt chạm vào nhau, một đồng thủy tinh cử động cọ sát. Nhưng cái gì cho hắn điên cuồng lên thế ? Nó ở một cõi tuyệt đối nào ? Âm thanh ánh sáng, mờ đi dần dần. Một thân thể vô hình ôm chặt lấy tôi — « Em là nỗi cô đơn này, lắng thính đi cho chốn hoang đường chi phối thể xác, ôm lấy em. Hôn lên môi em này. Một cõi nào mang nỗi say đắm của anh và em lên đó. Chúng ta thụ hưởng một mũi tiêm mang ống thuốc ma túy vào thân thể. Để không còn bị chi phối, thay đổi sự thực này. Chúng ta từ chối tất cả. Nó là cõi không trắng ngần trong suốt của sự thèm khát, tìm kiếm thỏa mãn cỡ sơ. Nay anh, loài ác điều có tám chân ăn cơm với cát, loài bò sát có hai tay ôm nhau nhảy điệu luân vũ, cây cỏ thụ mang những sợi tóc kim tuyến, đôi mắt của mỗi cánh lá mang tia nhìn chính

phục đến với loài quạ khoang. Chúng ta mất chân tay, mọc đôi cánh, đầu thêm sừng, miệng thêm vòi. Và anh đang nghe em nói bằng lỗ tai. Thế giới tạo thành trên những sợi chỉ bạch kim. Và mỗi kẻ sống ở tòa lâu đài cô đơn của mình. Thế giới có độc ấy tạo nên một xã hội riêng. Xã hội của em là những người mù mang đôi mắt màu đỏ. Có chân màu tím, đôi cánh loài ác điều hôi hám ăn thịt lẫn nhau bằng đôi mỏ của loài rắn có lưỡi dài xê đôi phun nọc độc. Người ta nói bằng ngôn ngữ loài cá thồn bơn. Thế giới và xã hội của thời khai thiên lập địa mới mở cửa, chẳng lương tri, thiện ác, tốt xấu. Em mang anh đến » — « Nhưng cái gì làm thành xã hội đó ? » — « Cái chủ lực của thế giới, vô thức cô đơn » — « Cái gì làm chủ cái vô thức cô đơn ? » — « Thôi đừng hỏi. Cái gì cho anh có chân và tay ? » — « Đúng đó, anh không trả lời được, anh công nhận sự thực ngừng lại ở cái hữu hạn này, không mang lên hay xuống. Cái gì đứng sau ở sự thực mang bộ mặt xa lạ, cảm điếc chỉ là mối lo âu định liệu và cho cái gì anh đang có đây là thực, cái thực định bằng cái hư không » — « Em là cái đồn nén tình dục, đau đớn, khổ ải, em sầu và em trống. »

Tôi tỉnh dậy ở dưới một thân cây cổ thụ, bóng tối loãng xa. Tôi đứng nơi một vùng nắng chói mặt trời bắt đầu thiêu đốt trên da thịt. Thân cây cao trọi lá, những cành khô vươn cao nổi cô đơn chót vót đầy ải, làn vỏ sần sùi khô cứng. Người ta đã giữ chúng tôi ở đây. Chúng tôi giống nhau bên những sinh vật khác nhau. Một đàn kiến lửa bu trên tay tôi đốt, nổi đau ngứa bắt đầu lay động cảm giác, có tiếng chim kêu trên cao. Trận mưa đổ xuống. Trên mặt tôi nhấp nháp chừng như loài nhện nào đã chẳng tơ. Tôi đứng nơi xứ sở này, mảnh đất thân thuộc, đồng loại gần gũi. Tiếng hát cất lên.

Sự tình cờ nào mang chúng ta đến đây chung đụng với nhau. Người ta mang đến những gì bỏ lại : tù đầy, hiếp tróc, đầy ải, nô lệ. Chúng tôi tự do với nhau trong mỗi tâm hồn không ai cùm xích, bắt bớ, giết hại. Chúng tôi công nhận kẻ đứng bên. Tôi cúi nhìn bàn tay sưng vù nhứt nhối. Chút thề xác này và nổi thêm muốn trong lòng. Trong tôi một thế giới. Nhưng ở giữa thiên nhiên này, có người đến đây tôi công nhận một sự hiện diện cần thiết. Mọi người có mặt đồng đẳng. Những sự thực đời sống ngự trị đây. Kẻ tù đầy, người uất ức, người hân hoan. Niềm vui đùa trẻ nhỏ, điệu ru trên môi người mẹ, người chị... Tôi trấn tĩnh để nhìn ra nơi tôi đang đứng, đang thở, đang nghĩ. Ánh nắng bốc cháy, rồi cơn mưa sập xuống một bầu không khí ngọt ngọt, tức tức, oi bức. Khí hậu nhiệt đới soi vào thân thể nổi hên mơn con người. Chúng tôi nhận sự hên mơn đó. Tôi đứng vững, đưa tay vuốt mặt và cất tiếng nói :

— Có phải tôi đang ở đây không ?

— Phải rồi.

— Có phải tôi ở trong đám đông này không ?

— Còn gì nữa, anh ở trong đám chúng tôi.

Tôi cố sức đẩy lui thân cây, đứng ở một khoảng trống vươn vai, đưa tay níu lấy mọi người. « Dù em đen và ẻm sần, dù em trắng và em sần. Đó là em. Còn anh, anh sần và anh vàng. Cái chung của chúng ta là sần. Nhưng cái sắc vàng này là của anh. Anh vàng và anh buồn em ời ».

dương nghiêm mậu

VIÊN LINH

còn gì

Les corbeaux seuls restent mes amis
PAUL CLAUDEL

Em hãy giả đồ rằng cuộc đời chưa hết
tuổi thanh xuân hãy còn, hãy còn
này hãy nhìn lên núi cao
ngọn núi
cao chót vót nơi chúng ta sẽ nô đùa
trong giấc mộng
dù sao hỡi em lưu vợ này hạnh phúc.

Em hãy giả đồ rằng tuổi trẻ chưa qua
đã hồi xuân, hồi xuân
mời em hãy ghé ly rượu tàn
hãy ngất
niềm hoan lạc bay trên trời trong cánh tay
và đuổi dài theo con ó đen
đôi cánh sút

Em hãy giả đồ rằng anh còn yêu em
còn yêu em, còn yêu em
nếu bàn tay anh như móng sắc
và chĩa địa thế nào
có cầu đời em từng mảnh da, uống tận em từng giọt
huyết, tiếng cười điên cuồng con mắt dăm ô, đừng lạnh

xa anh, ý Thượng đế không cùng, hãy ngắt. Con đường này màu sắc bay đâu, hãy dặng chân ra trong cánh đồng cao, đằng sau là bức phong xanh, có núi đá, phía trước là những bậc đất liền, những người tu hành ngồi dưới gốc cây khô. Con đường đi có người chống gậy đứng, một con bò cái cuồng chân trong bụi tre và một người đàn ông, hãy chết,

Em hãy giả đồ rằng anh chưa từ biệt
anh còn ôm em trong tay
dưới phố, nắng nắn buồn nằm ườn dặng em trên bàn
ghế. Ôi, nào có gì đâu, dù đưa trẻ gái chết đi, và người
đàn ông trong bụi rậm cùng chiếc chai không,

dù sao hỡi em lưu vực này hạnh phúc.

CÁI CHẾT CỦA A. HITLER

Dưới đất, ngày mà chúng ta xa nhau, xa nhau suốt đời từ đó, con sông trắng muốt của hận thù nơi tuổi trẻ bị hắt hủi tìm nhau, anh chẳng hề gặp lại em một lần, một lần dù chót. Thôi, chúng nó là quán vô lại đờn hèn, vùng di động của vì sao xấu, tên anh,

Ôi em duyên kiếp lỡ làng từ đây.

Có thấy chẳng, viên gạch đỏ của đèn thờ rơi xuống đầu hần, khi đương quý lậy. Hần chữi rửa diên cuồng như một con nhặng xanh, ngoài tiếng hú của miền hoang vu nơi du hành của bầy linh hồn lưu dặng, hãy ngó. Ý đi lang thang ngoài bãi cát, vũng biển luân du của ảo ảnh ngày người tình treo cổ trên cành đa, tóc rũ như rễ cây loài ăn thịt miền nóng. Người ra đi với nỗi nhớ thương treo trên trời,

Ở trên trời, con én tha mùa đông vắng rất nản buồn trên các vì sao. Nước mắt loang đầy thỉnh không, rửa bầu trời xanh thành màu xám chì, nơi ống nước sôi trông khách sạn. Anh uống lệ em xong ngã ngất, từ đó Samson chỉ còn nghe tiếng cối xay của mình ở trên cao, cùng ánh sáng trong đầu, nơi tiếng của nàng chuyển động,

Ôi em duyên kiếp lỡ làng từ đây.

Khu rừng bắt đầu bị đổ, các gốc cây tròn như những chiếc ghế đầu ngổn ngang trên bãi cỏ khi bữa tiệc tàn, loài yêu tinh say lướt khướt đã kéo nhau lên các lùm cây, các lùm cây đã bị đổ, chúng khóc rì rào như tiếng biển hồi anh ôm em trong hai cánh tay gầy gò dưới bãi. Một con tinh ôm tóc kêu gào rũ rượi,

Ôi em duyên kiếp lỡ làng từ đây.

Một con ngồi kể chuyện tình, nàng đã chết mà không về nữa, vì có kẻ nào ngu ngốc thế đâu, đất đã đỏ dần sông lở dữ dội, ở trên rừng thú dữ đã mất tích, chúng bỏ đi không vì đông, vì những kẻ hờ nơi lửa nóng bắt đầu mọc lên như những cây hiếm. Hỡi em, niềm bí mật vô cùng, một chiếc mũ đầu đỏ rơi xuống đầu ta,

Niềm bí mật kéo dài, em thấy chẳng, ngày mà Jésus lấp miệng từng người bằng hai trăm ngôn ngữ, ngọn tháp đồ ùng ùng trên biển chết, anh từ già em thoát thân một mình. Bấy giờ, chuyện cổ tích bắt đầu được kể theo từng miền, có thấy chẳng, niềm bí mật kéo dài, và cuộc tình này tan vỡ, niềm bí mật vô cùng, về mả Tào Tháo và cái chết của Hitler, tên nào hơn ?

Ôi em duyên kiếp lỡ làng từ đây.

MỘT CUỘC TÌNH

Đây là đâu, khi tôi ra khỏi nỗi buồn, hồi x ?

Tôi còn gì chẳng ngoài vũ khí của đời, những năm đã cách biệt và yêu em, cùng sự ruồng rẫy. Bây giờ bầu trời đã mở lớn, nơi ấy đi về của ta. Một con tình móc mắt ngậm trong mồm, mùa xuân tôi đâm gãy một cành củi mục trên thi thể đốt lên khói bốc làm dấu cho tử thần, dưới bóng mát của ái tình em tới cùng tôi.

Đây là đâu, núi đá lởm chởm biển mặn ăn mòn ? Thôi, cuộc sống này chẳng còn gì thương tiếc. Tôi vút lại bờ cao chon von đôi giày và chiếc mũ của nàng cho, tỉnh nhầy. Bỗng dưới sâu một xoáy tròn chóng mặt, tôi ngã bở ngựa lại đằng sau, bấy giờ nhạc ở hộp đêm cuối bãi điên cuồng, nơi những con mắt đỏ dâm ô, và chúng, kéo tôi lui,

Con ơi con ơi đổ chạy đâu cho khỏi.

Đây là đâu, có phải Châu Á nơi ta về, bức phòng lớn cùng những nền chùa nơi trú ngụ của ta ? Ngày tận thế đã được báo trước. Hãy vùng lên hồi thằng Nam khốn khổ kia, thằng khốn nạn, hãy vùng lên. Ôi, nào biết nói thế nào cho em hiểu, nơi nghĩa địa riêng của Bến Tre, tôi từng ôm cột sắt rỉ hoen trong nhà mồ nằm hút thuốc. Lạ rơi như thế đến bao giờ, tôi từng là kẻ ăn xin niềm vui sướng của em, thế giới kinh hoàng tốc độ rượt theo,

Con ơi con ơi đổ chạy đâu cho khỏi.

Đây là đâu, bọn chúng tìm kiếm chi trong một chiếc hộp gỗ tròn ? Có phải máu me của nàng cùng một chiếc khăn tay ? Ôi con, thằng khốn nạn đó đã tới nước cùng. Con vật có một chiếc sừng tầy, trong trại ngoài đồng, bọn đàn bà nằm trong những xó tối, nơi ấy nhân loại sướng

điên trong một miếng sắt của thế kỷ này, con quạ ô thắm
thiết trong vệt bóng tối giữa thình không. Nó đi đâu, nơi
bên kia sông hoang vu lầy lội,

Con ơi con ơi đổ chạy đâu cho khỏi.

Đây là đâu, đây là đâu thằng khốn nạn ? Chúng nó
xoay quanh một mối kinh hoàng, màu đỏ nơi những tấm
màn trên cửa sổ, ở nàng, âm thanh trong người nàng
nghe rồn rảng, nơi bọn thanh niên la ré. Tôi không kêu
than cũng chẳng buồn phiền vì các người. Tôi hỏi sao
ngươi biết ? Hẳn bảo ở sau bình phong bằng đá kia. Tôi
ráng sức nâng lên, và một hốc sâu, nơi có vũng nước vàng
như mủ trong thân thể nàng,

Thôi bây giờ, xin vĩnh biệt. Hãy vùng lên hỏi thằng
Nam khốn khổ kia, hãy vùng lên thôi, thằng khốn nạn,
nào còn gì trong tay mi ? Hết. Trái đất vàng khè, nước
mặn dần trong các đại dương. Con ơi, chiếc thuyền tình
kia cùng mối ăn năn như mồm đá ngầm, người yêu đã
mất cùng hy vọng tàn, có phải sự tàn bạo ấy từ tay mi
chẳng,

Con ơi con ơi đổ chạy đâu cho khỏi.

viên linh

SAO TRÊN RỪNG

những ngày xuân hoang vu

Sau lưng My không có chi cả : một người cha tầm thường và một người mẹ hết sức đàn bà, đàn bà trong cái nghĩa hạ cấp xấu xa không thể chịu nổi. My cũng ý thức được điều này và đôi lúc cũng tỏ vẻ buồn cho số phận mình. Tuy vậy nhiều lúc My cũng hãnh diện đôi chút về chức vụ người cha và về cái khá giả của gia đình. Mà My có hãnh diện đôi chút cũng hợp lý. Một người con, nhất là con gái, dù sinh trưởng trong một khung cảnh gia đình nào cũng có cái hãnh diện thiếu suy xét về gia đình mình. Đó là một bản tính mà ít người nhận thấy hay chịu nhận thấy. Có lẽ ông trời đã cố tình sinh ra thế để cho tình hiếu để luôn luôn bền vững và cuộc sống có phần ý nghĩa hơn. Vậy thì My không đáng trách tí nào. My lại còn đáng thương hại vì xung quanh đây, nơi quận lỵ lẽ loi vây quanh bởi rừng thông trùng điệp, chưa có một chút xiu xao động hay màu sắc nào của đời sống tinh thần kha khá. Loanh quanh chỉ có một đôi hiệu tạp hóa bán kèm theo một ít sách báo rẻ tiền và một trường tiểu học buồn thiu.

Sau lưng My trống trơn quá chừng nên mỗi lần nghĩ đến My là mỗi lần tôi cố nhìn thẳng đằng trước, vì chỉ có đằng trước mới đáng kể. Tôi thường khuyên My cố gắng vượt hết trở ngại để học thật cao và nếu cần hiến cả đời mình cho việc học. Một người ho lao chết trên ghế đại học cũng có nghĩa lý lắm chứ. Tôi muốn ôm mãi My vào lòng, áp ủ My, vỗ về My và nuông chiều My đủ thứ. Tôi nói với My nhiều điều thật buồn cười. Chẳng hạn như : « Đó, sách vở của anh, My muốn xé chơi cũng được, hay khi nào anh đang học, My cứ leo ngồi trên bàn anh chơi, hay My muốn nhỏ nước miếng vào trang giấy anh viết cũng được. Và đàn của anh kia My muốn tháo dây ra chơi mấy cũng được... vì anh chỉ còn có My trên đời. » My dễ thương hết sức. My giống con thỏ, con cừu hay con bò cừu. Da thịt My cũng vậy, trắng và thơm như

sữa non. Bây giờ tôi vẫn còn mừng tượng người thấy. Nhất là mấy ngón tay của My, thon dài và trắng muốt. Tôi nghiệp My bị giam nơi cái quận heo lánh này đến mười mấy năm rồi. Năm học đệ thất My mới bắt đầu được gửi lên Đà-lạt trọ học. Nhưng mỗi chủ nhật, ngày lễ, tết, hè My lại phải theo xe đò về sống nơi hoang dã với gia đình, không hiểu My có buồn về số kiếp như vậy không. Riêng tôi, tôi nghĩ hoàn cảnh đó cũng là một điều may mắn và hạnh phúc. Tôi thường mơ ước đưa con gái bạc phước nào bằng lòng đi theo chiếc bóng tôi trên cái băng giá mệnh mông của mặt đất này phải có một khung cảnh sống như My, lớn lên nơi một khu rừng cao có nhiều thác nhiều suối xa hẳn cái xã hội phồn tạp lao xao vô nghĩa, thân thể và tâm hồn đã được sương mù, gió hú, âm khí ngàn năm thấm nhuần. Tôi cần nói thêm là My không đẹp. My chỉ thuộc hạng con gái trung bình. Nghĩa là nếu trong một trăm đứa con gái trên đời có đến năm mươi đứa bị trời đầy xấu tệ hoặc đẹp một cách vô duyên thì số còn lại đều dễ thương cả. Và My có thể được xếp thứ hai mươi nhăm, còn riêng hai bàn tay thì nhất định là phải dẫn đầu. My thuộc cung Bélier trong Horoscope. Nên tôi thường gọi My là con cừu non của tôi. Mà My giống con cừu non thật. My dễ thương hết sức. Tôi không biết nói sao, vì đẹp khác mà dễ thương khác. Nhưng My ơi ! tại sao sau lưng em lại trống trơn như vậy ?

My là em họ tôi, là con một người di ruột của tôi nên tôi đã thấy rõ sau lưng My như thế, tuy ấu thời chúng tôi không biết gì nhau mà gia đình hai bên cũng ít liên lạc, My sống ở rừng, tôi ở một thành phố miền biển. Ngày kia khi tòa án chấp thuận đơn ly dị, mẹ tôi chia tay vĩnh viễn và mang đứa em chót của tôi lên ở chung với gia đình My. Chính trong trường hợp này mà tôi được biết My và tấm lòng yêu rừng cao của tôi nổi dậy bừng bừng. Tôi yêu rừng cũng tha thiết như yêu biển. Mỗi bên đẹp một cách khác. Nhưng rừng thì ấm hơn nhiều, dù là rừng cây cao và đầy gió hú. Tôi tưởng tượng nếu ngày kia may mắn tôi chết có mồ có mả đang hoang thì tôi sẽ xin được đặt thân thể dưới những gốc thông già ngàn muôn năm vì vu gió thổi. Ngày tôi lên thăm mẹ tôi lần đầu tiên thì mẹ tôi, vì xích mích với gia đình My, đã dọn đi ở riêng. Bà may mắn mua được một ngôi nhà đối lệch với nhà cha My, nằm mép một bên hông con đường quốc lộ dẫn lên cái thành phố đẹp nhất Việt Nam và hết sức Tây phương : Đà-lạt. Hồi đó, trong những lúc cha My đi dạy học và mẹ My đi chợ, My có lên qua thăm tôi. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi thực sự nói chuyện với con gái, tuy tôi đã biết yêu thầm kín và yêu mông lung nhiều đứa con gái lắm rồi. Qua một ít chuyện bỡ ngỡ, chúng tôi đều cảm thấy xúc động và thấy cần yêu mến nhau với tất cả cái nghĩa thanh sạch của tình anh em gần như ruột thịt đó. Tôi miễn cần thể thốt điều này với bất cứ người thân nào trong gia tộc, tôi chỉ biết với lương tâm tôi. Hay nói rõ thêm nếu có một thứ tình

nào khác mờ mờ xen vào thì cũng chỉ xen vào một cách hoàn toàn vô thức và tôi thiếu hoàn toàn tự do. Ở phía My, My chỉ có một bảy em gái mà tôi đoán tương lai là những con số không to tương. Ở phía tôi, bạc phước, tôi chỉ có một bảy anh em trai khô rang cần cỗi. Cả người tôi cũng vậy, khô rang cần cỗi và oi bức đến ngạt thở. Bây giờ tôi đã có con suốt trời mát hớn tôi. Chúng tôi quấn quít bên nhau và khi xa nhau chúng tôi đều thư từ rất thương xuyên cho nhau. Hồi đó có lần tôi trốn cha tôi để gần như đi ở đây tới với một đứa bạn con nhà giàu nơi một biệt thự rộng mênh mông sát biển. Tôi đưa mấy đứa em thẳng bạn đến trường ngày đi về bốn bữa, dạy cho chúng học, lau cửa kính, tưới hoa và một ít việc tôi không đủ can đảm nói ra đây, tất cả để được ăn một ngày hai bữa cơm. Chính nơi đây có lần tôi đau nặng gần chết. Tôi lớn dần thấy cái chết chợt lui chợt tới như lấy trớn về tôi trong cơn mê sảng. Tôi nghĩ nếu tôi có chết thì tôi cũng không luyến tiếc một điều trên đời nữa ngoài My. Như vậy thì My đã chiếm trọn hồn tôi rồi. Nếu không thì không đời nào tôi như đến nữa. Tôi nhớ mỗi lần tôi bệnh nặng, nhức đau long cả óc, bị xe đò nằm nhà thương thì hàng tháng, những lúc ấy tôi bắt kể mọi sự trên đời. Những lúc ấy nếu tôi có quyền lực gì làm cho cả thế giới, vũ trụ này tiêu tan trong giây khắc tôi nhất định không từ. Tôi đau đớn quá, tôi điên tôi dại, tôi muốn thù ghét tất cả mọi người. Tôi không thể chịu nổi đau đớn, chó má hết sức. Tôi nghĩ nếu từ đây đến cuối đời mà tổng số những tai nạn, những lúc bệnh nặng chỉ cần bằng một phần mười những cái mà thân thể tôi và hồn phách tôi đã chịu, tôi sẽ đi tự tử ngay. Nói đùa ấy, chứ ai mà có thể cho biết được và làm gì có một bàn tay chó má nào có quyền sắp đặt sẵn một cách tàn nhẫn, khủng khiếp như vậy. Vâng, vậy mà lần đau nặng kia tôi còn thương nhớ một người trên đời : My. Và khi cơn sốt tạm thời lui đi tôi đã viết thư cho My, đi giữa trời nắng chang chang đến nhà giấy thép mua tem gửi. Tôi có cảm nghĩ hết sức tầm thường là khi chết đi nếu có ai trên đời này biết đến điều đó thì cũng thật hạnh phước lắm. Không biết hạnh phước ở chỗ nào nữa, buồn ghê ! Bức thư tôi viết cho My ngắn, gọn và hết sức trung thành với người còn sót lại trên dương thế nhưng không có câu nào tỏ ý mong My về thăm tôi trong phút cuối cùng. Vậy mà chỉ ba ngày sau My đã có mặt ở thành phố miền biển này. Lúc My đến thì cũng vừa thời gian nhớ trời đánh hột búa và tôi đã thuyền giã, nghĩa là còn đi cẳng thấp cẳng cao, thân thể ốm cả long, xanh như tàu lá. Gặp My đứng trước cổng, tôi không thể nào tin được sự có mặt đó. Tôi ngờ cặp mắt vốn lé lé của tôi ghi nhận lắm. Nhưng kia, My bằng xương bằng thịt tiến qua dãy vườn hoa và theo lời người tớ gái chỉ đến sát giường tôi kia mà. Trời ơi tôi sung sướng đến cùng độ. Tôi có ý nghĩ thành thật này : nếu tôi chết ngay khi đó

tôi cũng vui lòng. Trông mớ tóc uốn rối tung của My và khuôn mặt hớt hải trong chiếc áo dài trắng hết sức bình dị và thanh đẹp, tôi tưởng tượng My là thiên thần. Tôi liền tưởng đến gương mặt của mấy di phước trong những bệnh viện, những con người dù sao cũng đáng ca ngợi đời đời. Tôi ôm chầm lấy My quên nghĩ đến bộ quần áo ngủ đóng mốc mều, hơi hám gần một tháng rồi. Vậy mà My vẫn tự nhiên, như một bà phước tự nhiên đứng bên một bệnh nhân cùi lở. Lúc ấy tôi có một cảm tình thật lạ đối với My. Tôi không biết gọi bằng danh từ nào để gói trọn nghĩa, mà cũng không thể nào phân tích ra được, vì nó uyển chuyển huyền diệu vô biên. Đó là một chút tình anh em ruột thịt thân thiết, một chút tình yêu đương tràn ngập, một chút tình yêu vô biên của người mẹ và một chút tình yêu vô lượng của thiên thần nếu có. Tôi đã khóc vì sung sướng. Tôi cảm thấy trong người tôi tự đứng khoê lạ thường. Và đây là một trong những lần rất hiếm hoi trong cuộc đời làm cho tôi tin tưởng đến ý nghĩa của kiếp người. Tôi cho đây là một cuộc phiêu lưu đối với một người con gái vốn nhút nhát như My. Tôi tưởng tượng đến bóng hình và tâm trạng My trong một toa tàu hạng ba, ngồi chung với gà vịt, đồ đạc dơ nhớp đi mấy trăm cây số về một nơi hoàn toàn xa lạ để thăm một người. Có họa sĩ nào vẽ được bức ảnh đẹp kia. Buổi chiều đó tôi gượng đi thăm biển với My dù My ngăn cản. Tôi nói tôi đã gần lành hẳn và cần đi hóng gió mát để khoê hơn. Thực ra tôi chỉ muốn đi gần bên My, hãnh diện đi bên My. Biển nhằm hôm gió động, sóng trào từng cơn phun tủa bọt bèo trắng xóa lên gần đường cái. My nép mình bên tôi. Tôi biết My sợ hãi trước cảnh bao la hải hùng của trời đất. Đây là lần đầu tiên My trông thấy biển và My nói My không thể yêu biển được. Tôi nói tại My chưa quen. Và tôi kể cho My nghe lần tôi ra sống nơi đảo xa. Hồi đó tôi mới học lớp nhất và tôi đã ngoại giao khôn khéo với một đứa bạn cùng tuổi con ông thuyền chài, trốn gia đình xuống bến một buổi khuya để theo ghe ra đảo. Tôi tả lại cảm tưởng một người đi giữa đại dương mênh mông về khuya cho My nghe. Rồi hừng sáng vùng dương lộ dạng trông hết sức kỳ ảo. Rồi suốt ngày tắm, ngủ, nằm phơi nắng. Rồi đi bắt tổ ong và chạy rong chơi một mình theo mấy triền núi đá mà không chán. Tôi nói cho My hiểu biển là hình ảnh của đời người. My không hiểu nổi vì cái so sánh chỉ nhằm đến những ý nghĩa sâu xa. Nghe chuyện My rùng mình và cầu mong tôi đừng bao giờ có ý nghĩ ra hoang đảo chơi nữa, nhất là khi My biết tôi, dù sống ở biển suốt cả buổi ấu thời, buồn cười là không biết lội, dù là lội theo kiểu chó. Tôi hứa điều ấy với My và tỏ cho My biết khi có My hiện đến đời tôi, tôi mới cảm thấy mặt đất lạnh hàn hơn. Tuy vậy trong hồn tôi lúc ấy, tôi như nghe thấy một thứ tiếng nói nào rất nhỏ vọng lên xa xôi. Tôi lạnh toát mồ hôi, và khi tôi cố gắng để nghe lại thì

tiếng nói kia trở về cái yên lặng muôn năm của biển ngàn. Tôi muốn thú thật tấm lòng ngưỡng mộ của tôi với biển. Nhưng sợ My buồn nên tôi lại thôi. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cảm được sâu xa cái mệnh mông của vũ trụ và những bóng dạ hành lẻ loi ngàn đời nối tiếp nhau đi về vô định.

Vậy mà hồi đó thực tình tôi chỉ thương mến My, chứ không có hay không dám nghĩ đến thứ tình nào khác. Cho đến năm tôi học đệ nhị thì tình tôi đối với My cũng giảm cường độ và hình bóng My trong thâm tâm tôi cũng phai dần. Tôi thú thật chưa bao giờ dám tự cúi đầu xuống lòng mình để tìm hiểu. Tôi không đủ can đảm. Tôi chỉ là một người với cái bản chất sâu xa của nó: bất lực. Bất lực trong cái giới hạn quá ngắn ngủi của kiếp người và hoàn toàn bất lực trước vô cùng. Lần đầu tiên tôi nhận thấy cái khốn nạn chó má của tôi. Mà tất cả cũng chỉ vì nguyên nhân : tôi yêu si mê một đứa con gái cùng lớp mà sau lưng nó không có trống trơn như sau lưng My. Thế nhưng tôi thực ích kỷ và hiểm ác lạ thường. Tôi muốn tất cả tình cảm của My đối với tôi phải còn nguyên vẹn. Tôi không muốn My quen thân với bất cứ ai, kể cả mấy đứa bạn gái. Tôi có ý nghĩ lạ lùng và khủng khiếp là muốn My vào tu viện. Cũng bởi tôi rất mê tiếng harmonium ở thánh đường và muốn đôi mắt My sẽ trong sáng mãi như mắt người tu nữ. Tôi tưởng tượng những buổi chiều buồn chán trong cuộc đời tôi sẽ được trông thấy My hiện thân trong chiếc áo trắng phủ kín người đang thành tâm cầu nguyện dưới chân thánh giá. Và từ lâu tôi cũng đã nghĩ đây là con đường hiến thân độc nhất của một người con gái đứng trước cái ngõ cụt ngàn muôn năm của đời họ : lớn lên lấy chồng đẻ đẻ con, đẻ con đẻ nuôi nó, đẻ ru nó ngủ, cho nó bú..., những việc thật là buồn chán, không liên lạc và không có ý nghĩa chi hết. Đôi lúc rảnh rang giữa cuộc đời ngồi suy ngẫm nhiều việc tự nhiên trên đời để thấy rõ ràng là nó không tự nhiên chút nào hết, và người ta phát cáu, tức muốn đập đầu chối tươi, vì người ta cũng không thể tìm thấy một đường lối nào khác ổn định hơn. Tôi tìm cách nói để My hiểu những điều khủng khiếp kia và My thực lòng hiểu được phần nào. My thích nghe tôi nói chuyện dù My thú nhận rằng sau mỗi lần nghe tôi nói, My càng thấy chán ngán cuộc sống. Nhưng My đã bị lời cuốn và My muốn đi sâu vào cái chán ngán đó, đi đến tận cùng cái chán ngán đó xem nó ra sao. Như tâm trạng một thanh niên đã lao vào truy lạc thì chỉ muốn lao nhanh xuống tận đáy để cuối cùng sẽ tự tử hoặc bệnh-tật vật ngã. Có điều tôi không bao giờ để My lao mình đến tận đáy cùng cái chán ngán bằng cách cố gắng kể cho My nghe nhiều việc vui trên

đời một cách hết sức giả tạo. Vả My cũng không thể nào chán ngán đến cùng tội được vì kinh nghiệm và cuộc sống My còn mới còn non. Vô tình tôi đã đầu độc My bằng một thứ tư tưởng khốn kiếp. Tôi cũng không hiểu vì sao. Hay tâm hồn tôi đang sống vào cái thời kỳ khủng hoảng nặng. Tôi cũng không biết nữa. Vậy thì còn cái gì níu kéo tôi ở lại đời này. Để giải quyết ? Vì chết là không giải quyết được gì cả, là chịu thua, là đầu hàng bao nhiêu vấn đề cuộc sống đã nêu ra ? Đừng hòng, vì hãy nhận lấy điều này : tất cả những thiên tài, những triết gia tâm tưởng đã đi qua trên mặt địa cầu này đều bất lực cả. Một nhà văn càng thiên tài bao nhiêu càng chứng tỏ được cái bất lực khủng khiếp của con người bấy nhiêu. Vậy còn cái gì níu kéo tôi ở lại cõi đời này ? Đó là những giờ phút, dù là ngắn ngủi, nhưng đã tinh ranh khôn khéo đem rải rác giữa cuộc đời, những giờ phút làm cho người ta yêu đời tha thiết. Vậy thì tại sao không tìm cách duy trì chúng, đào xới, vun bón cho chúng sinh sôi nảy nở.

Mùa xuân hai năm sau thì cuộc tình duyên của tôi với đứa con gái đẹp học cùng lớp vỡ tan tành như chiếc ly pha-lê rơi trên thềm đá. Nó tưởng sau lưng tôi không có chi và trước mắt cũng trống vắng điều tàn. Nó ưng một sinh viên năm thứ tư trường thuốc du học ở Pháp và sắp trở về nước. Nó ngu ngốc hãnh diện một cách quá sức. Tôi thì tôi mỉm cười một mình vì tôi thấy rõ ràng trước mặt chúng nó chỉ có mấy chai thuốc và ít hộp bông gòn ! Tôi không buồn nhiều và quên đi dễ dàng. Bởi giữa chúng tôi không có một thứ giấy liên lạc nào hết, mà kỷ niệm thì chỉ trống không. Vả lại, lúc này tôi lại nghĩ nhiều đến My. Tôi viết thư cho My tha thiết hơn xưa, và chính lúc này cả hai đều gián tiếp tỏ lộ tình yêu cho nhau. Tôi đáp chuyến tàu 20 tháng chạp lên cao nguyên. Tôi muốn mang cái hoang vắng trùng trùng của đời tôi để nhập vào cái trống trơn mệnh mông của đời My. Tôi tìm cách nói cho My hiểu điều đó. My cảm động. My đón tôi nơi nhà ga nhỏ ở miền rừng núi vào một chiều sầm tối, sương mù và khói đá bay kín trời. Chúng tôi đi sát bên nhau và đây là lần đầu tiên tôi hôn một đứa con gái đầu tiên trong đời. Những ngày xuân êm đềm đi qua. Buổi sáng chúng tôi đi dạo chơi giữa rừng thông cao nghe suối reo chim hót. Cảnh buồn và đẹp như trong bức Souvenir de Mortfontaine của Corot. Buổi tối trời đen ngịt chúng tôi lên gia đình gặp nhau ở phía sau vườn bên nhà My. Chúng tôi có quyền chứ ? Ai được phép cấm. Và chính trong những đêm rét lạnh đó tôi đã biết được những gì băng tuyết nhất của một đứa con gái, tuy chúng tôi không đi xa hơn đến độ liễu lĩnh. Chúng tôi đã đứng bên nhau nhìn về phía trước dù

xung quanh hoang vắng ngùn ngụt bốc lên vây bủa chúng tôi. Nhiều lần tôi hôn tóc My, mân mê mấy ngón tay thon dài của My và kể cho My nghe những mùa xuân vô vị và những mầu đời buồn chán tôi đã trải qua. Tôi kể thuở nhỏ tôi không hề biết mùa xuân. Tôi không có cái say mê đốt pháo và nô nước mặt đồ mới. Tôi rất thù ghét đám đông và chưa bao giờ đi cắm trại hoặc tụ họp chia vui với bọn cùng lớp bao giờ. Mẹ và anh em tôi đều cho tôi là đứa con dị tật. Mẹ và những người đó làm sao hiểu được tôi. Rồi lớn lên trong xã hội học đường, cũng không thằng bạn nào hiểu tôi nổi. Đến khi hiểu biết khá, tôi mới tự dò xét và đôi khi trách mắng tôi. Tôi kiếm một vài đứa bạn khả dĩ tốt để tìm cách thân nhau và có thể kết năm kết bảy choàng tay nhau đi chơi và học hành với nhau. Thử nhưng tôi đã thất vọng chưa cay. Tôi thấy không đứa nào ăn nhằm gì với tôi cả. Tôi rời rạc với chúng như cơm nguội trộn nước lạnh. Có lần tôi đã vác cây phang vào hai đứa bạn cùng ở trọ trong một cuộc xích mích. Dĩ nhiên tôi phải nhận một giá chuộc xứng đáng cho hành động đại dột đó : tôi bị chúng đánh gần học máu và nằm bệnh gần một tháng. Thất vọng ở ngoài đời, tôi cố quay về gia đình tìm cách nướng nấu trong tình thương ruột thịt. Đã bao lần trong đêm thao thức không ngủ, tôi cố hình dung lại từng khuôn mặt của từng đứa anh em tôi, để rồi lại hoàn toàn thất vọng. Từ nhỏ đến lớn tôi rất ít khi chơi với chúng, và không lần nào chơi với nhau xong mà không đánh lộn. Cả đến bữa ăn, chúng tôi tranh nhau từng miếng thịt. Mẹ tôi buồn phiền nhục nhã đôi tự vẫn. Và mỗi bữa ăn bà đều đóng cửa nhà lại để tránh con mắt dòm ngó soi bói của mọi người. Sau mẹ tôi tìm lý do để tự an ủi và để bớt mất mặt với hàng xóm. Bà nói tại mấy cái cuống rốn của chúng tôi khi sinh để bà đã để lạc mất mỗi nơi mỗi cái nên mới sinh ra sự bất hòa giữa anh em chúng tôi. Trong nhà tôi chiếm một hốc kẹt riêng để cái rương và đồ chơi vật. Sau nhà tôi chiếm một khoảng đất nhỏ rào kín nuôi gà lấy trứng. Tôi cũng có trồng mấy cây chuối và ít hoa để chơi riêng một mình. Tôi cấm ngặt mấy đứa em tôi bén mảng đến đó. Tôi tưởng cái thế giới riêng của tôi kia là đầy đủ. Lớn lên khi hoàn toàn thất vọng trong tình anh em và bè bạn thì tôi có tình yêu. Ôi con gái là những sinh vật hết sức hiền lành, dễ thương hơn cả mấy con gà con mới khảy mỏ. Vậy mà tự bao giờ tôi không biết. Bây giờ tôi phải tìm đến. Tôi yêu bằng bột si mê và cứ tưởng đứa con gái nào cũng hiểu tôi. Nhưng thật ra tôi với chúng cũng chỉ là cơm nguội với nước lạnh. Tôi thất vọng hết sức khi biết đích thực là sau con mắt đen sâu, mái tóc mơ màng và cái gáy trắng đến náo nùng kia, chẳng có cái quái gì nữa hết. Chỉ có My là hiểu tôi phần nào ! Nhiều lần My nói làm tôi cảm động, như : « Tại sao anh hình như cứ cúi đầu lăm lăm đi hoài vậy, anh định cúi đầu đi suốt đời hay sao ? » Những

lúc đó tôi tạm thấy cuộc đời bớt trống vắng và yêu My tha thiết. Chúng tôi phải gặp nhau, cầm tay nhau đi và nếu cần chạy trốn, bởi sau lưng chúng tôi hoang vắng đang ngàn ngút đuổi theo. My ơi, My ơi, My có thấy không ?

Đêm ba mươi năm đó trời rét căm và gió hú chạy dài trên những đồi thông già nghe đến sồn gai óc. Tiếng pháo rời rạc chìm vào hoang liêu. Chúng tôi hẹn nhau sau vườn. Tôi đã ôm ghì My vào lòng tôi, hôn My điên cuồng và tôi nói :

— Em bằng lòng nhé ?

My im lặng. Tiếng pháo rời rạc lẻ loi đã rụng hẳn vào cô tịch. Nhạc rừng trỗi lên phiêu phiêu như đu ru hồn người trở về sơ cồ. Sau lưng chúng tôi hoang vắng ngợp trời, còn trước mặt chúng tôi ? trước mặt chúng tôi ?

Bỗng dưng My vùng đứng dậy oà khóc.

— Thôi anh ơi, thôi anh ơi !

Tôi buông My ra và phút giây lạnh toát cả hồn.

Chuyến tàu mờ sương buổi sáng mỏng một mang tôi về thành phố miền biển dưới kia, sau khi tôi viết bức thư ngắn ngủi bỏ vào trạm thư gần đó cho My.

« My ơi, My ơi phải chăng trước mắt chúng ta cũng chỉ là mây trắng và hoang vu trùng điệp, My ơi, My ơi ! ».

sao trên rừng

THẠCH CHƯƠNG

mắt nhọn

Tặng Cường

1

Muốn biến thành loài rắn độc không lồ quấn ghì thế giới loài người tôi yêu quý. Để anh được hôn em bằng nọc độc.

Như con ong hút phình bụng mật, quá nhiều tình yêu làm tim căng vỡ.

Hãy đốt hết củi sưởi nốt đêm nay bởi đêm mai anh bằng lòng nằm chết buốt giữa mùa đông. Anh trả lại cho em mùa xuân sau đó.

Có thể vĩnh viễn là mùa xuân của chúng ta. Xói dao vào ngực em để anh nghe tim anh nhói, tình yêu khởi sự đau mũi dao nhọn. Hiroshima anh ôm em như ôm một vết thương.

Mùa đi trốn cuối cùng của đàn chim én. Em nghe không nổi đau thành phố đường hoang công viên ngủ cột đèn đi vắng mái nhà nghiêng là mắt em chớp xuống thành châu ngọc. Loài pelican em xé ngực biểu anh trái tim

em còn rõ máu. Anh thở hơi độc vào trái tim và cần
một nửa. Một nửa anh mớm cho loài người yêu qui.
Hiroshima anh hôn em như hôn một vết thương.

2

Như đàn bướm hình ảnh và dấu hiệu chập chờn mê
hoảng. Như cánh bướm tâm hồn nát vụn trong nắm
tay tròn giận dữ.

Cuộc đời là một đêm khiêu vũ quanh lửa hồng đốt bằng
chính thịt chúng ta những người dự hội. Kẽ cuối cùng
tôi cười ngạo mạn trước khi tự ném xác mình làm mồi.

Hỡi những hòn đảo lênh bênh đời cù lao, các người
nghe thấy không tiếng xối kèn đồng vừa đuổi đi tia
nắng cuối mùa đông ?

Tâm hồn là một giếng nước đã cạn, chàng Narcisse soi
không thấy hình mình, ném hòn sỏi anh không nghe
thấy tiếng vang.

Và như người úp mặt ngủ trên ghế dài ngoài công viên
anh tỉnh dậy thấy ngày vừa đi mất và đêm bao vây
làm thinh.

Sáng vụt như sao băng rồi bóng tối : giây phút đẹp thiên
thần của trọng tội.

3

Rainer Maria Rilke
tôi hát những bài thơ đêm trong bóng tối

những đêm điên cuồng đau đớn thịt da
Rainer Maria
bóng tối nhìn tôi không bao giờ xấu hổ
tôi ôm chặt người yêu chết cứng
tự bao giờ
đêm quấn quít tôi như người con gái đồng trinh
lần đầu chẳng bao giờ xấu hổ

4

Hỡi những kẻ vô vọng — mắt các anh quyến rũ như
dao nhọn — đừng bao giờ ngủ trên cây thánh giá, bởi
dao nhọn thêm nhớ vết thương, ngày hôm qua ngày hôm
nay và mãi mãi.

Và đừng ai nói gì
xin tiếp tục khiêu vũ.

thạch chương

—

—

—

THANH TÂM TUYỀN

thêm sương mù (4)

Trí đưa ngang cánh tay quệt nước mắt, mắt hấp háy khó chịu; những lúc này hẳn thêm một giấc ngủ thật say, một giấc ngủ đầy những bóng ma ám ảnh sâu xé mọi ý nghĩ vụn rời thành mụn rách, trong ấy hẳn khóc thật sướt hơi, có những làn tóc đầy như vải liệm cuốn chặt đến nghẹn thở, cặp môi hút nín như điện từ, đôi mắt soáy sâu như tiếng gọi, khuôn ngực mồi mọc như sóng biển, chân tay quăn siết như loài rắn... (tất cả thấp thoáng ẩn hiện trong một cuộc phiêu lưu, đuổi bắt xô đẩy bất tận im lìm giữa đêm tối), có những nhát đâm chém, tội ác dấy dựa ở ngoài đồng, ở một góc phố, ở trên không trung, dưới hầm kín, ngay góc nhà và những cơn êm ái lâng lâng mù mịt bao phủ như nắp ván thiên đàng xuống nhẹ nhàng, sự hư ảo ngọt ngào khi tỉnh giấc xóa mờ mọi ý niệm về phương hướng, nơi chốn, thời gian; giấc ngủ rút đi như thủy triều để lại bãi cát bằng trên bờ biển hoang hôn vắng lặng vào mùa đông. Bây giờ thì trong đầu Trí xạo xạo như đầy vụn cát, dần dần thành một điệp khúc reo hò vô nghĩa rất xa ở trong đáy, dâng lên dịu xuống, và một âm vang đều đặn rõ ràng tách biệt hẳn ở một vùng khác: mây điên rồi, Trí — mây điên rồi, Trí — mây điên rồi, Trí. Hình như Trí bỗng nhận ra mối tương quan giữa tiếng reo hò vắng vắng kia và âm vang này, chúng theo cùng một nhịp điệu nhanh chậm; và Trí cho rằng chính hẳn đang điều khiển cái bản nhạc kỳ quặc trong đầu hẳn, hẳn nhắc chậm dần không thành lời: mây điên rồi, Trí cho cái điệp khúc reo hò vô nghĩa chậm theo; rồi tiếng âm vang im lìm tắt hẳn theo ý muốn của Trí, tiếng reo hò dịu lại một lúc xong lại dấy lên náo loạn hơn làm đầu Trí quay cuồng. *Merde*, Trí chỉ thành tiếng nhưng đồng thời hẳn rõ hẳn còn bình tĩnh sáng suốt mặc dầu ở trong sợ vẫn như có một guồng máy tự động vận chuyển tạo ra sự hỗn độn

của ý tưởng bên những tiếng động quái gở. Trí nghĩ già cất phứt được cái đầu liệng đi đề khỏi phải nghĩ, và Trí hất hùng phải nó rồn nhào lộn với bộ óc mình. Trí đang đi theo con đường đất lùn vào trong các xóm giữa châu thành, mặt đường mấp mô, nhiều khoảng là những đám lầy khô rác rưởi vì xe đồ xe vận tải thường lui tới về nghỉ hoặc sửa chữa ở đây, ánh nắng khan làm cho da mặt hần bứt rứt. Đây giờ hần nghĩ tới đũa bị đánh, tự hỏi nó có việc gì không và hần chỉ nhìn thấy cái cảnh vừa xảy ra nhanh chóng hiện lên với sự tỉnh mịch : đũa bị đánh ôm đầu nằm còng queo dưới đất thân nhiên như đang ngủ trong căn nhà buổi sáng mát mẻ, Sâm ngồi ở ghế lom khom tay còn nắm nửa cây gậy như một ông cụ già trầm tư và tiếng la của người đàn bà nào thuộc một thế giới khác. Trí ngó vào những gian nhà ở đây bên trái, qua những khung cửa Trí ~~trông~~ sự đầm ấm hạnh phúc chẳng khí nào hần đột nhập được vào, bóng dáng người thiếu nữ qua lại, những đứa trẻ con bỏ lê đũa nghịch dưới sàn, những đồ đạc bày biện ngăn nắp hay chột chội bừa bộn đều có cái vẻ riêng của kẻ khác xua đuổi Trí. Tôi sẽ không bao giờ có một nơi riêng của tôi, tôi đi ở ngoài, tôi nhìn ngắm và tôi thêm muốn và tôi kinh tởm.

Trí vòng về phía mấy xưởng sơn mài lớn, định đến trường ông Pháp kiểm Diệp ; cái ngõ đất chạy vòng lên mặt đường bên một tòa nhà kiến trúc kiểu mới, mặt tiền trắng xóa nhiều cột hình tam giác bít kín như một tờ giấy xếp gấp, cái dáng dấp vĩ đại được thu nhỏ theo kích thước của một phố tỉnh lỵ tạo cho nó một vẻ kiêu kỳ lỗ lã. Nhưng rồi Trí đứng lại ngoài cổng trường ngó vào, hần không muốn và không thể quyết định một việc gì lúc này, gặp Diệp nhìn Diệp từ đằng xa lặn trong đám chúng bạn hay rủ Diệp bỏ giờ học ra ngồi với nhau trong đám cỏ hoang trên khu đồi sau nhà thờ để làm gì ? Hần không thể cầu cứu gì ở nơi Diệp, giữa Diệp và hần còn bao nhiêu cách trở, hần lại cầm lấy tay Diệp, ghi Diệp vào lòng, hôn lên môi Diệp nhưng chẳng bao giờ Diệp hoàn toàn là của hần ; khi chia tay Diệp sống cuộc đời của Diệp và hần nguyên vẹn vẫn là Trí không trốn đi đâu được. Xa xa ở cuối chái bếp trong sân trường, cái bóng nhỏ thó của bà Pháp lui cui giữa những hàng lu ; Trí nhớ lại những năm còn học ở đây, giờ chơi hần thường xuống ngắm bà già lúi thủi làm công việc và nghe bà kể lại bằng những lời than cái kiếp vất vả cực nhọc của bà bên ông chồng độc đoán, cả đời bà có lẽ chỉ có mỗi một sự an ủi, một công trình thực hiện khôn ngoan là bà đã dứt được chồng ra khỏi tay một cô vợ nhỏ từ năm ông Pháp còn trẻ mới lên làm hiệu trưởng trường tiểu học nhà nước lấy một cô giáo dưới quyền : bà đã giữ trọn được ông chồng cho riêng mình bà phụng thờ. Trí quay ngoắt người khi thoáng trông thấy bóng người dắt chiếc xe máy ra ngõ, hần nhận ra Lang, thư ký độc nhất của trường, bước mau về cuối phố.

Trước kia Tri và Lang là đôi bạn thân cùng học một lớp, nhưng nửa chừng Lang bỏ học về nhà lấy vợ rồi xin vào làm cho trường ông Pháp. Vợ Lang nổi tiếng nhan sắc ở trong tỉnh nhưng bị nhiều điều tiếng không hay, người ta đồn trước khi lấy Lang ả đàn diu với một tên thiếu úy người Bắc sau bị bỏ rơi, bọn học trò còn căm quyết với bằng chứng là ả có chụp hình chung với mèo trung ở một tiệm miệt Phú nhuận dưới Sài-gòn. Từ ngày Lang hỏi vợ, tự dưng Tri và Lang lơ là hẳn nhau, nhưng trước ngày cưới Lang mượn được của ông già cái moby-lette và rủ Tri đi chơi một bữa Sài-gòn, kỷ niệm một tình bạn và đời con trai tự do sắp mất — Hai đứa đi dạo phố, coi hát bóng, vào Chợ-lớn ăn mì quả nửa đêm mới về đến Thủ ; đường vắng Lang xả hết ga, thỉnh thoảng hứng chí hẳn đứng thẳng trên bàn đạp lái ngoằn ngoèo vừa cười vừa hát một hành khúc thiếu nhi năm cách mạng, Tri bám chặt lấy yên xe để khỏi rơi xuống đường ; lúc xe chạy ngang những vườn măng rậm rạp vùng Lái Thiêu, Tri chợt nhớ tới những buổi tan học hai đứa đi men theo bờ sông buổi chiều trước khi Tri xuống đò về nhà, hẳn là lờn hỏi bạn : « Lang, mày nhớ... » nhưng tiếng của Tri bị gió thổi ngược về phía sau bay mất hút cùng kỷ niệm. Bây giờ mỗi lần nhìn thấy Lang, Tri ngạc nhiên không hiểu tại sao cái đứa có khuôn mặt trắng trẻo tự mãn, quần áo lúc nào cũng ủi thẳng nếp, đầu chải láng, cử chỉ chậm chạp như buồn ngủ quanh năm kia đã có một thời là bạn thân của Tri ; nhất là những buổi chiều hẳn bắt gặp Lang dắt vợ đi chơi quanh phố chợ với vẻ hãnh diện thì hẳn tức ứ đến tận cổ, chòng vẹo bộ pyjama trắng viền xanh cài khuy treó, vợ tóc uốn cao kết ở trên đỉnh đầu theo kiểu mới nhất của Sài-gòn. Lang ngừng xe máy kế bên Tri hỏi : « Mày đi đâu đó, Tri ? » Tri miễn cưỡng hỏi lại : « Diệp có trong trường không ? » Lang mỉm cười, nụ cười như một kẻ rách trên khuôn mặt của một kẻ đã sống và từng trải : « Bữa nay nghỉ », Tri từ biệt vội vàng và nghĩ quên không hỏi xem Diệp nghỉ mấy bữa rồi, nhưng hẳn cũng chẳng bận tâm lâu.

Cuối cùng Tri quay trở lại chỗ đánh nhau. Hẳn tiến gần tới quán bi da hồi hộp, người hẳn cứng lại trong sự sợ hãi, hẳn đi sát vào cửa quán mắt nhìn thẳng, bên trong im lặng như tờ, Sàm cũng không còn ở đấy nữa. Tri đi quá thêm vài bước và bắt đầu nghĩ, hẳn cố gắng nhớ một dự tính của buổi sáng nay mà quên bằng. Hẳn chưa biết phải làm gì và chợt thấy bóng Nhân bước qua phía cây sáng đầu ngã Sáu. Tri ngập ngừng một giây và hẳn nghe tiếng một vật thủy tinh vỡ ở trên đầu, hẳn ngã xỉu xuống đường.

— Anh có trông thấy cái thằng cha lúc bọn mình vừa đi ra thì nó bước vào quán không ? Nó đi cái xe hơi đồ mui trần ấy, nó là em

nuôi bà chủ quán của em đó — Hoa vừa nháy mắt vừa cười cho Hiệp hiểu ý — trông nó cũng khá bảnh trai nhưng nó điếm lắm. Nó theo tán em hoài à — Hoa lại thười cái môi dưới xuống theo thói quen — Nay anh biết không, ở trên lầu bà chủ có tới bốn năm cái phòng trống. Bà ấy cứ mời em về ở, anh có muốn chiếm một căn em làm mai cho. Ồi ! tha hồ mà sướng, buổi sáng hột gà nước cam, trưa tối cơm tây rượu chát nè, hồi xưa bà ấy lấy Tây nấu đồ Tây số dách nghe. Anh biết bà ta ưa người như thế nào không, bà ta ưa những người có tài số dách. Một hồi là anh chàng bắt gôn đó, sau tới anh chàng thổi kèn ở dancing kể bên, rồi tới một anh lỏi đánh trống, bây giờ là cậu em nuôi. Em đồ anh thằng cha có tài gì nào? Thằng cha đi lường số dách. Suốt đời nó không phải làm gì hết chỉ với cái miệng nó nói là thiên hạ mang cả chục ngàn cho nó — sai, mua xe hơi, tậu nhà. Nó hứa nó bao em một tháng mười ngàn, anh nghe có ngon không? Vậy mà số em là số tới mọi mới đi mê những thằng cha cỡ cha Kim nhà ta... Hả ! Em sẽ giới thiệu là anh có tài, là một ông sư không biết mê gái là cái gì hết trời. Được không?

Hoa cười đến chảy nước mắt, ho rũ rượi; nàng bước lão đảo tay lên vai Hiệp, dưới ánh nắng ban trưa hai má Hoa hồng đỏ làm sáng những viên mắt tô quầng, trán lấm tấm mồ hôi, một vẻ đẹp đột ngột hiện lên theo nỗi vui bất ngờ bệnh hoạn.

— Thằng cha tán em hết sức là kỳ. Nó bảo : tui mình không phải là loại nói chuyện yêu thương kiểu con nít, tui bảo tui yêu cô hay ngược lại cô bảo cô yêu tui là ba sạo hết. Tui đề nghị thằng như thế này : tui thích cô, tui lại đang cần một người đàn bà ở trong nhà, cô về sống với tui, mỗi tháng tui đưa cô chẵn mười ngàn, tui thì vẫn tự do — em có thể hiểu được tình hình của anh. Em nói với nó : anh nói vậy, anh mới thuộc loại không thể yêu ai được nữa, giả thử anh có nói yêu ai người ta cũng chẳng tin. Còn tui; tui vẫn còn muốn được yêu thương, tui tin tui còn yêu được một người và tui còn hy vọng gặp được người ấy nên tui không thể nào chấp nhận đề nghị của anh được. Tui vừa làm một chuyện rồi, tui chẳng đại nữa, tui đã lấy một người mê tui nhưng tui không mê hắn ; lần sau nếu phải ở với một người tui phải chọn người tui yêu và nhất định tui còn làm như thế mãi dù tui thất bại cũng chịu.

Ừ, anh nói đúng. Giả mà thằng cha ấy nó cứ bảo nó yêu em dù em có biết nó nói dối em cũng vẫn tin và nhận lời. Nó tưởng nó khôn mà hóa ra ngu. Anh nói sao ? Em là thứ mơ mộng hư vô. Cũng đúng nhưng sống như thế sướng hơn là sống thực tế chứ. Chừng nào vỡ mộng ta lại làm lại, cho tới già, cho tới chết cần gì. Chứ sống mà cứ chăm chăm tính toán hợp lý em mệt lắm rồi. Anh bảo sống kiểu em cũng mệt chết người, nhưng mệt vì đâm đuổi mê say thú vị hơn là

mặt mà sáng suốt tỉnh táo. Hả ? Ngu ? Ngu mà yêu đời còn hơn khôn mà chán đời.

Này nhưng em hỏi thật anh điều này nghe, phải trả lời thực à, không được nói dối : anh đã yêu một người đàn bà nào đến có thể tự tử được không ? Có thật không đã ? Ai ? Người nào mà sướng thế ? Có phải là em không ? Hừ ! Nói lại lần nữa nghe coi nào. Anh cũng thuộc loại đàn ông đại, mất gì anh không cứ nói bừa là anh yêu em nhất trên đời này, tất nhiên là em chẳng bao giờ tin nhưng em cảm thấy thú mà rồi anh cũng sẽ cảm thấy thú vị trong vai trò yêu đương màu mè nữa. Thế em hỏi : tại sao anh lại chạy tiền đưa cho em ? Anh tin là em hết tiền, cần sang nhà, anh giúp em như giúp một người bạn. Chèng ơi, ông anh ngây thơ ơi, là ngây thơ. Em không cần tiền của anh, em thử xem anh đối với em thế nào. Anh chạy vay tiền cho em vì bõn phận phải cứu giúp em, không phải vì tình đối với em. Em ghét cái thói quân tử ấy lắm, thà anh bảo anh đưa tiền vì yêu em, em có thể cười anh là ngốc nhưng là một thứ ngốc đáng yêu chứ không phải là thứ anh hùng đáng ghét.

Không em không trả lại tiền của anh đâu, em sẽ tiêu hết món tiền này với anh. Cứ coi như anh cho em và em muốn tiêu vào việc gì thì tiêu không can dự gì đến anh hết. Bây giờ thì em đói bụng, em mời anh đi ăn đã. Chuyện gì đề sau, anh đừng nói lảng ngoài đề. Trời nóng này phải vào tiệm có máy lạnh ăn mới nổi.

Hoa không cười nữa, có lẽ nàng hơi mệt sau một hồi nói huyền thuyên, nàng đi sát vào Hiệp, hơi thở nàng nghe rõ. Nàng trao cho Hiệp cầm hộ cái ví tay và choàng lấy cánh tay Hiệp dựa người vào mà bước chậm chạp.

— Em điên phải không anh ? Hoa nói nhỏ — Nói rồn anh đừng buồn nghe anh. Em quý anh lắm. Anh không giống anh Kim đâu, anh Kim anh ấy tàn nhẫn với em lắm. Nhưng em cũng chẳng cần, ác giả ác báo, rồi một ngày kia anh ấy sẽ gặp người khác hành hạ lại anh ấy. Hồi anh ấy mới bỏ em đã có lúc em tính giết anh, giết con Lệ rồi tự vẫn theo, nhưng nghĩ đi nghĩ lại em cho là đại. Đời sẽ trả thù anh ấy dùm em, còn em em sẽ gặp được người yêu em thực tình. Anh có tin như thế không ? Lắm lúc nghĩ không hiểu sao em ra đời sớm thế, trải biết bao nhiêu kinh nghiệm đắng cay mà em vẫn không chừa được cái thói mơ mộng ngu ngốc. Giả mà tim em sắt đá được thì em sướng biết mấy.

Khuôn mặt của Hoa đắm chiều, cánh cửa kính đục tự động khép lại ngăn màu ánh sáng chói ở bên ngoài, nhiệt độ rớt xuống cùng với những ánh đèn dầu kín đáo trong căn phòng ăn, da mặt của Hoa chuyển sang màu tái xanh, nàng hơi rùng mình. Tiếng máy lạnh chạy đều đều nghe như một giọng nước nhỏ tuôn chảy mãi miết.

— Cái cô lầu hầu bàn trông xinh phải không anh ? Ủ trông cô ta có vẻ quý phái lạ. Anh tưởng tượng cô ta là ai ? Một nàng công chúa lưu lạc sang đây vì chiến tranh, anh nói nghe như chuyện đời xưa. Thế nghĩa là Hoa và anh được nàng công chúa hầu hạ, hân hạnh quá. Chẳng mấy khi em sung sướng thế, anh cho em uống rượu nghe. Trời anh thật thà quá, dĩ nhiên là anh chẳng có quyền gì với em, nhưng khi em hỏi thế là em cho anh cái quyền ấy với điều kiện là anh chỉ được sử dụng một chiều thôi nghĩa là anh phải chấp thuận. Chẳng lẽ em cứ gọi rượu ra uống nó cũng hơi kỳ và mất cả cái thú đi ăn với đàn ông. Từ giờ anh cứ tạm coi như em đi với anh là thuộc quyền anh, em cho phép, cho em thích và rồi anh cũng sẽ thấy sống đóng trò với nhau cũng vui lắm. Rồi tưởng thật thì đã chết ai ? Xin lỗi anh chứ anh quýnh lắm. Công chúa cho hai chúng tôi một chai rượu chat. Cô ta mỉm cười đáng giá đấy chứ anh.

Anh nghĩ gì vậy ? Anh đừng mang cái bộ mặt ông tòa ấy mà dọa em, em bắt đầu say rồi à. Em sắp sửa gầy với anh đó, anh chưa biết khi em dừ nó như thế nào hay sao ? Anh lại bản khàn về chuyện em với Kim phải không ? Này anh kỳ cục lắm : tại sao anh cứ bị ám ảnh em là của Kim ? Em chẳng là vật sở hữu của ai hết, em là của mọi người trong đó có anh, nếu anh muốn. Anh không nghĩ thế ? Thế thì tốt lắm. Em nói nhiều quá hở anh ? Tại rượu và tại anh đấy. Á anh bắt đầu dùng quyền của em cho anh để gài với em đó phải không ? Dạ thôi em ngồi im để anh khỏi sốt ruột.

Anh Hiệp này, em đã đổ mặt chưa ? Đổ nhiều không ? Thế mà em còn uống được nữa, em với anh phải uống hết bỏ thừa lại phí đi. Em đã đưa anh xem tấm hình con Lệ mới chụp chưa ? Anh đưa cho em cái sắc. Anh coi nó mau lớn không. Nó đã bắt đầu nói sõi rồi. Tính ra là cả thảy hai mươi bảy tháng. Em gửi nó dưới Mỹ Tho, nhà một người bà con. Anh xuống anh phải nhận là bà con Lệ nghe không, chứ không ở dưới người ta không cho bắt con nhỏ đâu. Em sẽ bảo là anh thương con hối hận đã trở về ở với em và bây giờ chúng mình sống với nhau, nghe chưa ? Trông nó cũng giống anh, ngộ nhỉ. Ba giờ hẹn mình đi cũng còn kịp, chừng muộn lắm là bảy giờ tối về tới Sài-gòn. Em đã xin nghỉ chiều nay rồi.

Bây giờ em trả tiền xong em đưa anh về nhà mới của em cho anh yên tâm là em đã có nhà ở. Em cũng cần ngủ trưa, tắm rửa sạch sẽ mới đi được. Uống thế mà say đấy anh nhỉ ? Chào công chúa của chúng tôi. Anh Hiệp, anh đưa em cả thấy bao nhiêu thế này ? Anh có buồn là em đã sai phí tiền của anh không ? Em chẳng biết đề dành bao giờ, có tiền không sai thật là vô lý phải không anh...

Rời khỏi tiệm ăn đã hai giờ trưa, thành phố đang say nắng. Sự thay đổi bất ngờ của ánh sáng và nhiệt độ làm cho mặt Hoa đỏ rục,

Hoa núp sau lưng Hiệp vịn lấy vai chàng và ợ rồi ho từng chập có vẻ mệt nhọc. Hiệp dìu Hoa tới ngồi dưới bóng mát một gốc cây lê loi bên lề đường và chàng ra đầu phố đón xe. Lúc Hiệp quay trở lại, Hoa đang nhắm nghiền mắt môi mở hé ra để thở, nàng mở mắt, cặp mắt đại lộ đờ hời : « Anh đấy à ? » Trên xe tắc-xi, Hoa nằm ngả lên ghế đầu gối vào lòng Hiệp, nàng nói thì thào : « Em mệt quá, anh cho em ngủ. Địa chỉ ở trong sách của em ». Hiệp bật khóa mở sách, kể bên cái khuôn gương mấy hàng chữ viết bằng bút nguyên tử nghịch ngợm, nét chữ mềm mại : Hoàng Hoa tại biệt thự Hoàng Hoa đường. . Căn nhà của Hoa nằm trong một phố khuất thuộc vùng trung tâm Sài-gòn, Hiệp cho xe chạy vòng mấy lần ở những phố xung quanh mà không tìm thấy đường, trong khi ấy Hoa vẫn ngủ mê mệt, lẫn trong màu đỏ sẫm của cơn say rượu nhìn kỹ trên nét mặt của Hoa có vẻ vồ vẩn, người tài xế bắt đầu nóng ruột, hần lải gập tay bánh ở những khúc quẹo vắng xò đầu của Hoa tuột xuống nệm. Hoa trườn người nhô đầu gối lại lên đùi Hiệp miệng nói lẩm bầm không rõ tiếng, mái tóc của nàng xỏ tung và nàng úp mặt vào bụng Hiệp. Hiệp lay nhẹ mái tóc của Hoa, nàng rên khẽ trong cổ họng như một con mèo trong đêm tối, Hiệp gọi : « Dậy kiếm nhà ». Hoa giật mình nhồm dậy ngơ ngác, mắt đỏ hoe như đang khóc, nàng thở phào như trút cơn mệt nhọc, định thần vén lại mái tóc cho gọn gàng, nàng thản nhiên nhặt mấy cái cặp tóc rơi trên đệm xe cho vào sách. Khi xuống xe thì Hoa đã tỉnh táo lạ thường mặc dầu mặt vẫn còn đỏ, nàng đi đi lại lại bên vệ đường đợi Hiệp trả tiền xe. Hiệp ngó quanh quẩn, thử tìm trước chỗ ở của Hoa giữa khúc phố ngắn gồm toàn những biệt thự cây cối xum xuê. Hoa nói : « Đố anh biết nhà em là nhà nào ? Đây này, anh xem bảnh chưa ? » Hoa chỉ tay vào một ngôi biệt thự xinh xắn phía bên kia đường, lối đi giải sởi, có nhà chứa xe, một giây nhà ngang thấp ở cuối sân, khu nhà chính vuông vắn có hàng liễn. Hiệp nhìn Hoa với vẻ hoài nghi, thấy trong mắt nàng ánh lên sự tinh nghịch khó hiểu. Hoa đẩy cánh cửa sắt bước vào trước, Hiệp theo gót nàng im lặng không thốt một lời, chàng nghe tiếng lạo sạo của đám sỏi dưới gót như lắng đợi những sự bất ngờ sắp xảy tới. Cánh cửa phòng khách mở ra, bên trong bày biện trang trí theo kiểu tân thời, Hoa ném cái sách lên mặt bàn, ngồi lọt thỏm vào trong cái ghế bành kín sâu thở hắt mạnh : « Nhà em đấy, anh tin chưa ? » Hiệp đứng nguyên ở giữa cửa.

— Mời anh vào, anh cứ tự nhiên như ở nhà của anh — Hoa cười khanh khách — em rức đầu quá. Kìa anh ngồi xuống, em đã bảo là nhà của em đó, em không nói gạt anh đâu. Đừng ngó em nghi kỵ như vậy em buồn. Chẳng lẽ anh chỉ mong cho em nghèo mãi để anh thương sao. Anh không muốn em khổ hơn sao ? Nhà này hiện tại là hoàn toàn của em, cho tới ngày nào em chán. Lúc này em chưa nói hết câu

chuyện thắng cha em nuôi bà chủ quán. Sau khi trả lời thắng cho nó biết là em không thể thương nổi cái mặt nó, em nghĩ lại tại sao em lại làm cầm mà chối từ đề nghị của nó, nó cũng có cần em thương nó đâu. Em bèn đưa đề nghị : em nhận một nửa tiền của nó và nó trả lại cho em một nửa tự do, nghĩa là nửa tuần lễ từ thứ năm đến chủ nhật em thuộc về nó, còn nửa tuần em muốn làm gì nó không được quyền can dự. Nhà này là nhà của nó để cho em ở mà bà Monique không hay biết, em sống phăng trả nó hai ngàn tiền nhà, nghĩa là mỗi tháng em chỉ nhận của nó ba ngàn bạc. Hôm nay là thứ hai, cho đến thứ tư, em là thuộc về em. Em nghĩ là em đã cư xử hợp lý không có điều gì đáng trách cả phải không anh ? Giả như em bảo em yêu nó thì mới là em lường gạt nó, đằng này chính nó cũng biết là em không yêu nó và nó cũng chẳng cần. Nó chỉ còn tức vi tự ái là chưa chiếm đoạt em được hoàn toàn nghĩa là em mất hết tự do thực tế, nó bắt cần tới tình yêu mà, bị nó nhốt cả tuần lễ theo ý nó, nhưng nó tin rằng rồi trước sau gì em cứ quen lối sống phong lưu với nó rồi em cũng phải chịu thua. Chuyện đó em chưa biết thế nào. Còn đợi xem đã.

Hoa đứng lên bước sang phòng bên, Hiệp lấy thuốc lá châm hút, tựa đầu vào lưng ghế nhắm mắt lại cho đầu óc được thông thả. Mùi da đem bộ bàn ghế mới nồng lên và phảng phất ngoài vườn hương mộc lan thanh nhã. Một lát Hiệp nghe thấy tiếng nước sôi từ bồn sen ở trong phòng tắm và tiếng hát trong trẻo nhái theo giọng Bắc của Hoa. Hoa gọi : « Anh tắm không, anh Hiệp ? » Hiệp không trả lời. Chàng nghe tiếng chân dẫm đất bước trên sàn đá hoa, mùi dầu thơm dịu dịu rất Tây phương, Hoa đứng im ở cửa trong bộ Kimono, Hoa bảo : « Anh đi tắm rồi nằm nghỉ một lát cho khỏe », khuôn mặt trắng ngần của nàng nghiêng về phía trái như mời mọc, trách móc. Hiệp bần thần rời khỏi chỗ ngồi, bước vào phòng ngủ của Hoa. Hoa mở tủ, lấy một bộ quần áo ngủ đàn ông đưa cho Hiệp và dẫn chàng vào phòng tắm, rồi nàng lẳng xăng tìm xà bông khăn tắm sẵn socol Hiệp như vợ với chồng. Khi Hoa đã ra ngoài, Hiệp đứng soi mặt trước gương hồi lâu và chàng cảm thấy chóng mặt khó chịu, bỗng chàng chú ý tới một vết đỏ như tia máu thấm trên vai áo sơ-mi. Hiệp cởi áo và ngẫm ngía, chàng cất tiếng gọi : « Này Hoa » nhưng tiếng gọi khẽ quá không lọt ra khỏi gian phòng tắm đã trắng sáng bóng.

Hiệp tắm xong bước ra ngoài, Hoa đang ngồi trước bàn phấn, nàng mỉm cười với bóng Hiệp ở trong gương. Hoa đứng dậy chia tay bảo Hiệp : « Anh đưa em treo quần áo của anh vào mắc », Hiệp đưa cái vai áo sơ-mi tới trước mặt Hoa hỏi : « Cái gì đây Hoa ? » Hoa thất sắc, môi nàng run rẩy. Nàng ôm choàng lấy Hiệp nức nở, Hiệp té tái cả cơ thể đứng im không nhúc nhích. Mấy phút sau Hoa vẫn chưa

địu cơn đau đớn, Hiệp nhẹ nhàng ôm lấy vai Hoa muốn trấn tĩnh nàng. Hiệp hỏi : « Đã lâu chưa ? » Hoa gục gục đầu trong ngực Hiệp và nói đứt quãng vì tiếng khóc : « Em không muốn con Lệ ở gần em vì thế. Em thương nó lắm ». Hiệp nâng đầu Hoa lên nhìn vào mắt nàng, nhìn cho tới khi như nhìn vào hai vũng tối huyền hoặc. Hiệp từ từ cúi xuống hôn vào mắt Hoa, hôn vào sống mũi Hoa nhưng khi chàng sắp sửa hôn vào môi Hoa thì nàng vùng vẫy quay đầu trốn tránh. Sự kháng cự của Hoa khiến chàng dục tình ở Hiệp, chàng ghi siết lấy Hoa thăm thẳm thì : « Đề cho anh hôn em, anh yêu em, anh yêu em », Hoa lắp bắp : « Đừng, anh Hiệp đừng, anh điên rồi, anh Hiệp, bỏ em ra ». Sự bùng nổ nồng nhiệt của Hiệp làm cho Hoa yếu đuối dần, sau rốt Hiệp nư được cặp môi đắm đuối của Hoa, hơi thở của Hoa thổi qua lưỡi chàng một vị thơm ngọt như mía lùi những tối mùa đông ở quê hương. Khi Hiệp buông Hoa ra khỏi tay, nàng nhìn Hiệp bằng cặp mắt vừa sợ hãi vừa giận dữ làm Hiệp lúng túng không biết cách phải xử trí, chàng đứng ngầy như một pho tượng chôn chân giữa phòng. Hoa nhặt bộ quần áo của Hiệp rơi dưới đất treo lên mắc và ra cửa sổ kéo cho những bức màn cúp mắt xuống, rồi nàng lùi thui tới ngồi bên mép giường cầm khăn tay hi mũi sụt sùi. Hiệp ngồi trên cái ghế da thấp trước bàn phấn quay ngang người với mặt gương. Sự mỗi mọt cắn rứt cả hai cẳng chân của Hiệp, một nỗi ham muốn âm thầm kỳ lạ làm chàng xa cách với da thịt chàng. Tiếng quạt máy vo vo trong không khí tĩnh mịch khô ráo. Hiệp chỉ biết ngồi nhìn Hoa với bóng tối chập chờn trong mắt, chàng chờ đợi, khoảng cách giữa hai người là một sai tay. Hoa thôi không khóc nữa, nàng mỉm cười, nụ cười rảo hoảnh, như một cơn nắng bất ngờ, nàng với tay nắm lấy tay Hiệp hỏi : « Anh yêu em ? Thử là đủ rồi ». Mọi phản ứng ở Hiệp tê liệt, chàng không sao cất nhắc nổi chân tay, trong khi ấy thì Hoa lại bắt đầu nói, xích dần tới gần, cuối cùng là Hoa ngồi xếp xuống sàn hai tay ôm lấy đùi chàng, má tựa vào đầu gối của chàng. Rồi Hoa lại cười, tiếng cười như một bàn tay sóa sạch những dấu vết của thời khắc đã qua, hàm răng ánh lên màu trắng ngà như màu của sự vắng vẻ rất đầy. Những ngón tay mơn trớn trên mặt Hiệp vẽ theo một hình thềm mỏng lung quên lãng ; Cho tới khi Hiệp bỏ rơi sự sáng suốt, chìm vào trong một cơn lốc hung dữ cuốn theo Hoa, ghi chặt lấy người đàn bà trong một hồi xô đẩy khuấy động mãnh liệt làm tan nát cả nhịp thở.

— Chắc anh không thể ngờ, Kim trông bề ngoài hiền vậy mà sự thật lại hung ác phải không anh ? Anh ấy ghen dữ lắm, hồi trước không mấy ngày là anh ấy không đánh em, anh ấy còn dọa giết em nữa. Một hồi em đại, giận anh ấy hay ghen bậy, đêm ngủ em nằm quay đầu quay đuôi lại với anh ấy. Gây nhau, thuận chân anh ráng gót chân vào

giữa ngực em không thở được nữa. Thấy em không nói được, anh ấy nôi kuông nện liền mấy cái gót chân nữa em ngất đi, em thở huyết từ hồi ấy. Anh có sợ Kim ghen về giết cả hai đứa không? Em chẳng sợ, chết hai đứa càng vui. Thật không? Anh đã nói với Kim là anh cũng yêu em? Anh nói dối, em không tin. Thế anh ấy nói gì không? Không nói gì, lão, em không tin. Còn anh, anh yêu em thực đó à? Đừng thương em, em không cần. Anh nhớ rằng em không bắt buộc anh phải yêu em đâu. Được gần anh, nghe anh nói anh yêu em, tha hồ anh nói dối, là em sung sướng rồi, em không đòi hỏi gì hơn nữa, em có đáng gì để mà đòi hỏi anh. Và lại em cũng biết là em với anh không thể nào hợp nhau, sống với nhau được. Đùng thế không anh? Thỉnh thoảng anh dành cho em cái thì giờ dư của anh, khi anh không còn biết phải gặp ai cả, là em đủ hạnh phúc rồi. Anh đồng ý không anh Hiệp? Em cũng chẳng còn biết sống được mấy ngày, em chắc em cũng chẳng làm rầy anh bao lâu. Em bắt đầu nói chuyện tâm bậy, em xin lỗi anh. Ở em hay nghĩ bậy ghê. Những bữa ở một mình trong nhà này, giữa ban ngày mà anh biết không, em phải khóa chặt cửa lên giường trùm kín chăn bịt mắt, em sợ ma lắm. Nghe nói hồi xưa căn nhà này là của đảng phái nào đó, thường bắt người về đây tra tấn đến chết rồi chôn ngay ngoài vườn kia kia, sau bán rẻ không ai mua vì người ta đồn lắm ma. Thằng cha Ba-si-tô em bà chủ quán, em đặt cho nó tên ấy, nó mua nhưng cũng không ở nên mới tới phần em đó. Mấy bữa đầu mới dọn tới em không dám ngủ à. Sau em mới nghĩ ra một cách tài tình để khỏi sợ là lúc nào chợt thức giấc sợ quá, em liều mạng bỏ xõa tóc đi chân ra ngoài vườn. Em tưởng tượng em đã chết, em cũng là một con ma rồi em cũng ngồi ở dưới gốc cây mà khóc, bọn ma thật có hiện lên tưởng em là đồng bọn tất nhiên sẽ không dọa nữa. Thật đấy, có tức cười không anh? Có đêm em còn dọa được thằng cha Ba-si-tô là lảng như cháy nhà vậy. Em không nói sao đâu? Những lúc em tưởng tượng em chết hóa thành ma chỉ thấy mỗi một mình anh đi sau quan tài em khóc mà thôi.

Hiệp lấy bàn tay xoa tròn vết theo ở một bên vai Hoa, chàng ghé sát vào mặt Hoa thở cái mùi thơm đã trở nên quen thuộc quyền luyến.

Vết theo này là kỷ niệm của anh Kim đấy. Anh ấy cầm con dao nhọn định đâm em may em tránh khỏi không em chết rồi. Bữa anh ấy bắt em đi phá thai em không chịu, sẵn con dao đang gọt bút chì anh ấy đâm ngay em không nói năng gì ráo. Vài bữa sau là anh nộp đơn xin đi biệt từ dạo ấy tới giờ đó.

Hiệp mỉm cười vu vơ, chàng không thể nào tưởng tượng lại nổi cái khuôn mặt của người bạn xa cách, chàng nằm sấp và nghiêng mặt nhìn lên cái khung mặt hình chữ nhật đóng trên bức tường màu

xanh nhạt. Hoa ôm lấy mặt Hiệp kéo tới gần thì thảo : « Em buông màn cho anh ngủ nghe anh ? » Hiệp lắc đầu, Hoa cũng âu yếm lắc đầu nói : « Em mệt lắm » Hiệp đã tập trung tinh thần để thắng giấc ngủ và hiện thời cả thần trí của chàng đang trôi trong một giấc ngủ trắng bập bênh. Những đợt sóng dỗi lên dỗi xuống những ý nghĩa như những cụm bọt mỏng manh. Hiệp thấy cửa miệng Hoa hé mở, chàng ghé hôn lên đó, và hai bàn tay thì vầy nghịch mớ tóc của Hoa. Rồi không tỉnh trước bất ngờ Hiệp lọt sâu vào trong cơ thể của Hoa, được ôm ấp bằng một hơi ấm nồng nàn, thân của Hoa dươn lên như một lượng sóng cao trùm kín lấy thần trí Hiệp, hai tay Hiệp khoác kín lấy cái gáy nghiêng ngả của Hoa.

— Anh hút thuốc không em đốt cho. Em chỉ thích hút hơi thuốc đầu tiên thôi nên em không bao giờ ghiền được. Hút xong điếu thuốc anh ngủ nghe anh. Rồi đây chúng mình còn đi đón con Lê không về trễ mất. Đón nó về anh với nó ở chơi với em một ngày nghe không? Anh dành cho em ngày mai đưa con và em đi chơi phố, nó sẽ gọi anh là ba em là má, trời chưa bao giờ em lại sung sướng như hôm nay. Anh bằng lòng không ? Rồi ngày kia anh mang con nhỏ đi, em lại khóc em lại làm con ma ngoài vườn cũng được. Anh ơi, anh chiều em coi nào. Có ai đợi anh đàn mà anh sợ ? Việc gì anh hoãn lại một ngày không được sao ? Gấp lắm hả anh ? Thôi cũng được em không dám nhõng nhẽo nữa, bữa khác rảnh anh mang con lên chơi với em cũng được. Anh nhớ lời hứa nghe anh.

Trận mưa bóng mây làm tắt dần những ngọn nắng của buổi chiều trên bờ cây ngoài hàng rào, hơi đất oi nồng bốc lên như cơn sốt ngấm ngấm đang đốt dần cơ thể của Hoa mà Hiệp vừa rời bỏ ; Hiệp cảm nhận rõ điều ấy trong hơi thở nhọc nhằn, cặp mắt ngày ngút lạc tinh, khi Hiệp khuấy động đục tình ngẫu lên ở Hoa, cơn ray rứt sôi nổi của thịt xác biểu diễn thành những động tác vô thức của tứ chi nửa muốn xô đẩy chống gờ nửa muốn thấu nhận chìm đắm, trước cái chết nhập thể vào một nỗi sống quá say sưa. Hiệp ngồi trước cửa sổ hút thuốc là thở khói nhìn theo vào khoảng trống không, ánh sáng bạc xỉn hắt vào mặt Hiệp như một niềm hồi tưởng mỏng lung ; cảnh tượng vừa sống qua, vẫn còn kéo dài bằng mùi dầu thơm của Hoa xức ngào ngạt quanh mặt chàng và hơi hương nồng nàn của Hoa đậu trên hai cánh tay trần, mà Hiệp tưởng như nó chỉ là một lần tái diễn của quá khứ, hiện tượng tâm lý phức tạp này gây cho Hiệp một cảm xúc mâu thuẫn : vừa nhận thấy mình trẻ lại đồng thời thấy mình già đi mau chóng. Trước Hiệp bây giờ là một khoảng chân không lớn lao bởi sự xen lán của Hoa vào nhịp sống của chàng, cùng với Hoa Hiệp chưa

biết phải làm những gì để tạo đây, chàng đợi Hoa bởi Hoa đang ngủ thiếp ở trong giường.

Nghe tiếng chân đi mạnh trên lối sỏi ngoài vườn, Hiệp ngừng lên sững sờ. Đó là một người đàn ông đang đi nhanh vào nhà, đầu hơi cúi nên không nhìn thấy Hiệp, nhưng Hiệp nhận ra hẳn không thể nhầm được : Đàm, em trai của Hiệp. Tiếng gõ cửa thông thả ở bên ngoài Hiệp vẫn ngồi nguyên chỗ, chỉ hơi quay mình nhìn vào giường, Hoa lờ mờ thiêm thiếp trong một dáng lả lơi. Đến lần gõ cửa thứ ba Hiệp đứng lên, khoác tấm áo ngủ và lại bên giường tỉnh đánh thức Hoa nghe động Hoa hơi hé mắt thì Hiệp : « Ngủ thêm chút nữa đi » và Hoa nhắm mắt mỉm cười sung sướng. Hiệp khép cửa phòng ngủ tiến ra phòng khách mở cửa. Trông thấy Hiệp, Đàm ngạc nhiên nhưng trấn tĩnh được ngay, Hiệp gương cười ngược nghịu, Đàm lạnh như tiền, tiến thẳng vào nhà hỏi như với một người khác ở trong phòng không phải là Hiệp : « Tôi đến thăm cô Hoa, cô Hoa có nhà không nhỉ ? » Đàm thản nhiên ngồi xuống ghế, coi như không có sự hiện diện của Hiệp, Hiệp bỏ hai tay vào túi áo đứng nhìn Đàm thủ thỉ, hẳn đáp lại Hiệp bằng cặp mắt của kẻ lạ không một chút tức bực hờn giận. Hiệp nghe mồ hôi toát đầm ngực áo lót và trong mình yếu đuối như sắp ngã khụy xuống, Hiệp cố gắng nở một nụ cười rộng lượng nhưng Đàm không mấy may nao núng, hẳn cười trả lễ vô tình như khi ngồi đề lấy kiểu chụp ảnh. Chợt tiếng Hoa gọi từ trong phòng ngủ : « Cùng ơ ! Cùng đi đâu rồi ? » Đàm ngó Hiệp chăm chăm dò xét phản ứng của Hiệp, Hiệp bước lại gần cửa phòng để thoát khỏi cặp mắt và nụ cười riêu cợt của Đàm bảo : « Có người muốn gặp em ». Ngập ngừng một khắc, Hoa hỏi vọng giọng nửa sợ hãi nửa giận dữ : « Ai đó ? » Đàm đáp lớn nhai giọng miền Nam : « Đàm đây, Đàm tới thăm đây ». Hiệp vào trong phòng ngủ, Hoa đang mặc quần áo bảo khẽ chàng : « Sao anh không kêu em dậy lại mở cửa cho hẳn ? » Hiệp không trả lời, chàng nằm ngả xuống giường nhắm mắt lại như muốn ngủ, Hoa áy náy đi ra đi vào hai ba lượt giữa phòng tắm và bàn trang điểm. Hiệp hé mắt thấy Hoa ngồi thẩn trước gương mặt rơm rớm, chàng nói nhỏ : « Em ra đuổi nó về đi » Hoa quay nhưn chàng như muốn được trông rõ ý chàng, trông Hoa khổ sở băn khoăn, Hoa muốn nói điều gì rồi lại thôi, Hiệp mỉm cười mệt mỏi : « Em ra đi ».

Hoa đóng chặt cửa phòng ngủ nên câu chuyện ở bên ngoài Hiệp chỉ nghe thành những tiếng vang đứt đoạn. Ra mở cửa là Hiệp cố ý để gặp Đàm, nói lại tình anh em làm cho hẳn quên chuyện cũ. Đàm là thằng bất tri từ thuở nhỏ, năm mười sáu tuổi sau trận đòn của bố hẳn bỏ nhà lên Hà-nội. Hẳn sống lang bạt, cũng tập tành bước vào làng văn, học đòi kiểu cách khinh bạc của các bậc đàn anh ; thỉnh thoảng về nhà hẳn thường cười Hiệp là một thứ giáo làng quê mùa.

Trong thời kháng chiến, hấn vào bộ đội rồi hồi cư và vào Sài-gòn trước hiệp định Genève hai năm. Nhờ một chút tên tuổi trong làng văn, ti kinh nghiệm hoạt động với Việt Minh, tài ăn nói hoạt bát và thời thế mập mờ, hấn nhảy vào trường chính trị làm nghề quân sư, cái nghề thích hợp nhất với những tên trí thức bịp. Lần đầu tiên mới vào Sài-gòn, Hiệp gặp hấn ở một góc đường lúc hấn từ trên xe hơi có tài xế riêng lái bước xuống mua thuốc lá ; hấn kéo Hiệp vào một quán nước bắt Hiệp nghe những tham vọng xoay đổi thời thế của hấn. Lần thứ hai, hai anh em sống với nhau lâu nhất, là lần hấn thất bại chạy xuống với Hiệp, lúc ấy Hiệp đang dạy học dưới lục tỉnh, tiu nghỉu như mèo bị cắt tai ; sau đó hấn lại trở lên Sài-gòn làm báo. Lần thứ ba lại trong một tiệm nước, hấn lại kể những tham vọng chính trị mới của hấn, Hiệp đã mắng hấn là một con thò lò sáu mặt và hấn đã lớn tiếng với Hiệp, hấn vẫn có mặc cảm tự tôn đối với Hiệp từ ngày nhỏ : hấn cho Hiệp chỉ là thứ đồ gàn, một thứ người hèn mọn quanh quẩn ở xó bếp, không bao giờ nghĩ được những chuyện cao xa và không có quyền bàn luận đến những chuyện chỉ dành cho những người trí thức như hấn — không dẫn được con giận Hiệp đã bắt tai cho hấn một cái nên thân ; hấn sỗ ghe đứng dậy chẳng nói chẳng rằng bỏ đi tuốt. Từ đó hấn tuyệt tình với Hiệp và gặp Hiệp ở đâu hấn cũng lơ như không hề quen thuộc. Cuộc gặp gỡ tình cờ với Đàm làm cho Hiệp bàng hoàng như tỉnh một cơn mộng, đưa em phiêu bạt như từ một phương trời xa lạ ghé tới một hòn đảo biệt lập bấy lâu nay Hiệp sống bình yên, hấn mang lại trong dáng dấp cử chỉ của hấn tất cả vết tích của thế giới bên ngoài đầy sáo trộn mà Hiệp chỉ ngó qua tấm kính bóng suốt của ý thức. Rồi Đàm bỏ đi quên ngay cuộc du hành trong chốc lát ra ngoài cuộc sinh hoạt thường nhật, còn Hiệp nằm đó nghe giọng nói thân yêu của hấn đang vang lên ở ngoài cửa sắt. Hiệp nghe thấy Hoa trở vào, đón dến nằm xuống cạnh Hiệp. Một lát Hoa quàng tay ôm ngang ngực Hiệp hỏi nhỏ : « Anh buồn sao, anh? », Hiệp gật đầu.

— Không, không có chuyện gì đâu ? Hoa thủ thĩ bên tai Hiệp. Anh đừng nghi em tội nghiệp, em không tệ đến thế đâu. Hấn quen em từ trước hồi em gặp Kim lặn. Hồi đó thế lực hấn lớn lắm, hấn tính làm bộ trưởng đó. Hấn rất tốt với em, chính em nhờ hấn vận động cho Kim được về Sài-gòn, hấn quen cả Kim nữa mà.

Hiệp quay mặt về phía Hoa mở mắt ra, gian phòng đã tranh tối tranh sáng, ngắt lời :

— Em có biết nó là ai không ? Nó là em ruột của anh.

— Anh nói sao ? Hoa sừng sốt hỏi lại.

— Anh bảo nó là em ruột của anh. Hiệp vừa nói vừa thốt tiếng cười vui đùa cho nhẹ bớt tác dụng của câu nói.

Hoa bật lên cười ròn rã, giọng cười với vẻ điên thú vị, làm Hiệp

ing phải cười theo: thật là ngộ, thật là ngộ, Hoa nói trong hơi thở đứt đoạn. Dứt tiếng cười Hoa đã quên ngay nỗi xúc động do sự xuất hiện bất ngờ của Đàm, nàng hỏi hồn nhiên:

— Sao hai anh em không giống nhau chút nào?

Hiệp rời khỏi giường, chàng hơi chóng mặt, thân thể bực bối vì sự đề năng của những giác cảm chưa thỏa thuê, Hoa chỉ còn là một bóng mờ xoay trở trông theo Hiệp không nhận được sắc diện.

— Thôi anh phải về, đề hôm khác đón con Lê vậy. Hiệp nói. Trời tối rồi, anh còn phải đi ba mươi cây số mới về tới nhà.

Hoa ngồi thoát dây, bấm ngọn đèn chụp ở đầu giường:

— Anh về làm gì? Biết đến hôm nào anh được rảnh?

— Trần sau, Hiệp thay quần áo chậm chạp, giọng nói mệt mỏi.

— Anh bỏ em cả đêm nay một mình sao? Hoa chuyển giọng êm ái lắng lơ như lúc buổi mai, một thứ cung điệu lời là như một câu đọc tự nhiên. Rồi em lại phải làm ma cho đỡ sợ, em ngồi dưới gốc cây kia kia và em khóc cho anh coi.

Hiệp thở dài chán nản, chàng ra đứng bên cửa sổ, hình như có một chút ánh trăng bắt đầu thấp thoáng sau mấy ngọn cây ngoài đường. Hoa tới ôm lấy cánh tay Hiệp và bảo:

— Hay là em đề nghị thế này. Bây giờ anh đưa em đi ăn xong chúng mình ra bến bao hẵn một chuyến xe lô vừa đi vừa về, hôm nay có trăng xe chạy cũng mau. Đây xuống Mỹ về chậm lắm là mất hai tiếng, anh về tới nhà cũng chưa quá hai giờ. Anh chịu không anh? Đồng ý nghe chưa?

Hiệp tưởng tới lúc nửa khuya. Nhân vẫn còn gióng đèn ngồi ở salon hay bàn mây ngạc nhiên khi nhìn thấy đưa trô, chàng gật đầu; Hoa bá cổ hôn Hiệp tỏ nỗi vui sướng đại khờ. Nàng bật đèn sáng trưng khắp mấy gian phòng và bảo Hiệp:

— Anh chờ em sửa soạn nghe, không được nóng ruột à. Anh ngồi xuống ghế kia, hút thuốc đi.

Hoa bỏ vào phòng rửa mặt đến mười lăm phút, một lát Hiệp nghe thấy một cơn ho rữ rựi; lúc nàng trở ra dưới ánh đèn sáng mắt Hoa ướt đầm như vừa khóc; thấy Hiệp nhìn mình chăm chú Hoa nói lảng:

— Anh mở nhạc lên nghe cho vui, anh chọn cho em một bài hát nào thật buồn ấy. Lúc nào em vui quá thì em muốn nghe bài buồn, mà lúc nào buồn quá em lại thích nghe bài vui. Kỳ không anh? Bài gì đó anh nhỉ? Anh không biết hả? Em tưởng tượng là một khúc biệt ly đúng không anh? Đó anh nghe coi hai kẻ chia tay ở trong đêm trăng và một người đang khóc. Em đang làm thơ hả anh? Ở ngộ thật, mỗi lần nghe bài này em lại cứ nghĩ thế. Mà em đoán anh là ai khóc? Người đàn ông khóc mới kỳ cục chứ, đó anh không thấy tiếng kèn ấy trầm sâu như giọng đàn ông hay sao; à còn người đàn bà ấy à? Người đàn bà chết điếng ở trong lòng như tiếng kèn giả buốt. Ngoài đời thực không bao giờ xảy ra như thế anh có chắc không?

Anh có biết vì đâu mà em vẫn tin rằng ở đời rồi em sẽ gặp một người yêu em thành thực không? Em kể cho anh nghe kỷ niệm của em. Hồi nhỏ, năm em mới mười hai tuổi, em có một đứa bạn trai rất thân ở kế bên nhà. Nó cũng cỡ tuổi với em thôi. Chúng em yêu nhau, anh tin không? Tụi này ngày thơ có biết gì đâu, cũng bắt chước người lớn thường chơi trò vợ chồng với nhau. Có những buổi trưa nó sang nhà em chơi, em bắt nó phải nằm im cho em ru nó ngủ, đã bảo tụi này ngủ mà lại, lúc ấy thì em vỗ về nó như một đứa em trai; còn nó thì kể cho em nghe những chuyện tình nó đọc trộm trong những cuốn tiểu thuyết của anh nó, nhiều chuyện hay lắm bây giờ em không nhớ nữa. Sau này lúc nhà nó dọn đi, em nhớ là nó ngồi đằng sau xe cam-nhông chất đồ đạc khóc nức nở, em thì đứng trên hè, em không khóc, lúc xe sắp chạy em mang tặng cho nó bộ bài mà hai đứa vẫn thường đánh với nhau. Trước hôm chia tay nó mang tặng em một bài thơ của nó làm, em còn thuộc lòng hai câu đầu như thế này: Tôi khóc vì mình sắp biệt ly, Hoa ơi đâu có hẹn ngày về. Em tin rằng nó lớn lên sẽ làm thi sĩ và chắc nó vẫn nhớ em, nhưng nếu nó tìm ra em ngày nay thì chắc là nó vỡ mộng, phải không anh? Nó lại khóc nữa.

Ngày mai anh bỏ làm thi sĩ

Em lầy chồng rồi hết ước mơ.

Em ngâm thơ có giống đài phát thanh không anh? Đã bảo em vui em cũng nói nhảm, mà buồn em cũng nói nhảm. Anh ghét em lắm phải không?

Hoa đầu đầu cặp môi, hìn hìn lỗ mũi làm trò hề và ngấm bóng mình trong gương; miệng đưa thối sấp lên môi nhưng chưa tỏ bóng nàng hỏi:

— Hồi nãy anh với Đàm nói chuyện gì với nhau?

Hiệp hơi cao giọng dục:

— Thôi lẹ lên một chút cô ơi.

— Anh hỏi thì anh tỏ cho em, Hoa nũng nịu chia thối sấp cho Hiệp.

Đó là một thối sấp màu tím nhạt, Hiệp cầm lấy và khum người thấp cho vừa tầm với Hoa, chàng chăm chú vẽ theo vành môi trề nải của Hoa để khỏi phải nghĩ, Hoa từ từ khép mắt lại. Hiệp trông rõ những kẻ chỉ trên môi Hoa, vết đen sẫm dưới quầng mắt, lướt phấn hồng trên gò má và ngửi thấy mùi nước hoa âu yếm. Hoa thì thảo như nói một mình trong giấc mơ:

— Em yêu anh. Anh đừng khinh em, em chết mất.

— Ngồi yên không nào, Hiệp nói, sắp xong rồi.

(còn nữa)

thanh tâm tuyên

TRẦN DẠ TỪ

khúc dĩ vãng

BÀI HỌC LỚP NHẤT

Khi điện dẫn vô thì trực quay tron
rồi bánh quay theo và chuyển xe lăn

Chuyển xe từ đó mang anh lên đường
nhìn lui một bận đã hai mươi năm

Hai mươi năm, ôi những ngày đánh mất
cánh tay lỡ mềm bóng người lỡ khuất

Con chim sẽ đuổi tường vôi nảo nung
những chiều rộng lớn ai về thương anh

Chiếc tên nhỏ bé nằm trên mặt bàn
hai mươi năm ấy không buồn sao đang.

TRONG CHUYẾN XE ĐÒ BÀN ĐÊM

một bàn tay mềm, một vuông khăn vẩy
mỗi nửa đêm kẻ diên không thức dậy

đề tự vỗ về mình rằng ngủ đi con
ngủ đi con, thôi mà, ngủ đi con
đêm này sao sáng đêm mai sao mờ

một cánh đồng khô, một hồn núi đá
với mùa xuân với mấy trời tuổi trẻ
đi tìm tương lai hỏi rằng bao giờ
bao giờ bao giờ ới biết bao giờ

đời tròn lu bánh xe tròn ngày thơ.

trong chuyến xe này với linh hồn đó
mỗi nửa đêm về một con đường cũ
khi mà trăng lên còn một mình thôi
một mình thôi, còn một mình thôi

cây cối kéo nhau lùi như đời người.

con đường trước mặt không ai nhìn thấy
một nửa đêm kia khi cuộc đời thức dậy
kẻ điên khùng chết, rồi lời ru lang thang
đêm này trăng khuyết, đêm mai trăng tròn

ngủ đi con, thôi mà, ngủ cho ngoan
bây giờ đã vậy mai sau nào hơn.

NOCTURNE

Trong đêm tối tăm, khi tội lỗi trở mình
Thì linh hồn ra đứng ngoài-bao-lơn-
vùng-noi-tiếc của đời người cúi xuống

Bao nhiêu lần
Chàng lặng yên, nhìn theo.

Trong đêm tối tăm, khi chút lửa tắt đi
Thì điều thuốc làm nén nhang cắm xuống
ngôi-mồ-hai-cánh-môi khép kín

Bao nhiêu lần
Chàng lặng yên, vuốt mắt.

Bao nhiêu lần
Chàng lặng yên, chờ đợi.

Trong đêm tối tăm, khi tiếng nhạc cất lên
(tiếng nhạc cất lên, tiếng nhạc cất lên)
Chàng lặng yên
Bấy giờ mùa đông, ngoài phố lá me rơi
sau lưng mỗi cuộc đời

Dĩ vãng ôi, cho bước qua một lần

Một lần thôi
Để chết.

KHÚC DĨ VÃNG

Tay gõ cửa, tai nghe tiếng cười
hồn nin thình rồi bỗng bi ai
người bỏ chạy thảng ngày đuổi mãi
chiều hôm nay, ôi chiều hôm nay.

Chẳng bao giờ anh còn qua đây
con đường nhỏ tiếng ca bốc dài
chẳng bao giờ anh còn trở lại
chiều hôm nay, ôi chiều hôm nay.

Cánh cửa cũ buồn như mặt này
con đường cũ buồn như đời này
cây cối cũ, thôi, đừng nhắc nữa
chiều hôm nay, ôi chiều hôm nay.

Chiều hôm nay, ôi chiều hôm nay
hồn đứng đó vô về phố xá
bài ca cũ vừa quên hết rồi
người dấu mặt vui thân bóng cây.

Chiều hôm nay, ôi chiều hôm nay
chẳng bao giờ anh còn nhớ nữa.

12-59

trần dạ từ

VƯƠNG TÂN

hai mươi

Những người vào đám đông
Đôi tay trần trắng trợn
Tuổi hai mươi nặng trĩu
Hồn căm buốt linh hồn

Tiếng hét la quá khứ
Những bội phản tráo tràng
Ngoài đường phơi phơi gió
Riêng lòng mình mìn chông

Quả chín ngoài tay vơi
Những công trình người ta
Cổ khát khô rát bỏng
Nghe mãi những tiếng la

Ngàn triều dâng sóng cuốn
Con dã tràng nin cam
Nghe trĩu vai đau đớn
Đám đông im tiến lên

Trời mưa rơi ào ạt
Khói lựu đạn hăng nồng

Nghe lịch sử gào thét
Tâm hồn đầy núi sông.

GIẤC MỘNG

Chúng ta đã quên nhau
Giấc ngủ bừng nửa khuya
Và con sông lại hoài hoài nước chảy
Những tâm hồn giông bão một ngày hai mươi
bốn giờ
Không chỗ trú tình yêu
Nhớ thương từng hè phố
Tìm nhau nơi giấc ngủ
Bốn cánh tay ôm choàng
Khoảng trống không tàn nhẫn.

vương tân

trộn lớn, còn ít nhiều thanh thần gần gũi với thiên nhiên. Biển xanh ôm lấy núi xanh. Rừng dừa ươm cao hy vọng.

Tôi gọi tên Khanh, Thùy, Anh Phương — những con mắt sao sa và những bàn tay trắng muốt mùa xuân. Khanh có một khuôn người vòng cung quyến rũ và mái tóc đen huyền. In hệt mái tóc Linh. Những chùm hoa đỏ mùa hè. Tôi đón Linh ở phố vắng, dài hun hút. Bóng lá ủ kín tiếng nói Linh e ấp như giọng hát của sơn ca ngõ ngàng trước rặng hồng bình minh. Mỗi tình đầu của chúng tôi cũng là một bình minh viết bằng chữ hoa, bằng vàng son lộng lẫy. Những sợi tóc Linh quện vào má tôi ngọt lịm. Năm sau tôi mất Linh. Buổi gặp nhau lần cuối Linh khóc ướt vai áo tôi, nước mắt đau đớn, chua cay : « Nhiều lần Linh định mang trầu cau đến hỏi anh, nhưng tự ái được nhiều sắc màu tự trọng không cho Linh làm thế. Bây giờ thì cả hai đứa chúng mình bị đặt trước một sự kiện đã rồi ! » Tại sao tôi đã ngu xuẩn không nói với Linh một câu tỏ tình ? Linh có thể đoán biết tôi yêu Linh qua thái độ và cử chỉ của tôi đối với nàng, nhưng người con gái nào mà chẳng đợi chờ ở người yêu một chứng ngôn « Anh yêu em ». Hay những sợi tóc Linh đã cuốn chặt lấy ngôn ngữ tình yêu trong cổ họng tôi rồi ? Tôi không đi tìm câu trả lời để khỏi phải nhìn lại cái ngõ ngàng đại hình của tôi. Và mỗi lần nghĩ đến mối tình đầu tan vỡ ấy, tôi thường tự an ủi : vì mình đã gặp Linh giữa màu huyết phượng — màu biệt ly !

Cánh thời gian không ngừng bay nhưng hình ảnh Linh vẫn chói sáng trong tôi với uy quyền tuyệt đích. Tôi quyến luyến những người con gái hôm qua, Khanh hôm nay và những người con gái ở ngày mai bởi tìm gặp được nơi các nàng một vài đường nét hay ít nhất cái « chất đàn bà » của Linh. Leo hết một quãng dốc thoải thoải, tôi và Khanh đã đứng trên đồi. Dưới kia là lời reo của biển cả. Tôi nói với Khanh tôi vừa ngửi thấy hương hoa đại. Khanh lắc đầu hoài nghi : « Em chẳng thưởng thức được mùi gì ở nó cả. » Bằng mắt, tôi giải thích cho Khanh : « Hương xuân tình của hai đứa chúng mình, Khanh à. » Với nhí nhảnh nai tơ, Khanh chạy đi hái hoa. Không hiểu vì một xao động nào ở phần tiềm thức, tôi can ngăn : « Đừng, Khanh ! Ai lại nữ giết hoa cỏ đang độ tốt tươi. » Bàn tay Khanh chùn lại, nàng mỉm cười, đầu nghiêng dựa vào lòng không gian. Tôi cho rằng chính niềm yêu tôi đang cười trên môi Khanh đấy, và không gian trong giờ phút này là cánh tay vô hình của tôi đỡ lấy đầu nàng.

Kỷ niệm về Khanh chỉ có thế. Bóng dáng một Thùy — nữ sinh — thính thoảng xuất hiện ở nhà tôi trọ đã là nguyên nhân để Khanh xa tôi. Thùy đẹp vừa, ngây thơ. Tôi mê cái vẻ học trò và giọng cười của Thùy vui, trong như tiếng chim « chip chip » trên thảm cỏ nhà trường. Những lời thanh minh giả dối mà tôi nói với Khanh không đi đến một

— Cái phao còn là bạn nữa đấy, ông ạ.
— Có người muốn thay phao làm cái nhiệm vụ mà cô vừa nói.
— Hừ... hừ. Mối Dung khế cong rất tươi — lại lối phát âm đặc biệt của Brigitte Bardot nữa. Tôi nghĩ: con bé xinh xẻo và ngon như chiếc *glacéon* miền Địa-trung-hải ấy. Sau một vài lời nói chèo kéo của tôi, Dung thuận tình đứng dậy. Chúng tôi đi với nhau về phía biển vắng.

Những buổi tập bơi liên tiếp diễn ra khi mặt trời lên và lúc ráng chiều đỏ muồn pha lại màu biển cả. Dung tập bơi mau tắn tới lạ. Vì trong người Dung áp đầy giòng máu thủy thủ cũng có (cha nàng hiện là một sĩ quan hàng hải ở Nha-trang), nhưng có lẽ vì nàng thích tôi nhiều hơn. Tôi dịp Dung ra xa. Cảm giác bập bênh trôi làm cho tôi sợ chiếc *glacéon* này chuỗi tan trong nước. Tôi ôm ghi lấy Dung. Nàng cũng như chờ đợi cử chỉ ấy từ lâu. Cái hôn ở dưới nước gây cho tôi một khoái cảm súc tích là lạ: vị ngon tương tự của một trái cây ướp lạnh. Chưa đầy một tháng thì mối tình chúng tôi — cứ tạm gọi như thế — không còn gấn bó như trước nữa. Buổi chiều nào, sóng biển cuồn lên trong từng thớ thịt, hai tay tôi tìm bờ vai Dung. Nhưng Dung lắc đầu chối từ, nàng còn mãi nhìn một thằng đang tắm gần đấy. Hân chỉ xấp xỉ tuổi Dung, có một thân hình khỏe đẹp — thứ Voi của « Trống mái » năm 1958 chiều dụ, lôi cuốn nàng vào cơn lốc đam mê.

Tôi lui thủi một mình trở về khách sạn. Dung đã thích tôi trong ý nghĩa tôi là một dụng cụ, một cái phao không hơn kém để cho nàng bám ở một chặng sống. Không sao, tôi cũng đã đối xử với Thao, Hoài, Dung trong một thái độ tương tự. Tỉnh táo, sóng phẳng. Giận hờn nhau mà làm gì! Hoa này trôi đi đã có hoa khác tới, đẹp mặn mà hơn mặc dầu có nhiều gai nhọn.

Những ngày, những tháng mùa hè qua. Sáng hôm ấy tôi già từ Nha-trang. Con tàu đẩy lùi lại đằng sau thành phố, bãi biển đẹp màu áo tắm, cái lưng mời gọi và những phao người đập dềnh... Tôi tỉnh cờ gặp lại Thao, Hoài trong chuyến về Sài-gòn ấy. Thao mặc áo len, chắc tìm Thao lạnh rồi. Hai nàng không thèm nhìn tôi, đồ lãng phí những tia mắt xuống ga nhỏ cò độc. Tôi mỉm cười lạnh nhạt. Nhưng một chút nồng chua vẫn ối lên trong cổ họng.

Những người con gái đến sau có cùng một tâm trạng như Thao, Hoài, Dung không nhỉ? Trước mắt các nàng tôi vẫn là một thứ phương tiện? Những câu hỏi sương mù. Tôi đi tìm mặt trời về đốt chúng bốc hơi. Nếp sống tình cảm của con người Sa-hoàng chưa qua những xáo

TRƯỜNG DUY

những ngày ở biển

bãi biển Sa-hoàng buồn. Những nàng tóc thề ở đây không mọi lần khoe vẻ đẹp thân hình với sóng nước trong xanh. Trên bến vắng nhìn những chiếc thuyền cập bến và cánh buồm trắng trải rộng niềm cô đơn, đi lang thang trong nhạt nắng hoàng hôn, dưới những đêm trăng dõi theo những vì sao lẻ chiếc, về khuya thức giấc khi gió trở lạnh, tôi vẫn nuối tiếc cái khung cảnh đáng lẽ đã phải thành hình : Sa-hoàng không dựng cuộc sống bãi biển vui nhộn như Nha-trang ! Biển mặn, màu da thịt trắng hồng từ trên còn cát đổ xuống, những sinh lực căng tròn định phá vỡ những chiếc áo tắm gò bó, tù ngục và mặt trời sống rất nhiệt tình. Thao, Hoài nô đùa chán dưới nước lại chạy lên bờ, bốc những nắm cát ướt ném về phía tôi. Thao cười tinh nghịch : « Chúng em gửi đến anh những đóa hoa tình ái đấy. » Tôi giả vờ thất vọng với một vẻ mặt rất bi kịch : « Không, các em vứt giả lại anh những mảnh tim vỡ ! Làm sao mà lượm lại được hết chúng để ôm ấp trong裳裳 đốt, si mê, hử Thao ? » Hoài không vừa, nói chằm vào : « Thì anh phải tự nguyện làm nô lệ cho con Thao để nó rót mật vào cuộc sống của anh chứ. » Nhưng rồi mỗi mùa hè mới, những người con gái tắm biển mới. Cái tuổi trắng rằm, trăng mười sáu phơi phơi dâng sóng cuốn chìm hình ảnh những người con gái đã qua một mùa tắm xuống đáy lãng quên của người đàn ông. Tôi xa Thao, Hoài. Những cuộc rượt bắt tân kỳ làm giàu thêm kho tàng cảm giác. Gặp Dung ở lều giải khát, tôi làm quen với nàng giữa hai ngậm bia :

— Cô đem theo phao để tập bơi ?

Tia mắt Dung hau hau dồn về phía tôi — đúng là tác phong Brigitte Bardot — nàng không trả lời câu hỏi :

kết quả nào. Tôi biết mình tham lam, ích kỷ. Đã quyến luyến Khanh, tôi còn muốn kết thân với Thùy và nhiều người con gái khác. Quanh quần tôi vẫn nhìn các nàng qua lăng kính nhu cầu giai đoạn. Lý tính tát vào mặt tôi, nhưng con người tôi cứ lì lợm đi tìm hương vị của rất nhiều đôi môi đàn bà làm một thứ « sưu tập ». Đã thế tôi còn nêu ra nghi vấn : Chắc gì Khanh và Thùy yêu mình ? Trái tim người con gái dậy thì nào chẳng có một khoảng trống. Mình đến với các nàng chỉ có tác dụng tạm thời lấp đầy khoảng trống ấy, hay giá trị của một thứ quán trọ cho các nàng nghỉ chân trên đường viễn du tình ái. Chỗ dừng lại vĩnh viễn theo lý tưởng các nàng phải là một khách sạn đồ sộ, một *building*. Vô tình tôi đưa tay sờ cái cằm mình hơi ram ráp và buồn nghĩ : hăm bảy tuổi đầu rồi còn gì. Hai lần thất nghiệp, một kiếp *bohémien*.

Nhạc chiều ở máy thu thanh tỏa nhẹ như gió thoảng mơn trớn những âm ba. Tôi đã qua đi một buổi sáng nhạt nhẽo, không mùi vị đầu là một chút sầu âm默默. Người con gái lạ đến. Tôi hơi bối rối trước nhan sắc nàng. Nước da trắng mát rất gần Tây phương và mái tóc tơ nõn chớm vàng như một thoáng nghi ngờ. Nắng dịu hắt đi, tôi có cảm giác mát rượi ở vào một sớm thu cỏ mặc áo sương non. Nàng mang trả lại Chu tập thơ. Một lời nho nhỏ của nàng chợt đến chợt đi. Chu giới thiệu rất vui : « Anh Phương, một cây yêu văn chương đầy phé. Cậu có nhiều sách nên cho « em nó » mượn. » Hai thằng chúng tôi cùng cười, và qua một giây ngưng ngáp Anh Phương cũng khẽ cười theo — duyên tròn. Tôi nói buông lửng (nhưng có ý gián tiếp trao đổi với nàng) : « Yêu văn chương là một đức tính tốt cần được khuyến khích. » Không khi cời mở — do Chu tạo ra — khơi nguồn cho câu chuyện tìm vào dòng sông, ở đấy không còn những con nước riêng lẻ mà chỉ có một tình nước cảm thông, hòa đồng. Những tia mắt đan chéo nhau lấy nhau vuốt ve thật hiền, thật nhẹ giữa phần tìm hoàng hôn lơ lơi.

Tôi ghi nhận một Sa-hoàng rất đổi Anh Phương. Màu mắt Anh Phương tô nước biển thêm xanh, núi đồi càng lam biếc, bãi cát thêm lượn vàng chiều dụ ánh mặt trời. Đường cong vòng ngực Anh Phương hiện hiện trên mặt biển và hơi thở nàng thổi vào những cánh bướm vô tri một linh hồn : biết mở rộng lòng ôm gió trùng dương. Anh Phương tỏa rộng trên rừng dừa xõa tóc thoải mái, bến vui giờ thuyền ghé đất, trên nụ cười mạnh khỏe được mùa và trăm ngàn ánh đèn lấp lánh trên biển cả của ngư phủ đánh cá về đêm. Ngược lại tôi thấy Sa-hoàng và biển cả nằm gọn, đậm nét nơi Anh Phương. Tôi đã

nhẹ hôn rùng rờ — mái tóc gần gũi, tấm hình bóng tôi ở đại dương thoáng riềm mi đẹp của nàng.

Anh Phương — người con gái có ít nhiều đường nét và thoáng sắc màu của phái đẹp miền Địa trung hải — đáng lẽ nàng phải mặc váy đỏ đi trong chiều đại lộ để tiếp nhận (hoặc phớt tỉnh) những cái nhìn chào đón của đàn ông, hay ngồi ăn kem ở đường Lê Lợi và nghe nhạc « thời trang » Mỹ. Tôi muốn nói với Anh Phương ao ước ấy và tôi đi tìm nàng.

Sự hiện diện của Anh Phương gieo đậm vào cảnh vật nhưng chưa — và có lẽ không bao giờ — lên được ngôi mặt trời trong vũ trụ riêng tôi. Từ ngày tôi biết sống bằng thứ ánh sáng ân tình thì Linh đã vĩnh viễn là mặt trời. Những ngọn bạch lạp Khanh, Thùy, Anh-Phương le lói trong những kích thước không gian và thời gian hạn hẹp chỉ làm cho tôi càng ý thức rõ thêm cái mệnh mông hoang buồn của vũ trụ riêng tôi vắng thiếu mặt trời ! Vì thế mà tôi đã không thể trung thành được với người con gái nào ngoài Linh. Những ngày tôi dốc tất cả giác quan hối hả sống bên cạnh nàng này hay nàng kia — mà nhiều khi tôi có ảo tưởng : yêu — là để phản kháng lại số phận đã ràng buộc tôi với Linh bằng những liên hệ đau đớn. Tôi chạy trốn màu huyết phượng ! Nhưng...

Những phiến nắng không bao giờ chịu nằm yên trên ngưỡng cửa. Chúng luôn ném mình vạch hướng đi trong không gian với cái thao thức thần thánh, điệu vơi. Niềm thôi thúc bí nhiệm lại dựng tôi lên đường. Hoang mang nằm trên vành môi, trên khuôn cổ trắng, kéo mây buồn về đầy ánh mắt, men theo bờ ngực đòi vai, lay gọi giấc ngủ điềm điềm đêm sâu, thổi lạnh cái hôn chưa nóng và niềm tin còn non xanh, khơi một kẻ hở vô hình giữa hai thân thể tìm nhau. « Khanh, Thùy, Anh Phương ! Các em nào ngờ nước mắt ẩm ướt ngay trong chuỗi cười hoan lạc ở những ngày qua nhỉ ? »

...Và hạnh lý anh là nỗi cô đơn luôn luôn thức nhọn, Linh ơi !

nón không quai

Sáng nay trời Sài-gòn bỗng chớm lạnh. Vài chiếc lá vàng lìa cành. Gió lên, gió lên rất đầy, hây hây như tình mùa thu đất Bắc. Một mái tóc đẹp thoáng hiện giữa khung cửa, nhưng rồi hai bàn tay trắng ngần vội khép cánh liếp xanh. Người con gái sợ gió vào làm náo động

mơ ước ban mai. Long nhớ Trinh. Con đường có nhiều dương liễu dẫn đến nàng. Long bước đi. Những hòn sỏi trắng quen thuộc reo vui chân chàng. Nhà yên vắng. Một dây hoa leo lòa sòa bên thềm hay những sợi tóc buông lơ lửng trên vầng trán Trinh trong giấc ngủ lắng xuống chiều sâu? Hoa đẹp cho mắt, sợi tóc là lơ thơ tơ liễu ở đất trời của những kẻ yêu nhau. Dương cầm nằm trần truồng không quần áo nơi phòng khách. Da thịt phím đàn trắng rợn. Long đặt tay lên đó với tất cả đam mê. Tiếng người con gái vô hình òa vỡ hoan lạc.

Trinh đón Long bằng cái cười nửa miệng. Long nghĩ rất nhanh : nửa miệng kia còn chờ trăng mười sáu lên. Trinh mặc áo len màu lam nhạt. « Để anh thấy mùa thu Hà-nội và nước hồ Trúc Bạch về nơi em. » Câu nói không ra lời ấy ngời sáng nơi mắt Trinh. Long điều khắc đậm nét lại hình ảnh mùa thu có gió sông Hồng, có hoàng lan rụng đầy vườn Bạch Thảo. Gặp Trinh lần đầu ấy, lòng Long cũng gợn sóng xao xuyến như nước hồ Trúc Bạch. Người đẹp đã đi lẫn vào trong cái chuyển dịch nào nức của Hà-nội ngày chủ nhật. Những nhớ tiếc vẫn vờ diu sương về thăm lạnh cảm nghĩ Long. Làm sao tìm lại được đôi mắt nhốt linh hồn chàng giữa phố phường rộng lớn mà mỗi con đường dài hun hút là một dãy giăng mắc những đợi chờ? Trinh bây giờ mới lên tiếng. Những âm thanh rớt nhẹ nghiêng nghiêng :

— Đến thăm Trinh mà anh lại như phiêu lãng ở chân trời nào ấy. Long vẫn nhìn xa xôi, chưa tỉnh hẳn :

— Anh đang tìm về mùa thu Hà-nội đầu tiên Trinh đến với anh.

— Vâng, đời chỉ đẹp bằng những hoài niệm và hy vọng. Cái hạnh phúc nắm được trong tay không còn chiều dự, quyến rũ như khi nó còn là bóng hình kiều diễm ở hôm qua hay sẽ là mơ ước thăng hoa trong ngày tới, anh nhỉ.

Rồi đến lượt tâm hồn Trinh lại trôi nổi trong bàng bạc dĩ vãng.

Trinh đang đàn dương cầm ở nhà chị Mai bỗng có cảm tưởng có người đang nhìn mình ở đằng sau. Những ngón tay Trinh chợt e lệ, ngưng ngừng trên hàng phím trắng ; nhún lặc đi giai điệu khúc *Suite Bergamasque*. Chị Mai đứng từ lâu bên Trinh, quay nhìn về phía cửa rồi nói vọng ra :

— Chú Long đấy hả. Vào chơi.

Trinh đã rời khỏi đàn. Long sung sướng bất ngờ lại gặp người đẹp ở đây. Chàng nói như đề đuôi theo tiếng đàn chạy trốn :

— Em đến quấy rộn làm dương cầm bỡ ngỡ, nín thinh.

— Không, dương cầm chỉ ngưng lại một phút đón khách rồi lại reo lên hân hoan hơn bao giờ. Chị Mai vừa nói, vừa đưa mắt tinh

nghech nhìn từ Long sang Trinh. Trinh nhủ thầm : « Em đã bắt được trọn ý nghĩ trong cái nhìn của chị rồi đấy nhé. » Và nàng cảm thấy thẹn thẹn, thỉnh thích nhưng rồi lại tự trách : mình tệ quá, ai lại mới gặp người con trai mà đã... Trinh không dám đi sâu vào lòng nàng hơn.

Tiếng dương cầm ngày thêm quyến nỏi Long Trinh gần nhau. Bên đàn Long say mê giải thích cho Trinh về những nhạc đề — *thèmes* — của *Debussy*, *Liszt*, *Brahms*, về sương mù ươm mơ lòng trời Bắc-hải, những hội mùa ngợp ứ sắc màu và rộn ràng *Danse bohémienne*, về niềm vui bay cười trên khăn quàng đỏ của người con gái luân vũ ở triền sông *Danube*... Âm thanh cháy lên dưới những ngón tay bạch lập của Trinh. Long hỏi mơ hồ, giọng chàng như từ mênh mông sông nước Trúc Bạch :

— Chúng mình có thể là hai giòng nhạc đồng qui về một tâm điểm chói hồng không, Trinh nhỉ?

Khuôn mặt Trinh chợt sáng sòng sánh, nàng ngập ngừng thoáng giây rồi đáp nhanh để cho tiếng nói khỏi đứt quãng :

— Em tin đó là một định lý. Riêng anh, nếu còn cho đó là một giả thuyết thì anh hãy chứng minh.

Đứt câu, Trinh cũng không ngờ rằng nàng lại có thể trả lời mạnh dạn và trôi chảy được đến thế. Nàng tin : tình yêu nói chứ không phải mình nói. Long chứng minh bằng hôn Trinh đến ngát lịm trên bờ môi. Suối nhạc ào chảy — không còn hai giòng riêng lẻ — cuốn trôi tâm hồn hai người vào đại dương đam mê, đi vào mùa thu rộng lớn của vũ trụ, chân trời càng xa, tình yêu càng vời vợi.

Long buông Trinh ra nhưng chàng vẫn ngấm Trinh và gặp những « cái rất mình » ở nàng. Trinh khẽ dụi đầu vào ngực chàng, thì thầm :

— Anh đừng nhìn em nữa. Vì mỗi lần như thế em lại chết đuối trong giếng mắt anh.

Long cười hiền, đưa tay vuốt nhẹ mái tóc tơ nõn của Trinh mà mỗi dáng mềm, đối với chàng, là một vẻ đẹp của tình yêu.

Những tháng cuối hè năm sau Long bận sửa soạn thi nên ít có thì giờ lại thăm Trinh. Lần Long đến định báo cho Trinh biết chàng vừa đỗ phần nhất thì nàng đã hỏi Long trước :

— Hơn nửa tháng không gặp Trinh thế anh có *bình phương* không hở anh ?

Long không trả lời nàng, giọng dễ dàng, hóm hỉnh :

— Khoan, anh hỏi lại Trinh cái này đã : gió mưa có phải là bệnh của trời không nào ?

— Phải.

— Thì tương tự là bệnh của tôi yêu nàng.

Trinh đưa hai tay vịu cổ Long xuống, hôn phớt lên má chàng :

— Tệ nhị quá ! Câu nói của anh có nhạc như một lời thơ.

— Hai câu đều là thơ của Nguyễn Bính đấy. Nhưng dầu không, dựng được những vần điệu, anh vẫn là thi nhân trong thế giới riêng em.

Mời Trinh nở tươi cùng độ :

— Vậy thi thi nhân hãy ngâm cho em nghe hai câu thơ ấy đi.

Long bắt đầu ru Trinh :

— *Gió mưa là bệnh của trời*

Tương tư là bệnh của lời yêu nàng.

Hai mái đầu đã tìm gặp nhau từ bao giờ. Long Trinh xây thơ mình bằng cảm giác nồng say và tin yêu dào dạt.

Cách mạng tháng tám vỡ. Long cùng một người bạn văn vào công tác ở cơ quan tuyên truyền Trung bộ — Huế. Vàng sao là những hội đêm ! Sân khấu lớn lên như thổi cùng lớp người trẻ. Long đưa vở kịch « Đất mẹ » ra ánh đèn tiền trường, khơi nguồn yêu nước và ý chí phấn đấu bảo vệ quê hương cho mái tóc người con gái thêm xanh, cho em bé được luôn ca hát, áp môi vào tuổi thơ.

Long giã từ Huế đêm đại bác giặc khạc lửa bên kia cầu Trường-tiền — 19 tháng 12. Nhớ thương Trinh, Hà-nội và thành phố rực cháy đằng sau lưng. Cuộc sống mới của Long là chuỗi ngày lưu động nối dài. Sân khấu được dựng lên vội vã ở những xóm làng mà đoàn tuyên truyền đi qua. Cây lá thay thế cho phong cảnh. Sau những buổi trình diễn văn nghệ, được các bạn thanh niên đến thăm với nụ cười chắc nịch như củ khoai trong mùa tăng gia, được các chị phụ nữ đem cho những bát chè đường, Long và các bạn trong đoàn cảm động bồi hồi. Sáng hôm sau sừng lại hếch mũi ngửi trời và đàn thi thắm với gió trên vai, Long đi vào những miền đất mới của tổ quốc.

Nắng vàng âm u ôm đời núi vùng chiến khu. Ngồi dưới gốc lim già nhìn mây trắng soi bóng lòng khe suối, Long nhớ Trinh da diết. Má nàng còn hồng thắm hay đã bị khói lửa ám mờ ? Tin từ miền Bắc đưa vào : Hà-nội đầm máu trong nanh vuốt giặc ! Những người trai bảo vệ thủ đô đã gục hoặc ra đi để dựng một ngày về. Biết bao mẹ, chị và em Hà-nội của Long vất vưởng, gian khổ trên đường tản cư mà hồn họ còn mang nặng hình ảnh Hà-nội đẹp, đau thương và nước mắt họ muốn tìm chảy về sông Hồng mến yêu.

Dưới đồng bằng súng đồ những cơn mưa đạn chát chúa rồi câm họng. Cái im lặng giống như mặt biển nguy trang, che dấu những lớp sóng ngầm chỉ chực rống lên bão táp. Về trưa, các « o » thôn Hạ đến tặng cho đoàn quà thuốc và vô số màu tươi mát. Có « o » tuổi chưa đến độ trăng rằm mà đã rất duyên xinh, « o » vừa lấy nón quạt cho

thoảng mở hơi, vừa nhoèn miệng cười đề má thêm lúm đồng tiền : « Kháng chiến cũng có cái vui như đi thăm các anh chị, đón bộ đội hỏi tin giết giặc, và thú vị nhất là xem các anh chị diễn kịch. Bao giờ các anh chị mới lại xuống thôn các em lần nữa ? » Long trả lời khôi hài với giọng lai căng nửa vờ xù Huế : « Muốn về dưới ấy với các « o » một thề cho vui, khốn nỗi là hết vốn rồi, còn phải tập võ mới đã chứ. Có « o » nào xung phong đóng vai người vợ trong « Cái văng » của Chu Ngọc không nào ? » Một dịp cười khúc khích nổi lên : « Chỉ sợ các anh chị không nhận thôi ». Buổi họp mặt chóng tan. Bóng các « o » thôn Hạ khuất sau đồi. Lá rừng rơi nhiều. Ánh sáng buồn trong vạt.

Đêm khuya nằm trên nhà sàn, nghe nước mưa réo xoáy ở triền núi lần đường xuống suối, Long lại thả hồn về sông Hồng quê hương. Những mùa trăng cũ Long Trinh lên đê Yên-phụ đón gió lồng, dõi theo những con thuyền lướt trên sóng bạc chỗ đầy mộng ước của hai người ra đại dương, Long Trinh uống cả trăng khi hôn nhau, « Trời Hà-nội chúng mình đêm nay những sao là sao ! Kia, em Trinh ! Có hai vì sao trẻ đang trao ánh sáng biêng biếc sưởi ấm lòng nhau, đợi ngày cùng bay chung trong một quỹ đạo rợp màu hồng tân hôn. » Lời nói say mê thắm thiết của Long năm xưa dlu chàng vào giấc ngủ thật đẹp.

Đường vào vầng địch hậu lầy lội. Bóng tối muốn cầm tù con mắt Long. Nhiều bụi cây giống bóng giặc lăm lăm, độc ác. Lô cốt chúng đứng ngạo nghễ đằng trước đe nặng xuống những xóm làng nghèo khổ. Long cho đạn lên nòng súng. Đất trơn như mỡ. Tất cả tinh thần và sức lực tập trung vào mấy đầu ngón chân. Thế mà Long và nhiều bạn vẫn trượt ngã. Cây đàn rung lên. Người tuyên truyền xung phong vừa làm anh văn công, vừa làm anh lính chiến. Vũ khí bảo vệ cho đồng bào liên hoan ngay trên miền đất mẹ bị giặc tạm chiếm, cho lời thơ tiếng hát lên cao ; và lời thơ, tiếng hát trở lại tác động phong trào chiến đấu dựng ngày mai hòa bình.

Sáu năm — những hai mươi bốn mùa nhớ Trinh và Hà-nội — qua Long tình cờ gặp Hoàng, anh Trinh, ở bệnh viện Bạch-ngọc, Nghệ-an. Hoàng chỉ còn một chân, cuộc đời anh trở nên thiếu sót quá ! Hoàng mất liên lạc với gia đình sau đêm Hà-nội nổ súng. Anh đã từng sống những ngày máu lửa dưới giao thông hào Hà-nội, rồi chỉ huy một tiểu đoàn xung kích ở tả ngạn sông Hồng và hy sinh một chân cho tổ quốc trên chiến trường Hà-Nam-Ninh. Sau thời gian nằm điều trị ở quân-y K 43, Hoàng được điều động sang công tác ở ty binh dân học vụ Nghệ-an và bây giờ anh bị « gián chính » vì một lý do thầm kín. Ngoài cái tội thành phần tiểu tư sản « nặng cá nhân và anh hùng chủ nghĩa », không chịu gia nhập Đảng mặc dầu anh đã được tuyên truyền vận động nhiều lần, Hoàng còn thỉnh thoảng liên lạc thư từ với Nhân trước đây. Nhân